

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

BÙI THỊ PHƯƠNG

**VẬN DỤNG NGHỆ CHẠM KHẮC ĐÌNH SO
VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT CHO HỌC SINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THĂNG LONG,
BA ĐÌNH, HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ THUẬT
Khoá 11 (2021 - 2023)**

Hà Nội, 2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

BÙI THỊ PHƯƠNG

**VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC ĐÌNH SO
VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT CHO HỌC SINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THẮNG LONG,
BA ĐÌNH, HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành : Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật

Mã số : 8140111

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Văn Cường

Hà Nội, 2023

LỜI CAM ĐOAN

Học viên xin cam đoan, đề tài nghiên cứu này là kết quả sau một quá trình làm việc nghiêm túc của bản thân. Những nội dung tham khảo được trích dẫn từ những tài liệu có nguồn được chú thích đầy đủ, rõ ràng. Kết quả và các kết luận nghiên cứu trong luận văn là do tôi trực tiếp thực hiện, chưa được ai công bố trong bất kì công trình khoa học nào.

Tôi xin chịu trách nhiệm về mọi nội dung trong luận văn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Bùi Thị Phương

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| Chữ viết tắt | Chữ viết đầy đủ |
|---------------------|------------------------|
| BGD&ĐT | Bộ giáo dục & Đào tạo |
| GV | Giáo viên |
| H | Hình |
| HS | Học sinh |
| Nxb | Nhà xuất bản |
| PPDH | Phương pháp dạy học |
| PL. | Phụ lục |
| THCS | Trung học cơ sở |
| tr. | trang |
| TT | Thông tư |

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN LIÊN QUAN ĐỀ TÀI... 13 | |
| 1.1. Khái niệm liên quan đề tài | 13 |
| 1.1.1. Vận dụng | 13 |
| 1.1.2. Nghệ thuật chạm khắc | 13 |
| 1.1.3. Kiến trúc đình làng..... | 14 |
| 1.1.4. Phương pháp dạy học Mỹ thuật | 18 |
| 1.1.5. Giáo dục thẩm mỹ | 27 |
| 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của đình So..... | 30 |
| 1.2.1. Khái quát về vị trí địa lí và lịch sử hình thành đình So | 30 |
| 1.2.2. Khái quát về nghệ thuật kiến trúc và chạm khắc đình So..... | 32 |
| 1.3. Định hướng nội dung GD môn Mỹ thuật theo cách tiếp cận năng lực người học trong chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 | 35 |
| 1.4. Khái quát chung về trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội | 38 |
| 1.4.1. Cơ sở vật chất trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội..... | 38 |
| 1.4.2. Đội ngũ giáo viên và học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội | 40 |
| 1.4.3. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội..... | 42 |
| 1.4.4. Tâm lý lứa tuổi của học sinh THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội | 44 |
| 1.4.5. Năng lực thẩm mỹ của học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội | 46 |
| Tiểu kết chương 1..... | 48 |
| Chương 2: NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC ĐÌNH SO VÀ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS THĂNG LONG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI | 49 |
| 2.1. Nghệ thuật chạm khắc đình So | 49 |
| 2.1.1. Đề tài trong các mảng chạm khắc đình làng So..... | 49 |
| 2.1.2. Khối, nét và tạo hình chạm khắc đình So | 58 |

| | |
|--|------------|
| 2.1.3. Kỹ thuật chạm khắc và sự liên kết mảng khối trong chạm khắc đình So . | 62 |
| 2.2. Biện pháp vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học Mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội..... | 65 |
| 2.2.1. Khai thác yếu tố đường nét trong chạm khắc đình So vào dạy học trang trí cơ bản cho học sinh khối 7 với chủ đề nghệ thuật Trung Đại Việt Nam | 65 |
| 2.2.2. Dạy học trang trí ứng dụng cho học sinh khối 7 với cảm hứng từ các yếu tố hình khối trong chạm khắc đình So | 68 |
| 2.2.3. Hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS Thăng Long với chủ đề “Chạm khắc Đình So trong mắt em” nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn Mỹ thuật trong trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội..... | 71 |
| Tiểu kết chương 2 | 78 |
| Chương 3: THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM..... | 81 |
| 3.1. Mục tiêu thực nghiệm | 81 |
| 3.2. Nội dung thực nghiệm..... | 82 |
| 3.3. Đối tượng thực nghiệm | 83 |
| 3.4. Tổ chức thực nghiệm..... | 83 |
| 3.4.1. Các bước thực nghiệm | 83 |
| 3.4.2. Quá trình tiến hành..... | 84 |
| 3.5. Tổng kết và đánh giá thực nghiệm..... | 100 |
| 3.5.1. Tổng kết đánh giá..... | 100 |
| 3.5.2. Nguyên nhân và hạn chế | 105 |
| Tiểu kết chương 3..... | 106 |
| KẾT LUẬN | 109 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 111 |
| PHỤ LỤC | 116 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|-----|
| Bảng 1. Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra bài tập thực hành bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam | 101 |
| Bảng 2. Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra bài thực hành chạm khắc đình làng | 101 |
| Bảng 3. Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra bài tập ứng dụng bài trang phục áo dài với họa tiết dân tộc | 102 |
| Bảng 4. Nhận định của học sinh về tính ứng dụng của đề tài | 103 |
| Bảng 5. Ý kiến của GV tham gia dự giờ thực nghiệm tiết dạy bài..... | 104 |

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục nghệ thuật thông qua di sản và hướng đến di sản văn hóa có thể được hiểu là dạy và học mỹ thuật thông qua các di sản có tính thẩm mỹ cao, qua đó, các nét đẹp nghệ thuật của các công trình kiến trúc truyền thống được đưa vào giảng dạy thẩm mỹ cho học sinh. Nó có ý nghĩa khơi gợi và thay đổi nhận thức, giúp bảo tồn và phát huy những giá trị đặc sắc của các di sản văn hóa nói chung và của văn hóa đình làng nói riêng. Bên cạnh đó, những giá trị của di sản văn hoá không chỉ có ý nghĩa về nghệ thuật mà còn có ý nghĩa về giáo dục, lịch sử và cần được lưu truyền gìn giữ, phát triển. Việc truyền thông và phổ biến, lưu giữ giá trị nghệ thuật văn hoá dân tộc tới thế hệ trẻ, đặc biệt là giáo dục nghệ thuật thông qua di sản là những hoạt động có giá trị và ý nghĩa. Cùng với việc tìm hiểu các giá trị nghệ thuật, văn hóa thì việc tìm ra phương pháp để dạy và học môn Mỹ thuật luôn là điều trăn trở của những giáo viên tâm huyết với sự nghiệp trồng người. Vì việc học nghệ thuật trong trường phổ thông còn thiếu trải nghiệm thực tế và thực hành nên chưa đem lại hiệu quả cao nhất. Đặc biệt, việc học nghệ thuật kết hợp với di sản ở Việt Nam chưa được chú trọng. Luận văn này được thực hiện với mong muốn phần nào có thể cải thiện được thực trạng đó.

Đời sống hiện đại khiến sức khỏe tinh thần của con người ngày càng gặp nhiều thử thách, vấn đề tín ngưỡng tôn giáo vì thế càng được coi là một điểm tựa tinh thần quan trọng. Trải qua hàng thiên niên kỷ, các di tích văn hóa trên khắp mọi miền đất nước nhiều ngôi đình làng cổ kính, đây không chỉ đơn thuần là nơi mang tính tâm linh mà còn là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng với những giá trị về trang trí trên nghệ thuật kiến trúc và mỹ thuật qua các thời kỳ khác nhau; các công trình kiến trúc này đã tạo nên vẻ đẹp thống nhất, hài hòa, đóng góp đáng kể vào đời sống xã hội, chính trị và tinh thần của nhân dân ta. Trong tiềm thức của mỗi người dân

Việt Nam đình làng là công trình rất thân thuộc và gắn gũi với đời sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân ta. Nhưng hiện nay nhiều ngôi đình đang bị xuống cấp cần được bảo tồn và gìn giữ việc này góp phần lưu giữ những giá trị văn hóa nghệ thuật của dân tộc.

Nghệ thuật đình làng vùng đồng bằng Bắc Bộ (từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX) là một giai đoạn quan trọng của lịch sử mỹ thuật truyền thống nước nhà. Đây là kho tàng di sản văn hóa rất quý hiếm, đồ sộ còn được bảo tồn tới ngày nay. Tuy được xây dựng trong bối cảnh xã hội phong kiến, đình làng ít chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoại lai hơn các công trình khác. Từ xưa đình làng không chỉ là công trình phục vụ cho văn hóa tín ngưỡng mà đình còn là nơi được sinh hoạt cộng đồng của người dân. Trải qua những năm tháng đầy biến cố, sự hủy hoại của thời gian, một số lượng lớn đình làng vẫn được bảo tồn. Nhiều ngôi đình có giá trị lịch sử lâu đời, có giá trị về nghệ thuật nói chung và nghệ thuật trang trí chạm khắc nói riêng vẫn được bảo vệ tương đối nguyên vẹn. Đình So, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội là một công trình trong số đó.

Tất cả các giá trị văn hóa, lịch sử đặc sắc, độc đáo, những dữ kiện phong phú về nghệ thuật, đời sống, phong tục, tín ngưỡng... đều được chứa đựng trong mỹ thuật trang trí chạm khắc, kiến trúc Đình làng So. Qua quá trình nghiên cứu lịch sử mỹ thuật đình làng miền Bắc, đình làng và văn hóa làng, học viên thấy rằng mảng trang trí chạm khắc kiến trúc đình làng So có phong cách nghệ thuật vô cùng độc đáo cùng với những giá trị lịch sử văn hóa cần được bảo tồn và lưu truyền.

Việc tìm hiểu, nghiên cứu mỹ thuật đình So một cách có hệ thống sẽ giúp chúng ta có thêm kiến thức và dữ liệu về một giai đoạn quan trọng trong lịch sử mỹ thuật truyền thống. Quá trình nghiên cứu cũng giúp hiểu sâu sắc hơn về bản sắc dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, việc vận dụng những giá trị nghệ thuật chạm khắc, trang trí kiến trúc đình So vào dạy học môn mỹ thuật sẽ

góp phần giáo dục, nâng cao nhận thức cho các thế hệ học sinh, giúp các em thêm hứng thú và say mê tìm hiểu nghệ thuật truyền thống. Ngoài ra quá trình học tập còn giúp các em nhận thức đúng đắn về cái đẹp, thêm yêu và trân trọng nét đẹp tinh túy của dân tộc. Qua đó, các em được kế thừa và sáng tạo ra những tác phẩm nghệ thuật của riêng mình.

Có nhiều bài viết trên các sách báo, tạp chí, tài liệu viết về nghệ thuật trang trí chạm khắc, kiến trúc đình làng cũng như đình So [3]. Những bài viết đó chủ yếu đề cập đến vẻ đẹp của trang trí kiến trúc đình làng, nghệ thuật kiến trúc và trang trí của đình làng Bắc Bộ. Tuy nhiên, chưa có bài viết nào nghiên cứu việc vận dụng vẻ đẹp trang trí chạm khắc, kiến trúc đình làng So vào dạy học mỹ thuật ở trường THCS Thăng Long. Vì vậy, với vai trò là giáo viên dạy môn mỹ thuật tại trường với lòng yêu nghề mến trẻ, học viên mong rằng mình sẽ góp được một phần nhỏ giúp các thế hệ trẻ thêm hiểu và yêu nét đẹp nghệ thuật dân gian, đồng thời các em thích thú và hào hứng học môn mỹ thuật. Bên cạnh đó các em được học và đào tạo một cách hệ thống và đúng phương pháp, thể hiện sản phẩm sáng tạo. Chính những lý do trên, đề tài học viên đã lựa chọn là: “***Vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học Mỹ thuật cho học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội***” làm đề tài nghiên cứu luận văn tốt nghiệp cao học chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1. Tài liệu nghiên cứu về chạm khắc đình làng

Thực tế đã chứng minh từng có những công trình nghiên cứu về đình làng nói chung và nghệ thuật chạm khắc gỗ đình làng nói riêng, nhưng thường thấy các công trình tìm hiểu theo hướng: Lịch sử, Dân tộc học, Văn hóa học. Như vậy, nghiên cứu từ góc nhìn mỹ thuật có thể thấy rằng đề tài chạm khắc đình làng đã được nghiên cứu và tìm hiểu qua các giai đoạn lịch sử và đã có nhiều thành tựu về cả chất lượng cũng như số lượng.

Lê Thanh Đức (2001), *Đình làng miền Bắc*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội [34]. Chính sự tâm huyết của các họa sĩ và đồng nghiệp, tác giả đã viết bài và chụp ảnh rồi dịch ra hai thứ tiếng. Cuốn *Đình làng miền Bắc* có nội dung chính tìm hiểu về những lịch sử và kiến trúc, trang trí và cộng đồng. Và đặc biệt, ông đã cho thấy một số nhận định về một tuýp chạm khắc rất có giá trị ở một vài ngôi đình Làng tại Việt Nam.

Một cuốn sách với nhiều tư liệu vô cùng quý giá: *Kiến trúc đình làng Việt qua tư liệu Viện Bảo tồn di tích – Tập 1* (2017), Nxb Văn hóa dân tộc [65]. Gửi gắm lại những tích lũy từ hàng ngàn bản vẽ, đó là dấu ấn của sự nỗ lực và nghiêm túc thâm lặng của những con người không mong lưu danh ở hậu thế, đã làm từ hàng chục năm về trước. Để đến hôm nay, những dấu ấn ký ức đã và đang kể lại những câu chuyện về tinh hoa văn hóa dân tộc mà cha ông ta đã để lại từ ngàn xưa, dù rằng nhiều di tích đã mai một, không còn do thời gian, do sự ứng xử chưa phải nhằm lưu lại giữ lại, cho mai sau. Với sự ra mắt tập 1 của cuốn sách, 15 ngôi đình làng đầu tiên được lưu ghi bằng ảnh chụp, bản vẽ cùng những bài viết chuyên khảo sinh động và súc tích đã được chọn ra mắt.

Tiếp nối tập 1, cuốn sách “*Kiến trúc đình làng Việt qua tư liệu viện Bảo tồn di tích*” *Tập 2* (2018), Nxb Văn hóa dân tộc [66] đề cập đến 12 ngôi đình tiêu biểu, với nghệ thuật kiến trúc, chạm khắc đặc sắc, mang hơi thở nghệ thuật kiến trúc đặc trưng trải dài từ cuối thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XX.

Nguyễn Văn Cương (2010), *Mỹ thuật đình làng đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb Văn hóa- Thông tin [31]. Đây chính là nguồn tư liệu rất quý giá về nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc đình làng giúp cho giới thưởng thức những có được kiến thức độc đáo về vẻ đẹp mỹ thuật đình làng từ nhiều hướng nhìn khác nhau trong mối tương quan với văn hóa làng, qua đó thấy được giá trị nghệ thuật của đình làng vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ông đã tìm hiểu sâu về

nghệ thuật kiến trúc và nghệ thuật điêu khắc, những giá trị văn hóa ảnh hưởng tới thị hiếu thẩm mỹ với các mô tuýp trang trí, biểu tượng kiến trúc.

Phan Cẩm Thượng (1997), *Điêu khắc cổ Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật [52]. Cuốn sách là nguồn tư liệu quý với nhiều hình ảnh đẹp về đình làng Việt, về đề tài chạm khắc đình làng.

Trần Lâm Biền (2017), *Đình làng Việt*, Nxb Hồng Đức [15]. Qua cuốn sách bạn đọc sẽ được tiếp cận với đình làng Việt qua góc nhìn sâu sắc, con mắt am hiểu yếu tố tạo hình chạm khắc đình làng của giáo sư, ông là nhà nghiên cứu văn hóa của đất nước ta nổi tiếng với các công trình nghiên cứu về tín ngưỡng tôn giáo dân tộc, văn hóa dân gian. Đúng như lời tác giả đã từng viết trong phần kết, cuốn sách như "một bước nhỏ trên con đường tiếp cận tới chân lý".

Trần Đình Tuấn (2016), *Hình tượng con người trong nghệ thuật chạm khắc đình làng vùng châu thổ sông Hồng*, Nxb Lao Động [60]. Thông qua nội dung cuốn sách người đọc hiểu được những kiến thức chung về kiến trúc đình làng, yếu tố tạo hình của nghệ thuật chạm khắc đình làng, đặc biệt các giá trị nghệ thuật về chủ đề con người đề tài được những nghệ nhân thể hiện ở các mảng chạm khắc. Những bức chạm khắc đó đã chuyên khảo về những hình ảnh con người, được tái hiện trong các mảng chạm khắc ở đình làng nói chung và vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng. Đây cũng là tài liệu đề cập đến chủ đề con người được sử dụng trong nghệ thuật chạm khắc ở đình làng, giúp giới thưởng thức có thêm kiến thức phong phú về chạm khắc đình làng với các giá trị nghệ thuật mà đình làng mang lại

Nguyễn Văn Cự - Hà Văn Tấn (1998), *Đình Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh [29]. Cuốn sách đã cung cấp nhiều kiến thức về chức năng, nguồn gốc, giá trị nghệ thuật giúp người đọc có cái nhìn khái quát hơn về chạm khắc đình làng, cuốn sách đã nghiên cứu sâu về đình làng, vẻ đẹp của những kiệt tác kiến trúc bền vững với thời gian.

Một cuốn sách nghiên cứu các khái niệm, hình tượng thực vật tiêu biểu cho từng thời kì lịch sử trên tác phẩm điêu khắc và công trình kiến trúc. Từ đó bước đầu giải mã những thông điệp về tâm thức người Việt ẩn chứa trong hình tượng thực vật của tác giả Triệu Thế Hùng, *Hình tượng thực vật trong nghệ thuật tạo hình của người Việt*, Nxb Thời Đại.

Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1991), *Mỹ thuật ở làng*, Nxb Mỹ thuật Hà Nội [51]. Đây tác phẩm nghiên cứu cung cấp cho người đọc thêm nhiều kiến thức hay và ý nghĩa về nghệ truyền thống của Việt Nam.

Ngoài ra còn có các cuốn sách đó là Đinh Hồng Hải (2012), *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb Tri thức, Hà Nội [38]; Nguyễn Quân, (2005), *Con mắt nhìn cái đẹp*, Nxb Mỹ Thuật [49]; Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội [7]; Trần Lâm Biền (2007), *Tài liệu mỹ thuật cổ truyền Việt*, Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam [8]; Trần Thị Biền (2002), *Nghệ thuật chạm khắc và phong cách kiến trúc đình Xóm*, Nghiên cứu Mỹ thuật [18]. Và còn có các bài viết của nhiều tác giả đăng ở các tạp chí và bài báo chuyên ngành.

2.2. Tài liệu viết về phương pháp dạy học Mỹ thuật

Đã có nhiều phương pháp giảng dạy mỹ thuật, nhiều nhà sư phạm có bề dày kinh nghiệm là các tác giả tìm hiểu và đưa ra được thể hiện qua một số giáo trình, cuốn sách tiêu biểu như:

Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên), Hoàng Kim Tiên (2008), *Giáo trình phương pháp dạy – học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội [56]. Cuốn sách là tài liệu giáo trình viết về phương pháp dạy học mỹ thuật ở cấp tiểu học.

Nguyễn Quốc Toàn (2012) *Giáo trình mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm [55]. Nội dung cuốn sách rất hữu ích cung cấp kiến thức cho việc giảng dạy mỹ thuật ở các trường phổ thông, nội

dung của giáo trình nhấn mạnh việc tổng kết và đưa ra cách thức, và các phương pháp để giảng dạy mỹ thuật và các phân môn mỹ thuật khác nhau. Đặc biệt, tác giả đã viết chi tiết cụ thể về các phân môn ở bậc học THCS và những đặc điểm cụ thể của từng phân môn cùng với việc áp dụng một số cách dạy học mỹ thuật đặc thù.

Nguyễn Thu Tuấn (2011), *Phương pháp dạy học mỹ thuật*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội [59]. Đây là cuốn tài liệu mà tác giả đã thể hiện nhiều thông tin về vấn đề đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, sử dụng những phương tiện và dụng cụ dùng dạy học, đánh giá phương pháp giảng dạy mỹ thuật của các em học sinh theo hướng tích cực.

Phạm Thị Chinh, Trần Tiểu Lâm (2006) *Giáo trình mỹ thuật (tập 1)*, Nxb Giáo dục [23]: Tác giả cuốn sách viết tương đối kỹ, chi tiết và sâu về mỹ thuật trang trí, bố cục và các bước để thực hiện giảng dạy các bài học môn mỹ thuật.

Tác giả Nguyễn Thị Đông (2016), *Phương pháp dạy học Mỹ thuật*, Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương [33]. Tài liệu viết về các phương pháp giảng dạy và những kỹ thuật đổi mới, để giúp cho giờ học mỹ thuật trở nên thú vị và hấp dẫn, sáng tạo với các em học sinh.

Ngô Bá Công (2009), *Giáo trình Mỹ Thuật cơ bản*, Nxb Đại học Sư Phạm [27]. Cuốn tài liệu viết về vấn đề dạy học mỹ thuật, có nội dung về từng phân môn và các bước thực hiện trong một bài dạy. Giáo trình đã đề cập đến các phân môn trong bộ môn mỹ thuật, tiến trình thực hiện nội dung bài dạy theo từng phân môn, đặc biệt tác giả còn viết nhiều về mảng vẽ trang trí và cách giảng dạy môn trang trí mỹ thuật ở bậc THCS.

Tác giả Phạm Ngọc Tới (2008), *Giáo trình trang trí*, Nxb Đại học Sư Phạm [58]. Cuốn sách có nội dung được viết về các kiến thức trang trí, ứng dụng trong trang trí và các họa tiết, hoa văn cách điệu được dùng trong trang trí.

Bên cạnh đó, còn một số cuốn sách khác như: Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng (2004), *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội [5]; Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên) (2007), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, Tài liệu đào tạo giáo viên, Nxb Giáo dục, Hà Nội [55]; Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản (2019), *Dòng chảy giáo dục Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại*, Nxb Thông tin và truyền thông [6]; Nguyễn Lăng Bình, Phạm Thị Chinh (2000), *Mỹ thuật và phương pháp giảng dạy - tập III*, Nxb Giáo dục [21]; Nguyễn Quốc Toàn (2012), *Giáo trình phương pháp dạy học - mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm [54]...

Những tài liệu, cuốn sách với kho tàng kiến thức đồ sộ nói trên là kim chỉ nam giúp cho học viên lựa chọn tìm hiểu và khai thác nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học môn mỹ thuật áp dụng tại Trường THCS Thăng Long, Ba Đình, TP Hà Nội; với nguyện vọng được đóng góp những ý tưởng từ nét đẹp trong nghệ thuật chạm khắc đình So đối với quá trình giáo dục thẩm mỹ cho các em HS bậc học THCS; bên cạnh đó trong quá trình giảng dạy khích lệ, định hướng cho các thế hệ HS phát huy tích cực tính sáng tạo, chủ động, cũng như sở thích khi tìm hiểu môn học mỹ thuật.

2.3. Tài liệu luận văn

Luận văn thạc sĩ chuyên ngành lý luận và phương pháp dạy học bộ môn mỹ thuật của tác giả Nguyễn Thúy Hà (2018) *Nghệ Thuật chạm khắc đình Liên Hiệp ứng dụng vào bài tập nghiên cứu vốn cổ dân tộc của sinh viên ngành sư phạm mỹ thuật* [36]. Nội dung luận văn nghiên cứu, khai thác vẻ đẹp về yếu tố tạo hình chạm khắc đình Liên Hiệp và ứng dụng khi giảng dạy cho các em sinh viên khoa sư phạm về nghiên cứu vốn cổ.

Luận văn của tác giả Nguyễn Trần Thế Hiệp, *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa di tích đình So (xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội)*, luận văn thạc sĩ văn hóa [41]. Đây là luận văn nghiên cứu về tổng quan di tích, vấn đề bảo tồn và thực trạng trong việc phát triển các công trình lịch sử văn hóa, di tích văn hóa đình làng So.

Tác giả Nguyễn Thị Thanh Nga (2020), Luận văn thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học trong bộ môn mỹ thuật *Nghệ thuật chạm khắc đình Hoàng Xá trong dạy học môn tạo hình, ngành sư phạm mầm non, trường đại học Hoa Lư – Ninh Bình* [45], tác giả đã nghiên cứu và khai thác vẻ đẹp yếu tố tạo hình trong chạm khắc đình làng Hoàng Xá ứng dụng vào quá trình dạy các bài nghệ thuật tạo hình cho sinh viên sư phạm trường đại học Hoa Lư.

Luận văn của tác giả Trương Thị Dung (2018), *Nghệ thuật chạm khắc trong chùa Thầy vận dụng vào dạy học phân môn vẽ tranh trang trí ở trường trung học cơ sở An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội* [32], luận văn tìm hiểu và khai thác ứng dụng vẻ đẹp của mỹ thuật dân tộc thông qua nghệ thuật chạm khắc chùa Thầy và vận dụng vào dạy phân môn vẽ trang trí ở trường trung học cơ sở.

Ngoài ra còn có một số tài liệu luận văn và một số bài viết tìm hiểu về đình So và phương pháp, cách thức dạy học mỹ thuật THCS. Nhưng hiện tại chưa có tác giả nghiên cứu về chạm khắc đình So ứng dụng vào giảng dạy học mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Thành Phố Hà Nội. Nên đề tài học viên nghiên cứu sẽ không trùng lặp với các đề tài của các tác giả đi trước nhưng những đề tài và các nghiên cứu trước sẽ là nguồn tài liệu và cơ sở để giúp cho học viên thực hiện luận văn này.

Như vậy, công trình kiến trúc đình So trên nhiều phương diện khác nhau đã được một số tác giả đi trước đề cập đến trong các công trình nghiên cứu. Với mục đích góp phần bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa của địa phương trong thời đại mới. Nên việc lựa chọn nghiên cứu một cách toàn diện và sâu hơn về giá trị di tích đình So là vấn đề cấp thiết đặt ra. Đặc biệt là khai thác ứng dụng vào giảng dạy cho các em HS bậc THCS.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu về vẻ đẹp nghệ thuật chạm khắc đình So, để vận dụng vào các bài dạy Mỹ thuật cấp THCS với mục đích nâng cao chất lượng dạy học môn mỹ thuật cho học sinh ngày càng tăng lên.

Đề tài nghiên cứu tập trung vào việc khẳng định và làm nổi bật giá trị đặc sắc của mỹ thuật chạm khắc đình làng So. Khai thác những nét đẹp của nghệ thuật trang trí chạm khắc đình So, từ đó cung cấp thêm các kiến thức về nghệ thuật chạm khắc, giúp học sinh cảm nhận và sáng tạo các sản phẩm trong các tiết học mỹ thuật, ứng dụng vào giảng dạy mỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy học mỹ thuật cho học sinh khối 7 trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống tư liệu về chạm khắc đình làng So. Nghiên cứu đặc điểm về nghệ thuật chạm khắc, làm rõ được những giá trị nghệ thuật của Đình So. Nhằm xây dựng cơ sở thực nghiệm cho học sinh nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Từ việc nghiên cứu đề tài, luận văn nêu được những thành tựu và những hạn chế trong việc dạy mỹ thuật hiện nay ở trường THCS Thăng Long. Bên cạnh đó giúp học viên nắm được đặc điểm nghệ thuật và phân tích đặc điểm riêng của đình So.

- Vận dụng nghệ thuật trang trí chạm khắc đình So vào bài dạy cụ thể trong chương trình môn mỹ thuật khối lớp 7 trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội.

- Đề cập một số cách thức và phương pháp để học tập môn học mỹ thuật phù hợp cho đối tượng học sinh. Đánh giá các tiến trình, cách thức, hiệu quả thực hiện thông qua việc thực nghiệm sư phạm.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu nghệ thuật chạm khắc đình làng So. Nghiên cứu các mô típ trang trí và chủ đề, họa tiết chạm khắc đình làng So. Ứng dụng vào dạy học bài trang trí áo dài với họa tiết dân tộc, trang trí... cho học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội đạt hiệu quả.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu về nghệ thuật chạm khắc đình So xứ Đoài, Cộng Hòa, Quốc Oai, Hà Nội.

Tiến hành khảo sát và thực nghiệm với học sinh phổ thông khối 7 trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội từ năm 2021-2023

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Từ nhiều nguồn tài liệu như tạp chí, sách báo, các phương tiện truyền thông (truyền hình, radio, mạng internet). Tập hợp các tài liệu văn bản, hình ảnh về chạm khắc đình làng So. Tổng hợp, phân tích, so sánh các loại hình từ các tư liệu. Việc xử lý tư liệu, thông tin sẽ đảm bảo tính chính xác khách quan cho các luận điểm khoa học của luận văn.

Phương pháp thực tế, điền dã: sử dụng phương tiện quan sát, chụp ảnh, mô tả, dập bản... để tìm hiểu về giá trị nghệ thuật, lịch sử và văn hóa trong các đề tài trang trí chạm khắc đình So.

Phương pháp liên ngành: Do tính chất của đề tài có liên quan đến nhiều lĩnh vực như văn hoá, lịch sử, nghệ thuật... đòi hỏi kiến thức và tư duy tổng hợp, do vậy cần sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, dựa trên thành tựu của sử học, dân tộc học, xã hội học, nghệ thuật học, kiến trúc....

Phương pháp khảo sát, thực nghiệm: Tiến hành các bước theo kế hoạch đã đưa ra để khẳng định tính khả thi và kết quả của quá trình nghiên cứu.

Phương pháp tổng hợp, phân tích: Thông qua việc tìm hiểu về nghệ thuật chạm khắc đình So, tổng hợp những đặc điểm trong nghệ thuật chạm khắc đình So phân tích thành một hệ thống lý thuyết mới, đầy đủ và bám sát vào đối tượng nghiên cứu, phân tích để làm rõ những nét đẹp độc đáo về tạo hình và tư tưởng thẩm mỹ trong các tác phẩm.

Kế thừa các nghiên cứu trước và xây dựng những cơ sở khoa học phát huy giá trị nghệ thuật của chạm khắc đình làng So và khai thác và ứng dụng vào giảng dạy mỹ thuật cho học sinh THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội một cách hiệu quả.

6. Đóng góp khoa học của luận văn

Luận văn đã khẳng định những giá trị của nghệ thuật tạo hình trong các tác phẩm nghệ thuật chạm khắc đình làng So đặc sắc. Tìm ra những ưu điểm, những thuận lợi và khó khăn của phương pháp dạy học Mỹ thuật thông qua di sản ở phổ thông hiện nay.

Bổ sung nguồn tài liệu nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu, đóng góp thêm tư liệu cho giáo viên và học sinh trong các bài học có liên quan.

Từ đó, đúc rút những bài học kinh nghiệm cho việc dạy học phát huy tính chủ động sáng tạo, tích cực của học sinh. Thông qua việc khai thác vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình làng So vào các tiết học mỹ thuật ở trường, giúp học sinh thích thú tìm hiểu và khám phá nghệ thuật dân gian, đồng thời khích lệ các em tự tin sáng tạo ứng dụng làm ra các sản phẩm nghệ thuật mang tính thực tiễn. Đồng thời góp phần nhỏ vào nghiên cứu nghệ thuật để hiểu được giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật tạo hình trong tác phẩm nghệ thuật chạm khắc trang trí đình làng vào việc học mỹ thuật cho học sinh phổ thông THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội.

7. Bố cục của luận văn

Luận văn có bố cục gồm phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận văn bao gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận thực tiễn để nghiên cứu đề tài.

Chương 2: Nghệ thuật chạm khắc đình So và biện pháp vận dụng vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long.

Chương 3: Thực nghiệm sư phạm.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN LIÊN QUAN ĐỀ TÀI

1.1. Khái niệm liên quan đề tài

1.1.1. Vận dụng

Theo từ điển mở Wiktionary vận dụng có nghĩa là: “Đem tri thức, lí luận áp dụng vào thực tiễn”. Khả năng xử lý tình huống cụ thể sử dụng sự hiểu biết và các kiến thức đã được học gọi là vận dụng như: Khả năng yêu cầu người học phải biết giải quyết các vấn đề nào đó vận dụng các phương pháp, các nguyên lí hay các kiến thức, ý tưởng. Qua đó khai thác ứng dụng những hiểu biết, nhận biết thông tin để giải quyết vấn đề đặt ra.

Mục tiêu hướng tới của quá trình dạy học là học sinh biết sử dụng những kiến thức để vận dụng giải quyết các vấn đề trong thực tế. Giúp các em HS phát triển kỹ năng ứng dụng kiến thức và sự hiểu biết của mình vào thực hành, sáng tạo sản phẩm trong quá trình dạy học Mỹ thuật cấp trung học cơ sở. Bên cạnh đó giáo viên thông qua việc đưa người học vào các tình huống thực tiễn cụ thể và việc giải quyết tình huống này sẽ giúp các em học sinh chủ động chiếm lĩnh kiến thức và phát triển toàn diện các kỹ năng, sáng tạo ra các sản phẩm mỹ thuật và kỹ năng giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống. Trong luận văn này, học viên hướng đến hai nhóm biện pháp giảng dạy: Dạy học kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết và dạy học bằng những trải nghiệm thực tế với kiến trúc đình làng So, nhằm phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho các em học sinh theo những mức độ khác nhau, sáng tạo các sản phẩm thực hành ở các chủ đề khác nhau một cách tối ưu và hiệu quả nhất, trên cơ sở định nghĩa những kỹ năng vận dụng kiến thức và sự hiểu biết, vai trò ý nghĩa của kỹ năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn trong dạy học.

1.1.2. Nghệ thuật chạm khắc

Theo Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông: Chạm khắc là “Vạch ra những đường nét, hình hài, làm trũng sâu xuống từ một bề mặt cứng như gỗ,

kim loại, đá... bằng dụng cụ nhọn sắc hoặc bằng phương pháp ăn mòn hóa học” [46, tr. 37]. Ví dụ họa sĩ dùng dao khắc lên những tấm gỗ làm thành ván in (tấm gỗ được họa sĩ khắc, đục các hình ảnh mà mình muốn thể hiện trong tranh; nhà điêu khắc dùng đục, rìu để chạm khắc trên những mặt gỗ hay những phiến đá... [44, tr. 31].

Theo cuốn *Giáo trình mỹ thuật học* của Trần Tiểu Lâm và Phạm Thị Chinh đã từng viết: "Chạm khắc là một thể loại phù điêu. Ở loại này, nét và mảng nền được khắc sâu xuống tạo độ nổi cho hình tượng nhân vật. Các hình tượng được hiện lên do khắc hoặc đục lõm xuống từ một mặt phẳng gỗ, thạch cao, đá hoặc kim loại..." [44, tr. 47].

Theo cuốn *Từ Điển Bách Khoa Việt Nam* viết: “Chạm kỹ thuật điêu khắc, đục xuống mặt vật liệu (đá, gỗ, ngà...) để làm nổi bật lên các hình tượng nghệ thuật muốn diễn tả, ở sau phù điêu bằng chạm nổi. Các kỹ thuật chạm chủ yếu là chạm nổi (cao, vừa, thấp), chạm bong hay chạm kênh, chạm lõng hay chạm thủng” [63, tr. 401].

Trong cuốn sách *Đại từ điển Tiếng Việt* tác giả Nguyễn Như Ý viết khái niệm nghệ thuật chạm khắc: “Chạm là xoi, đục, trổ trên gỗ, đá, tạo nên các hình khối nghệ thuật” [62, tr. 305].

Như vậy ta có thể hiểu nghệ thuật chạm khắc là một thủ pháp của dân gian, là cách tạo hình nét, làm trũng sâu xuống trên bề mặt các vật liệu cứng bằng dụng cụ sắc và cứng nhằm tạo cho hình tượng nhân vật có độ nổi để ghi lại, giữ lại lâu không phai mờ bằng các ngôn ngữ nghệ thuật thẩm mỹ.

1.1.3. Kiến trúc đình làng

Theo cuốn *Việt Nam tự điển*: “Đình là một công trình kiến trúc cổ truyền ở làng quê Việt Nam, là nơi thờ Thành hoàng, những người có công, anh hùng tín ngưỡng và cũng là nơi hội họp của người dân trong cộng đồng” [31, tr.183].

Theo cuốn *Đình làng miền Bắc* “Toàn bộ ngôi đình có đặc điểm quan trọng, là một cấu trúc nổi, đứng trên mặt đất, không cần chân móng. Hệ thống

cột, kèo và xà giằng nhau thành kết cấu vững chắc kê lên nền gạch hay đất nện qua những chân tảng (hay hòn tảng) bằng đá đỡ chân cột. Mái đình càng to nặng, sức nén xuống các chân cột càng lớn, và bộ khung càng vững chãi.” [34, tr. 24]. Vì thế chúng ta thường thấy các ngôi đình Việt Nam thường có hàng chân cột vững chãi để cho bộ mái đồ sộ gồ lên. Với khoảng cách từ giọt gianh xuống đất khá thấp khi quan sát so với chiều cao của mái và thường khoảng 1/3 so với tổng thể.

Như vậy, Kiến trúc đình làng là công trình thiết kế được bảo tồn khá trọn vẹn bởi những người dân đất Việt với những đặc điểm nghệ thuật mang đậm nét dân tộc và đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam, trong sáng, độc đáo và ít bị ảnh hưởng bởi những yếu tố ngoại lai. Với chức năng là nơi sinh hoạt cộng đồng của làng và chức năng thờ thành hoàng làng, đình làng là công trình kiến trúc cổ vô cùng đặc sắc mang đậm tính dân tộc của người Việt, công trình đã bảo tồn được những nét đẹp nghệ thuật dân gian có giá trị cao.

1.1.3.1. Bố cục tổng thể của đình làng Việt

Vị trí, địa điểm: Khi xây dựng công trình kiến trúc đình làng người ta chọn nơi xây dựng đình thường được đặt ở những nơi có thể đất thoáng đặng và phía trước mặt đình thường có hồ nước tự nhiên, nhìn ra sông nước, hoặc hồ nhân tạo theo nguyên tắc “Tụ thủy”. Đình làng được dựng thường gần với khu vực sinh sống của người dân thuận đường nối với các thôn, ngõ, nguyên tắc phong thủy được các nghệ nhân ưu tiên hàng đầu khi xây dựng [H1.1; PL.1; tr.118].

Quần thể kiến trúc đình làng có thể là một công trình độc lập cũng có khi nằm cạnh chùa tạo thành một quần thể kiến trúc rộng lớn. Các công trình như Hồ nước, Nghi môn, Nhà Tiền tế, Đại Đình, Hậu cung, 2 bên có thêm nhà hành lang tả, hữu 2 bên được các nghệ nhân xưa bố cục đối xứng qua trục chính chạy dài [H1.2; PL.1; tr.118]. Phía trước đình thường có nhiều cây xanh và sân rộng nơi này có thể tập hợp đông người trong những ngày

lễ hội. Kiến trúc cơ bản của ngôi đình bao gồm tòa đại đình, sân đình, hồ, ao hoặc giếng phía trước đình.

Đại đình: còn được gọi tên là đại bái, đây chính là nơi tổ chức nghi lễ sinh hoạt chung của cộng đồng trong làng xã, khu vực hành chính và công vụ nên có diện tích với không gian rộng lớn, bề thế và uy nghi, trang trọng. Thông thường gồm có 5,7 gian có mái hoặc không mái. Mái của ngôi đình có 2 dạng khác nhau: Dạng 4 mái và dạng 2 mái, tường xây bít 2 trái [H1.3; PL.1; tr.119]. Đại đình ban đầu thường được xây theo dạng chữ Nhất, về sau tạo thành hình chữ Đinh, Công do hậu cung phát triển lùi phía sau. Gian này được thờ trong chính giữa đình và đó cũng là khu vực để thực hiện những nghi lễ cúng bái và cũng là nơi được người dân trong làng coi là lối của các vị Thánh hay Thành hoàng làng.

Hậu cung: còn có tên gọi khác là nội điện, là nơi dùng để thờ vị Thành hoàng làng và nơi này thường là chỗ lưu giữ nhiều vật linh thiêng, dù trong không gian nhỏ nhưng được làm kín đáo, trang nghiêm, cửa khu vực hậu cung thường được đóng kín để không ai được vào. Hậu cung thường đặt ở vị trí trung tâm, không gian khép kín và rất thiêng liêng [H1.4; PL.1; tr.119]. Hậu cung có không gian kiến trúc không cần quá lớn nhưng ở trung tâm và được trang trí đẹp mắt.

Nhà tiền tế hay còn gọi là phương đình: Được xây dựng với khuôn khổ, quy mô nhỏ hơn Đại đình, không có cửa vách bao quanh, mặt bằng hình vuông và có 2 tầng mái [H1.5; PL.1; tr.120]. Phải đến cuối thế kỷ XVII nhà Tiền tế mới được đưa vào xây dựng và xuất hiện nhiều vào thế kỷ XIX. Để có thể dễ dàng tập hợp đông đảo mọi người dân tham gia rước lễ hoặc vui chơi giải trí, cùng với bộ phận sân đình, các hành lang Tả vu, Hữu vu, ... đây chính là bộ phận nối tiếp giữa kiến trúc đình làng với ngoại cảnh tổng quan, khoáng đạt và rộng mở.

Nhà tả vu, hữu vu: Trước đại đình thường là sân đình phía hai bên có hai dãy nhà tả vu và hữu vu hay còn gọi là hành lang bên trái và bên phải

hoặc còn có tên gọi khác là tả mạc và hữu mạc: đây là khu vực có mái che và không có tường xây xung quanh, nếu có cũng chỉ được các nghệ nhân bao mặt bên, mặt chính để hở, là nơi các quan sửa soạn mũ áo trước khi vào tế hoặc là nơi dân làng chuẩn bị cỗ bàn.

1.1.3.2. Cấu trúc của đình làng

Công trình kiến trúc của đình làng có quy mô vô cùng to lớn khi nhìn từ phía ngoài vào trong. Bên ngoài của mái đình với đôi bàn tay của các nghệ nhân khéo léo và tài hoa được tạo hình uốn lượn nhẹ nhàng, mái chiếm 2/3 chiều cao công trình với 4 góc xòe rộng, đặt trên những cây cột to khỏe, tron và vững trãi [H.1.6; PL.1; tr.120]

Bờ nóc được tạo hơi vồng xuống, có khi giống như một con thuyền lớn với 2 đầu nhô cao vút ra ngoài. Thông thường, bờ chày đắp các con phượng, con lân, trên 2 đầu bờ nóc được các nghệ nhân được đắp thêm hình con Kim Lạc long thủy quái... ở chính giữa tạc hình lưỡng long châu nguyệt rất tinh xảo.

Những đầu đao cong vút bốn góc mái sẽ nhô cao nhờ các tàu mái uốn cong đan cài ở 4 góc đã tạo nên sự khỏe khoắn mà không kém phần uyển chuyển, duyên dáng của công trình kiến trúc Đình làng.

Hệ thống cột trong công trình kiến trúc đình làng được bào nhẵn, để mộc, có một số đình làng các cột cái được chạm khắc họa tiết rồng mây và sơn son thiếp vàng.

Bộ khung cấu kiện gỗ [H1.7; PL.1; tr.121] được nối với nhau bằng mộng cực kỳ tinh xảo và linh hoạt [H1.8 & H.1.9; PL.1; tr.121,122], có thể tháo lắp và di chuyển ở vị trí mới một cách dễ dàng. Hệ thống bộ khung kết cấu gỗ chịu lực trong kiến trúc đình được thể hiện rất rõ tính giản đơn, thống nhất, tính tiêu chuẩn và điển hình.

Hệ thống kết cấu gỗ bao gồm: Xà, cột, kẻ, bẩy hay bộ vì kèo chông giường, giá chiêng, hoặc sự kết hợp một cách khéo léo giữa giá chiêng với chông giường được liên kết bằng các mộng.

Sáu hàng cột lớn của bộ vì được dựng thẳng đứng trên những bệ đá với sức nặng của mái và các cấu kiện liên kết. Vì công trình kiến trúc đình làng là loại hình nghệ thuật công cộng nên cần không gian bao la, rộng lớn.

1.1.3.3. Nghệ thuật trang trí đình làng Việt Nam

Để làm đẹp thêm các bộ phận kết cấu mà không thừa thãi nên trong trang trí nghệ thuật kiến trúc đình làng Việt khá tinh xảo, các nghệ nhân đã rất khéo léo lồng ghép những họa tiết liên quan đời thường, những yếu tố văn hóa, thiên nhiên, ước nguyện vào trong từng đề tài trang trí. Đây cũng chính là nơi tập trung nền văn hóa dân gian với nhiều tác phẩm điêu khắc đặc sắc. Mà đề tài thông thường là (tứ linh) gồm long, ly, quy, phượng hay (tứ quý) gồm cúc, trúc, thông, mai. Đặc biệt là những hình ảnh về cảnh sinh hoạt thường ngày của người dân, những hình ảnh rất đời gần gũi bình dị ở làng quê đất nước ta. Các chủ đề sinh hoạt dân gian trong cuộc sống đời thường được thể hiện theo phong cách tạo hình giàu tính ước lệ và tượng trưng [H1.10; PL.1; tr.122]. Trong quá trình sáng tạo và tạo hình các nghệ nhân không quan tâm đến tỷ lệ cơ thể cân đối, miễn sao cái “thần” của nhân vật được truyền vào tác phẩm. Nhưng tổng thể lại là thể hiện sự hài hòa cân đối và hợp lý về mặt đường nét, bố cục, hình khối.

Đình làng không chỉ là nơi người dân sinh hoạt cộng đồng mà nó ngày một càng khẳng định vai trò và vị trí của nó trong đời sống tâm linh của dân làng.

Kiến trúc đình làng đạt đỉnh cao về nghệ thuật kiến trúc dân tộc và là sự tiếp nối liên mạch của kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam. Như ta đều thấy đình làng “có cấu trúc hết sức hoàn chỉnh. Từ những dấu tích chiều cao của sàn cho đến chiều cao của gác thờ, chiều cao của giọt gianh... tất cả đều nói lên rằng loại hình kiến trúc này đã trải qua những thời gian dài ứng nghiệm thử thách mới có được tỷ lệ thích hợp như vậy” [30, tr. 40].

1.1.4. Phương pháp dạy học Mỹ thuật

Để tìm hiểu về phương pháp dạy học trước hết chúng ta cần hiểu thế nào là dạy học. Như ta biết dạy học có rất nhiều quan điểm khác nhau được

đưa ra nhưng có nhiều điểm chung được hiểu đó là dạy và học là hai hoạt động được gắn kết và không bao giờ tách rời. Đây là hai hoạt động diễn ra song song bởi vì nếu chỉ có hoạt động dạy mà không có hoạt động học hay ngược lại chỉ có học mà không có dạy thì không thể tiến hành hoạt động dạy học được.

Trước đây với phương pháp dạy học truyền thống, trong quá trình giảng dạy thầy cô giáo thường là người chủ động truyền đạt kiến thức tới người học và các em là người thụ động tiếp thu kiến thức từ phía giáo viên. GV thường hướng bài giảng vào trình độ trung bình của lớp để những học sinh ở mức độ thấp cũng có thể hiểu bài. Với cách dạy này thì lớp thường đạt kết quả là hầu hết học sinh sẽ đạt được yêu cầu nhưng hạn chế là những học sinh khá giỏi sẽ không phát huy được khả năng sáng tạo. Cách thức dạy học này ít có sự tương tác qua lại và hiệu quả học tập sẽ không cao. Nhưng hiện nay quan điểm này dần được thay đổi, trong quá trình học các em học sinh đóng vai trò trung tâm. Người giáo viên với vai trò truyền đạt thông tin, kiến thức và gợi mở dẫn dắt các em để học sinh chủ động tìm tòi và tiếp nhận hệ thống kiến thức một cách tự nhiên và chủ động nhất. Bên cạnh đó tiến trình dạy học của giáo viên cũng linh hoạt và sinh động hơn, giáo viên chủ động áp dụng nhiều hình thức giảng dạy, tổ chức hoạt động học tập thú vị khác nhau qua mỗi tiết dạy. Người giáo viên không đóng vai trò trung tâm truyền đạt kiến thức đến học sinh, mà với quan điểm này học sinh phát huy được tính tích cực, chủ động và sáng tạo. Học sinh có thể tự tìm tòi và tiếp nhận kiến thức thông qua các phương pháp giảng dạy hoặc tiếp cận kiến thức từ nhiều hình thức hoặc còn là sự chia sẻ từ học sinh này đến học sinh khác trong mỗi buổi học. Người học ghi nhớ tốt hơn trong quá trình học tập và chủ động lĩnh hội kiến thức một cách nhanh chóng. Đồng thời người giáo viên cũng biết vận dụng linh hoạt và tích cực hơn và có chuyên môn, có trình độ sư phạm vững vàng trong quá trình giảng dạy, thầy và trò có sự tương tác

và tác động lẫn nhau thông qua mỗi giờ học và đem lại hiệu quả cao trong mỗi bài học.

Cách thức tổ chức bài học giữa thầy cô giáo và các em học sinh gọi là phương pháp dạy học, nhằm mục đích đạt được hiệu quả tối ưu kết quả dạy học trong từng hệ thống nội dung kiến thức nhất định. Mỗi thầy cô giáo có những phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau tùy vào nội dung, tính chất của mỗi bài học mà không nhất thiết phải dập khuôn máy móc theo một phương pháp dạy học nhất định nào cả.

“PPDH mỹ thuật là cách thức hoạt động của GV trong việc chỉ đạo, tổ chức các hoạt động học tập, nhằm giúp HS chủ động đạt được mục tiêu DH” [59, tr. 43]. Như vậy có thể hiểu PPDH tức là cách tổ chức các hoạt động là con đường, cách thức để đạt hiệu quả và mục tiêu trong quá trình dạy học. Giáo viên có vai trò chỉ đạo, hướng dẫn và vận dụng các phương pháp linh hoạt sao cho các em phát huy tính chủ động và tích cực lĩnh hội kiến thức bài học.

Theo Nguyễn Quốc Toàn, *Giáo trình phương pháp dạy - học mỹ thuật* có viết “Phương pháp là cách, lối, cách thức hoặc phương cách, phương sách, phương thức có tinh đường lối được chủ thể sử dụng để thực hiện một mục đích nhất định để giải quyết một vấn đề” [54, tr. 29]. Phương pháp dạy học mỹ thuật là con đường để giảng dạy sao cho đạt hiệu quả cao. Một số kỹ thuật dạy học tích cực là cách thức dạy học thúc đẩy mạnh mẽ tính sáng tạo và sự chủ động lĩnh hội tri thức ở HS. Có nhiều những phương pháp dạy học khác nhau học viên xin đưa ra một số phương pháp chủ yếu phù hợp được ứng dụng trong giảng dạy mỹ thuật

Phương pháp quan sát: "Phương pháp quan sát là thông qua việc nhìn ngắm, tìm hiểu đối tượng để phân tích, so sánh về cấu trúc, tỉ lệ, màu sắc, hình ảnh... của mẫu. Giúp học sinh nhận biết và cảm thụ vẻ đẹp của đối tượng, làm cơ sở tư liệu thực hiện bài tập mỹ thuật" [59, tr. 58].

Như vậy, có kế hoạch một sự kiện, quá trình, hiện tượng trong các hoàn cảnh tự nhiên khác nhau, nhằm hình thành cho người học thói quen quan sát làm giàu vốn biểu tượng và kinh nghiệm sống của các em được coi là phương pháp quan sát hay còn gọi là phương pháp tri giác có mục đích. Đó chính là tiền đề cho sản phẩm mỹ thuật của người học thêm sinh động, đa dạng từ những mục tiêu thường xuyên giúp HS hình thành thói quen quan sát tạo nên trong trí nhớ vốn kiến thức, giúp các em nhìn thấy vẻ đẹp của thiên nhiên, hiện thực trong đời sống xã hội, sau đó thể hiện chúng trong sản phẩm mỹ thuật của mình mang vẻ đẹp độc đáo, đặc sắc. Đây chính là phương pháp người dạy sẽ hướng dẫn học sinh sử dụng các giác quan để quan sát các sự vật, hiện tượng. Bằng các giác quan nghe, nhìn, sờ và cảm nhận bằng tay một cách chân thực và sinh động nhất. Phương pháp này giúp học sinh lĩnh hội và tiếp nhận thông tin một cách thực tế và chân thực đối với các sự vật. HS sẽ đưa ra các cảm nhận chân thực và sinh động trong quá trình quan sát thực tế.

Phương pháp trực quan: “Phương pháp trực quan là sử dụng đồ dùng dạy học đã chuẩn bị để minh họa cho nội dung bài dạy, giúp người học hiểu vấn đề sâu hơn” [59, tr. 58].

Phương pháp trực quan là một trong những phương pháp được giáo viên thường xuyên sử dụng, là nghệ thuật thị giác giúp người học cảm thụ cái đẹp bằng mắt. Phương pháp này sử dụng các vật dụng giảng dạy trực quan có thể là tranh, ảnh, đồ dùng... hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học tập, giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức và nhớ lâu.

Trong dạy học phương pháp này yêu cầu người giáo viên phải chuẩn bị đồ dùng đầy đủ và đúng nội dung để truyền đạt tới học sinh. Tùy từng bài học mà giáo viên có các cách chuẩn bị và trình bày giáo cụ trực quan khác nhau, đảm bảo tính khoa học và thẩm mỹ, hiệu quả. Đồng thời cũng yêu cầu học sinh phải tập trung ghi nhớ và quan sát, phân tích,

lĩnh hội kiến thức thông qua đồ dùng trực quan để đem lại hiệu quả cao cho giờ học.

Phương pháp đàm thoại - gợi mở

Phương pháp đàm thoại – gợi mở là phương pháp GV khéo léo đặt hệ thống câu hỏi để học sinh trả lời, nhằm gợi mở cho HS sáng tỏ những vấn đề mới tự khai phá những tri thức mới bằng sự tái hiện những tài liệu đã học hoặc từ những kinh nghiệm đã tích lũy được trong cuộc sống, nhằm giúp cho HS củng cố, mở rộng, đào sâu, tổng kết, hệ thống hóa những tri thức đã tiếp thu được. Đồng thời giáo viên tự kiểm tra đánh giá được quá trình dạy học của mình [56, tr. 52].

Dạy học theo phương pháp đàm thoại - gợi mở là phương pháp dạy học tương tác giữa người dạy và người học. Trong quá trình lên lớp giáo viên sử dụng phương pháp này một cách khéo léo sẽ tạo cho các em học sinh sự đam mê, hứng thú và thỏa sức sáng tạo. Để đạt được hiệu quả cao đối với phương pháp dạy học này thì người dạy và người học cần có sự tương tác qua lại, giáo viên chuẩn bị các câu hỏi gợi mở, dễ hiểu và gần gũi khích lệ động viên học sinh trả lời và thông qua đó học sinh đưa ra các câu trả lời. Trong quá trình tìm câu trả lời học sinh sẽ tư duy và thể hiện được khả năng của mình qua các câu hỏi với nhiều cấp độ của giáo viên đưa ra

Phương pháp dạy học theo nhóm

Trong tiến trình lên lớp của mình mỗi thầy cô giáo sẽ chia số học sinh trong lớp thành nhiều nhóm khác nhau, giao cho mỗi nhóm một chủ đề hay một nhiệm vụ khác nhau yêu cầu thảo luận hoặc thực hiện nhiệm vụ trong khoảng một thời gian nhất định. Các nhóm sẽ thảo luận hoặc thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình được giao trong một khoảng thời gian nhất định và trình bày trước lớp những nội dung thuộc yêu cầu được giáo viên giao. Khi tham gia phương pháp học tập này sẽ giúp mỗi học sinh trong nhóm đào sâu hệ

thống kiến thức về vấn đề được giáo viên giao phó. Qua đó phát huy tinh thần làm việc tích cực theo nhóm, giúp người học cải thiện khả năng giao tiếp và hoạt động học tập có trách nhiệm hơn.

Phương pháp thực hành – ôn luyện

Phương pháp thực hành – ôn luyện là hoạt động của cả giáo viên và học sinh nhằm củng cố tri thức, bồi dưỡng các kỹ năng, kỹ xảo trong hoạt động tạo hình. Phương pháp thực hành – ôn luyện ở môn Mỹ thuật là luyện cho HS quan sát, nhận xét, đánh giá sự vật, hiện tượng xung quanh; Luyện tập, củng cố kỹ năng vẽ, nâng cao khả năng tìm tòi sáng tạo, khéo léo; Bồi dưỡng thị hiếu thẩm mỹ... Thông qua thực hành – ôn luyện, những mặt tốt và chưa tốt của HS đều bộc lộ rõ ràng. Vì vậy, việc dạy và học sẽ sát đối tượng và hiệu quả hơn [50, tr. 60].

Đây là phương pháp dạy học thầy cô giáo hướng dẫn học sinh thực hiện các bài tập thực hành, các hoạt động thực tiễn, học sinh thực hiện và giải quyết các tình huống giáo viên đưa ra việc này giúp học sinh nắm được kiến thức trong quá trình thực hiện và đem lại hiệu quả.

Với bộ môn mỹ thuật các bài tập thực hành có yếu tố cần thiết và quan trọng, thông qua quá trình rèn luyện và thực hiện luyện tập thường xuyên học sinh sẽ nắm vững được kiến thức và thực hành tốt dần với những bài vẽ sau.

Phương pháp kiểm tra đánh giá

Kiểm tra đánh giá là quá trình GV thu thập thông tin về kết quả học tập của HS. Các thông tin này giúp cho GV kiểm soát được quá trình DH, phân loại và giúp đỡ HS. Chúng sẽ được đối chiếu, so sánh với tiêu chuẩn nhất định. Đánh giá kết quả học tập của HS là đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu đề ra của HS sau một giai đoạn học tập, các mục tiêu này thể hiện ở từng phân môn cụ

thể. Đánh giá kết quả học tập là xác định mức độ nắm được kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của HS so với yêu cầu của chương trình đề ra [56, tr. 98].

Phương pháp kiểm tra đánh giá là phương pháp sử dụng các bài kiểm tra để thu thập lại các kết quả đạt được sau quá trình học tập để đối chiếu lại với những mục tiêu kế hoạch đề ra từ chương trình nội dung môn học được đưa ra trước đó. Việc lấy kết quả để đưa ra nhận xét đánh giá về hiệu quả học tập đạt hay chưa đạt của học sinh. Bằng các các phương pháp như trắc nghiệm, quan sát vấn đáp kết hợp với tự luận, tiểu luận... Người giáo viên phải chọn lựa phương pháp phù hợp để áp dụng sao cho đạt hiệu quả cao nhất với từng đối tượng học sinh và môn học.

Đối với môn học mỹ thuật để đem lại hiệu quả cao trong các giờ học mỗi người giáo viên cần phải tích cực chủ động và sáng tạo, linh hoạt lồng ghép nội dung kiến thức bài học vào thực hành, tăng cường khai thác ứng dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt để nuôi dưỡng và gợi mở trí tưởng tượng và tư duy thẩm mỹ của học sinh thể hiện sáng tạo thông qua các sản phẩm mỹ thuật. Đồng thời khai thác sử dụng sự hỗ trợ của các phương tiện, các thiết bị công nghệ, tài liệu... để đem lại hiệu quả cao trong dạy học.

Hiện nay vấn đề đang được toàn xã hội quan tâm đó là đổi mới giáo dục. Trong đó chương trình giáo dục ở phổ thông cần thay đổi kỹ thuật, phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại nhằm giúp người học phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn của các thế hệ học sinh [2]. Mỗi người giáo viên cần phải để ý quan tâm đến việc xây dựng kiến thức và quá trình học tập của các em. Tập trung khuyến khích các học trò tự tìm hiểu kiến thức, dạy các em cách nghĩ và cách học, cập nhật đổi mới các kỹ năng lĩnh hội tri thức và phát triển năng lực. Việc đổi mới cách thức dạy học và phương pháp đang từng bước được thực hiện chuyển từ hệ thống chương trình giáo dục tiếp cận nội dung đến tiếp cận những năng lực

chung và năng lực đặc thù của học sinh, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc các em sẽ học được gì đến chỗ quan tâm đến việc vận dụng được cái gì thông qua quá trình học tập của các em. Để điều đó được thực hiện đảm bảo, phải tiến hành ngay chính từ việc chuyển đổi từ cách thức dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cách vận dụng hệ thống tri thức, cách học, rèn luyện các kỹ năng, hình thành những năng lực, phẩm chất mới. Mặt khác, cần tăng cường hiệu quả học tập giữa thành viên trong nhóm, đổi mới quan hệ của người dạy và người học theo hướng hợp tác hoạt động, điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm mục đích phát triển ở bản thân mỗi học sinh những năng lực xã hội. Bên cạnh quá trình giảng dạy và học tập với kho tàng tri thức đồ sộ và kỹ năng đặc thù riêng của các môn học theo từng môn học riêng thì mỗi giáo viên còn cần phải bổ sung các nội dung dạy học tích hợp liên môn nhằm phát triển những năng lực ở học sinh về cách giải quyết các vấn đề phức hợp.

Ngoài ra mỗi người dạy cần phải rèn luyện và phát huy sự tự giác cao độ, tính tích cực và chủ động của các em học sinh, nhằm hình thành và phát triển ở mỗi cá nhân học sinh thói quen tự học như khai thác nội dung sách giáo khoa, nghe, ghi chép và tra cứu nguồn thông tin..., trên cơ sở đó trau dồi những phẩm chất linh hoạt, sáng tạo, độc lập trong tư duy của người học. Có thể chọn lựa những phương pháp, kỹ thuật dạy học chung và phương pháp đặc thù môn học để thực hiện một cách hiệu quả, linh hoạt. Tuy nhiên cho dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào đi chăng nữa cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức tức là các em tự chiếm lĩnh tri thức với sự hướng dẫn, tổ chức của mỗi giáo viên”. Một số minh chứng cụ thể:

- Kết hợp và lồng ghép đa dạng các phương pháp dạy học

Phương pháp luyện tập thực hành kết hợp với làm việc theo nhóm để tạo ra sản phẩm mỹ thuật

Trên cơ sở những bài thực hành trong quá trình dạy học mà mỗi thầy cô cho các em thực hiện, giáo viên sẽ nhận ra được kết quả của tiết dạy đó chính là hoạt động chính của phần thực hành trong giờ dạy Mỹ thuật. Qua đó, các em được làm nhiều bài tập. Những bài thực hành đó thể hiện rõ trí tưởng tượng phong phú, óc sáng tạo mới mẻ của các em học sinh thông qua sự khái quát hóa hình tượng để vẽ hình ảnh, cách sắp xếp bố cục mà các em có những cách thực hiện ra sản phẩm khác biệt nhau không trùng lặp. Hình ảnh, bố cục, đường nét, màu sắc được sắp xếp hợp lí và thuận mắt, rõ trọng tâm. Trong quá trình hướng dẫn các em thực hành giáo viên luôn phải quan sát để tìm ra những thiếu sót của học sinh về màu vẽ, đường nét, bố cục, hình ảnh, từ đó có sự hỗ trợ kịp thời, gợi ý cho các em động não để chỉnh sửa theo khả năng của mình. Mặt khác, giáo viên phải lên kế hoạch làm việc với từng nhóm đối tượng học sinh cụ thể, tùy từng đối tượng học sinh, người dạy có những yêu cầu riêng mang tính khuyến khích, gợi mở để các em hoàn thành sản phẩm mỹ thuật bằng khả năng của chính mình.

Để có thể thực hiện những phương pháp này trong quá trình dạy học thì giáo viên cần phải hình thành cho các em những kỹ năng về tư duy tạo hình, vẽ hình hay chỉnh sửa hình vẽ, về bố cục, đậm nhạt hay màu sắc để có thể vận dụng những kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Giáo viên kết hợp những phương pháp này để có thể thực hiện ở phần thực hành, cho các em làm theo nhóm dựa trên nội dung, yêu cầu của từng bài học để có thể dạy học một cách hiệu quả nhất.

Phương pháp phương pháp trực quan kết hợp với vận dụng bản đồ tư duy:

Phương pháp sử dụng những lược đồ tư duy hay bản đồ tư duy trong một số hoạt động, quy trình dạy học chính là hình thức ghi chép ngắn gọn, khoa học, tóm tắt những kiến thức chính của chủ đề, nội dung nhằm đào sâu, tìm tòi, mở rộng ý tưởng. Dựa trên sự kết hợp của việc sử dụng hình ảnh, bố cục, đường nét, màu sắc hay chữ viết kích thích não bộ của con người nhớ

lâu hơn, dựa trên những sắc thái màu sắc hình ảnh đa dạng và hệ thống mạng lưới liên tưởng kích thích não bộ giúp mỗi người học lĩnh hội tri thức một cách hiệu quả, nhanh chóng và tích cực.

Việc lồng ghép một cách thuần thực, hiệu quả và tốt nhất giữa hai phương pháp giảng dạy này sẽ giúp cho bản thân mỗi học sinh hoạt động tích cực, tạo cơ sở phát huy cao tính tự học của người học. Các em có thể chia sẻ, trình bày những quan điểm thể hiện những ý tưởng của bản thân trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập và tự chiếm lĩnh tri thức.

Kết hợp phương pháp trực quan với phương pháp thảo luận nhóm:

Khi tham gia quá trình học tập để phát huy được tính tích cực, chủ động học tập của các em thì việc kết hợp một cách có hiệu quả và hợp lý giữa phương pháp trực quan và phương pháp thảo luận nhóm là vô cùng cần thiết. Giáo viên có thể treo hình ảnh, sản phẩm mỹ thuật, tranh vẽ hay trình chiếu những hình ảnh, cho xem video liên quan đến nội dung bài học, đặt câu hỏi cho từng nhóm học sinh thảo luận từ đó các em có tinh thần tập thể, tóm gọn, thống nhất được ý kiến trong công việc chung của nhóm mình, hình thành ở mỗi học sinh cách thức làm việc khoa học, tạo điều kiện cho các em tham gia tích cực vào quá trình tư duy, nhận thức, tự giác trong học tập. Từ đó, người học được trao đổi, thể hiện chính kiến của bản thân, tranh luận, tạo cơ sở tốt cho sự hình thành và phát triển khả năng phân tích, tư duy giúp các em nhớ lâu hơn, hứng thú hơn, lĩnh hội tri thức một cách nhanh nhất thông qua những đồ dùng trực quan.

1.1.5. Giáo dục thẩm mỹ

Giáo dục con người biết cảm thụ vẻ đẹp của cuộc sống, hay rộng hơn là phát huy giáo dục, tự giáo dục con người phát triển theo quy luật của cái đẹp là giáo dục thẩm mỹ. Giáo dục thẩm mỹ trong trường học được tiến hành thông qua các hoạt động nghệ thuật như ca hát, âm nhạc và hội họa và tạo hình bởi vậy mà nghệ thuật và giáo dục thẩm mỹ gắn liền với nhau. Việc học

nghệ thuật giúp nâng lực cảm thụ thẩm mỹ cho trẻ em được nâng cao, góp phần xây dựng môi trường thẩm mỹ nghệ thuật cho xã hội.

Dạy mỹ thuật ở trường THCS là dạy cho HS biết nhìn nhận ra cái đẹp, biết cảm thụ cái đẹp và sáng tạo ra cái đẹp bằng chính khả năng và sở thích của mình. Học mỹ thuật không phải chỉ có nhớ mà phải làm được, không phải cứ vẽ đúng, vẽ chính xác là đẹp. Dạy mỹ thuật không đơn thuần chỉ là truyền đạt kiến thức cho HS, mà chủ yếu là giáo dục thẩm mỹ cho các em, làm cho HS luôn phấn khởi, hồ hởi, mong muốn được sáng tạo ra cái đẹp thông qua bài vẽ của mình [56, tr. 45].

Việc giáo dục thẩm mỹ trong trường học thông qua các môn học nghệ thuật giúp trẻ cảm nhận về vẻ đẹp và biết yêu cái đẹp, yêu cuộc sống từ đó khai thác ứng dụng những hiểu biết về vẻ đẹp vào trong công việc và cuộc sống thường ngày mai sau. Thẩm mỹ và nghệ thuật giúp cho cuộc sống con người thêm ý nghĩa hơn và giúp trẻ thêm yêu cuộc sống xung quanh trẻ.

Giáo dục thẩm mỹ không chỉ là cầu nối giữa cái đẹp, tình yêu và lòng nhân hậu, khi nhận thức được cuộc sống với nhiều điều tích cực còn giúp cho trẻ thêm tự tin và mạnh mẽ từ đó lĩnh hội được nhiều kiến thức hơn. Mục tiêu của chương trình môn học mỹ thuật trong các nhà trường nhằm giáo dục thẩm mỹ cho bản thân người học, tạo điều kiện cho mỗi học sinh được tiếp xúc, thưởng thức và làm quen với nghệ thuật thị giác, các em biết cảm nhận và thưởng thức cái đẹp bằng khả năng và nhận thức, giúp thêm phần xây dựng môi trường thẩm mỹ làm đẹp cho xã hội, cho đất nước ngày một phát triển. Giúp mỗi cá nhân học sinh hình thành và phát triển một nhân cách toàn diện để trở thành những con người có ích cho xã hội trong thời đại mới.

Vì vậy giáo dục thẩm mỹ trong tất cả các trường học không những là một yêu cầu mà còn là nhiệm vụ quan trọng, việc học nghệ thuật hay cụ thể là bộ môn mỹ thuật giúp bản thân người học nhìn và cảm nhận được cái đẹp

xung quanh mình, qua đó tạo điều kiện cho học sinh được tiếp xúc, cảm nhận, làm quen và thưởng thức cái đẹp. Mặt khác người học sẽ hành động theo những cái đẹp, có ý thức và tạo ra những sản phẩm thẩm mỹ nhằm góp phần tô điểm cho cuộc sống và những người xung quanh. Tạo điều kiện cho các em thỏa sức sáng tạo, nhận thức được cái đẹp trong từng sản phẩm mỹ thuật, tư duy và học tốt những môn học khác, bồi dưỡng và phát triển những tài năng trẻ cho đất nước.

- Giáo dục thẩm mỹ bằng nghệ thuật:

Hình thái lớn nhất của quan hệ thẩm mỹ chính là nghệ thuật. Mà ở đó, nghệ thuật chứa đựng các phẩm chất, đặc tính, một số nhu cầu và kỹ năng hoàn thiện nhất, lớn nhất đối với quá trình đánh giá, thưởng thức và sáng tạo nghệ thuật của mỗi con người. Mỗi người đều tham gia vào quá trình sáng tạo nghệ thuật, hoạt động thẩm mỹ trong những hoạt động xã hội của chính bản thân mình bằng các cách thức khác nhau. Qua đó, phát huy những năng khiếu mỹ thuật, tư chất, tạo dựng và phát triển những văn hóa mang tính thẩm mỹ, tri thức thẩm mỹ để trở thành những chủ thể thẩm mỹ đích thực.

Trong sự tác động tư tưởng, tình cảm con người nghệ thuật có khả năng vô cùng to lớn, giúp mỗi cá thể tự tạo dựng cho bản thân mình những tình cảm đẹp, tư tưởng đúng, làm tiền đề để hình thành các thị hiếu thẩm mỹ tích cực, hướng tới những lý tưởng cao đẹp.

Bởi vậy, một tác phẩm mỹ thuật không chỉ tạo sự hấp dẫn bởi tính đặc thù riêng biệt của nó mà còn có khả năng tác động sâu sắc vào lòng mỗi cá thể, khơi dậy nơi đáy tầng sâu ý thức, tư tưởng, tâm hồn nguồn sức mạnh tiềm tàng của mỗi con người chính là giáo dục thẩm mỹ bằng nghệ thuật. Do đó, ta có thể khẳng định rằng nghệ thuật chính là công cụ rất sắc bén trong quá trình giáo dục thẩm mỹ. Đặc biệt giáo dục thẩm mỹ bằng nghệ thuật sẽ giúp mỗi cá thể sử dụng những công cụ đó làm đa dạng hơn thế giới tinh thần của người và hoàn thiện bản thân mình một cách tốt nhất.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của đình So

1.2.1. Khái quát về vị trí địa lý và lịch sử hình thành đình So

Với cái tên gọi khác gần gũi là đình xã Sơn Lộ hay còn gọi là đình So thuộc địa phận thôn Cộng Hòa, xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, nằm cách trung tâm Hà Nội về phía Tây khoảng 25km, là một trong những ngôi đình đẹp nhất xứ Đoài “đẹp đình So – to đình Cấn”. Theo truyền thuyết kể lại đình So thờ Tam Vị Nguyên Soái đại vương vốn là Linh Linh tướng quân, con cả Lạc Long làm quan thủy thần ở Long cung, phụng mệnh Thiên Đình đầu thai làm con của ông Cao Hiển và bà Lã Thị Ả. Ba ông là con của bà Lã Thị Ả và ông Cao Hiển ở hương Vạn Kỳ, huyện Gia Định, phủ Thuận An xứ Kinh Bắc (Bắc Ninh hiện nay), hai ông bà chuyên làm nghề chài lưới trên sông Như Nguyệt và thường hay làm việc thiện dù là việc nhỏ cũng làm. Nhưng hiềm nỗi ông Cao Hiển và bà Ả đã ngoài 50 vẫn chưa có con trai. Nghe kể ông bà thường than rằng “Núi vàng biển thóc cũng coi nhẹ tựa sợi lông mao, con thảo cháu hiền mới quý như vàng ngọc”. Ông bà nghe nói đến Hữu Linh trang Sơn Lộ là nơi linh ứng, cầu gì được đấy nên hai ông bà sắm sửa lễ vật đến đó cầu tự. Người ta kể rằng ông bà phải bơi thuyền qua động Sài Sơn và động Sơn Lộ để cầu tự và đến tháng 2 năm Quý Ty (933) sinh được ba người con trai khôi ngô tuấn tú lớn lên khỏe mạnh, thời bấy giờ vua Đinh Tiên Hoàng ra chiếu tuyển người tài đi dẹp loạn. Ba người con trai của ông Cao Hiển đã tham gia ứng thí và đỗ đạt ông thứ nhất đỗ Chi huy sứ, ông thứ 2 đỗ Đô úy, ông thứ 3 đỗ Hiệu Úy. Ba anh em ông đều làm Tả Hữu tướng quân. Theo lệnh của vua Đinh Tiên Hoàng ba ông ra trận và chỉ huy phá được vòng vây của Ngô Sứ quân ở núi Sở Tước, thuộc Thanh Ba, Hà Đông. Theo vua Đinh Tiên Hoàng đi dẹp loạn 12 sứ quân thống nhất giang sơn, lập nên nước Đại Cồ Việt.

Chiến thắng trở về ba ông dừng chân mở tiệc ăn mừng tại quán miếu Sơn Lộ và có nói cho người dân địa phương, các cụ bô lão trong làng biết

các ông vốn là thần ở ngôi miếu này rồi hóa thánh ngày 10 tháng 12 năm Mậu Thìn (năm 968). Kể từ đó nhân dân trong làng chính trang cúng cố miếu thờ các ông như hiện nay. Vua Đinh Tiên Hoàng lên ngôi và sắc phong ba ông là “Động linh Thông hiện Nguyên Soái Đại Vương”. Hiện nay dân làng sở tại phụng thờ các ngài là Thành hoàng của làng So.

Sơ khai đình So được xây dựng từ thời nhà Đinh (từ 968 đến 980) chỉ là một ngôi miếu nhỏ. Từ năm 1673 miếu được sửa chữa cũng như mở rộng thành đình làng và công trình kiến trúc này hoàn thành vào năm 1974. Làng So được tách làm hai xã Cộng Hòa và Tân Hòa, sau đó cả hai xã sinh hoạt chung một đình So vào năm 1953, đây là điều đặc biệt của di tích này. Đến nay Đình So đã được trao tặng 3 bằng Di tích quốc gia: Di tích Kiến trúc quốc gia; Di tích Lịch sử - Văn hóa quốc gia; Di tích quốc gia đặc biệt. Đình So được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và tìm hiểu theo các tài liệu để lại thì đều cho rằng đình So được xây dựng vào TK XVII, theo “Sơn Tây địa chí” tác giả Phạm Xuân Độ cũng cho rằng đình được làm vào năm Dương Đức. Hậu cung của đình So hiện nay vẫn còn lưu giữ tấm bia khởi dựng năm 1674, có ghi lại rằng người dân góp ruộng dựng lại đình tại vị trí như hiện nay và trên bia cũng ghi thông tin năm Cảnh Hưng tứ niên (1743) dân làng quyên góp tu sửa lại đại đình. Như vậy theo văn bia cũng có thể thấy đình So cũng được tu sửa lại nhiều lần đến thời Nguyễn Đình cũng tu sửa nên có thể thấy một số đặc điểm như sự xuất hiện của nhà tả mạc và hữu mạc, tam quan Đình làng So được tọa lạc trên một khoảng đất rộng, nằm gói lên núi Rùa nhằm hướng Đông – Bắc, mà cao tiền nhìn ra dòng sông Đáy, hậu tựa núi, bên tay trái là núi Rồng, bên phải là núi Phượng. Nơi được ví như điểm tụ thủy là ao nước lớn hình bán nguyệt trước cửa đình, tụ phúc lộc cho dân làng nơi đây. Các nghệ nhân tạo hình ở cổng tam quan của đình So với một dãy bậc thang đá có 18 cấp rất đẹp dẫn xuống phía hồ bán nguyệt, ngoài ra hai bên còn có hai hàng lan can chất liệu bằng đá, mỗi đầu được tạo hình

đám mây rất sinh động và uyển chuyển, mềm mại, tạo cảm giác mây vờn gió thổi rất đổi nhẹ nhàng [H1.11; PL.1; tr.123], thế đất “son châu thủy tụ”. Đình So rộng trên 4 ha, phía trước đại đình bao gồm tam quan, sân rộng và có hồ bán nguyệt cùng vành bao đê với hàng cây nhãn cổ thụ, phong cảnh đình So rất đẹp và cổ kính.

1.2.2. Khái quát về nghệ thuật kiến trúc và chạm khắc đình So

Đình So được coi là một trong những ngôi đình làng cổ kính với nghệ thuật kiến trúc mẫu mực nhất theo các nhà nghiên cứu đã công nhận và đánh giá. Kiến trúc đình So với quy mô hiện nay được thiết kế theo kiểu nội công ngoại quốc với diện tích 1.100m². Tổng cộng tất cả phần các toà ngang dãy dọc của đình So gồm 55 gian, ngôi đình được bài trí không gian phong thủy theo những hàng lối sắp xếp theo bố cục đối xứng, khi bước qua cổng tiến vào sân đình với chậu cây cảnh nhiều dáng thế khác nhau, đỉnh hương, cặp cây đại cổ thụ lâu năm. Đình được xây dựng hướng về Đông, ra sông Đáy, gồm các hạng mục công trình: Nghi môn, Sân đình, Đại đình, Tả vu, Hữu vu và một số công trình phụ trợ. Trên nền sân gạch đỏ thẫm hai bên tả hữu là hai dãy nhà dài mỗi dãy 5 gian với hệ thống mái ngói đồ sộ chạy dọc đến nhà Đại bái, xung quanh toàn bộ khuôn viên các nghệ nhân đã thiết kế tường gạch trở hoa rất tinh tế. Cổng phụ của cả phía tả hữu đều mở và nối liền với dãy nhà có mái hiên che. Hình tượng rồng chất liệu bằng đá bền vững với thời gian được nghệ nhân đặt hai bên bậc đá tam cấp trước gian Đại bái. Gian Đại bái ở đình So cao và rộng, được bao xung quanh bởi móng đá xanh vững trãi. Đặc biệt là những cánh cửa bức bàn và hệ thống các chấn song với con tiện được tạo chạy dọc về hai phía làm cho ngôi đình càng thêm duyên dáng, cổ kính, mộc mạc.

Nghi môn:

Nghi môn hay cổng Tam quan của đình [H1.12; PL.1; tr.123] nằm trên một nền cao với 5 tầng bậc. Cầu thang với 18 bậc bằng đá dẫn lên đến bậc

trên cùng. Hai bên bậc là lan can làm bằng chất liệu đá xanh với hai biểu tượng mây, sóng cuộn. Nghi môn của đình là một tòa nhà, khác với các ngôi đình khác chỉ là các trụ biểu, có 3 gian, mái 2 tầng, 8 mái. Hàng cột ngoài bằng đá. Hai bên Nghi môn còn có thêm hai cổng phụ xây gạch với mái 2 tầng, 8 mái. Hai đầu của Nghi môn có hai cây đại cổ thụ. Tòa Nghi môn có kiến trúc như một tháp chuông với nhiều chạm khắc tinh xảo và đẹp đẽ, hiện vẫn còn giữ được nguyên vẹn.

Sân đình:

Sân đình [H1.13; PL.1; tr.124] không rộng, lát gạch đỏ kết hợp với ô đất trồng cây, tương tự như sân đền. Khoảng sân rộng dành cho lễ hội đông người là sân phía trước Nghi môn, hình chữ nhật, nhô ra hồ Bán Nguyệt.

Đại đình:

Đại đình gồm: Tiền đường, Thiêu hương và Hậu cung. Tòa Tiền đường [H1.14; PL.1; tr.124] nằm trên một thềm 3 bậc đá. Bậc cửa chính của Tiền đường có hai con rồng đá được tạc rất công phu với kích thước dài 1,55m, cao 0,92m, dày 0,32m. Hệ thống Tiền đường được xây dựng gồm 7 gian, 2 chái và 4 mái. Kết cấu là các vì gỗ theo kiểu "chồng rường giá chiêng". Bên trong, những hàng cột cái cột quân có 64 chiếc bằng chất liệu gỗ lim xếp thành 10 hàng dọc và 6 hàng ngang có 32 cột lim lớn một vòng tay bạm ôm cũng không xuể đâu và 32 cột lim nhỏ bao quanh, đặc biệt hơn là hầu như tất cả đều được chạm trổ hoa văn rồng, mây, ly, nghê, hoa vô cùng tinh xảo và sống động. Để bộ khung có thể nâng đỡ toàn bộ ngôi đình nghệ nhân xưa đã thiết kế kết cấu bộ khung rất đồ sộ, kẻ truyền được sắp xếp theo hình thức nối cột quân với cột hiên sau đó đến cột cái gắn kết với nhau bởi những nút mộc trùng khớp. Giá chiêng tạo dựng đỡ trực tiếp nóc đình, câu đầu vững chắc [H1.15; PL.1; tr.125]. Trong chính điện các bức cốn được ghép bởi xà nách và rường kết hợp cùng với các cây trụ cột và trụ đầu tạo thành hệ thống bức cốn vuông thành sắc cạnh.

Từ Tiền đường có một tòa nhà dọc, tòa Thiêu Hương, nối với Hậu cung phía sau. Tòa Thiêu hương gồm có 1 gian 2 mái. Tòa Hậu cung 3 gian, 2 mái, đầu hồi bít đốc. Nơi đặt 3 bộ ngai thờ Tam vị Đại Vương chính là Hậu cung, chỉ mở cửa vào dịp hội làng và cũng chỉ cho một số người có bổn phận được vào trong hầu Tam thánh. Hai bên Đại đình có tòa Tả vu, Hữu vu xây gạch, 2 mái. Đây là nơi lưu giữ các đồ tế lễ, chỉ mở khi có hội làng. Trong đình, duy nhất có cửa võng phía trước Hương án là sơn son thiếp vàng, các mảng kiến trúc và điêu khắc gỗ khác vẫn giữ nguyên chất liệu gỗ... Trong đình làng So hiện nay vẫn còn giữ được khoảng 40 đạo sắc phong thần của những năm 1601 tức thời nhà Lê và những năm 1924 thuộc thời nhà Nguyễn, cùng nhiều hoành phi, câu đối cổ. Ngoài ra, đình So còn lưu được nhiều di vật cổ có giá trị như: án thư, lư hương, kiệu thờ, trống cái, lọng thờ, bia đá...

Tam môn của đình được nối tiếp khi qua cổng Tam quan. Với kích thước rộng 54m², cách tạo dáng mềm mại ở bốn góc có các đầu đao cong vút. Sau khu vực điện thờ là "cung" mỗi khi vào dịp tổ chức lễ hội của làng xã đình mới được mở cửa. Với chất liệu gỗ lim hệ thống mặt sàn trong đình càng tôn thêm vẻ đẹp mộc mạc cho ngôi đình.

Nghệ thuật chạm khắc trang trí trong đình làng So được khắc họa rất phong phú với các mảng chạm mang tính kỹ thuật cao và có giá trị thẩm mỹ, hệ thống mảng chạm khắc chủ yếu tập trung ở các bức cốn, đầu dư, ván dong, thân các kẻ. Sự kết hợp giữa kiến trúc và chạm khắc làm cho vẻ đẹp đình So thống nhất, hoàn chỉnh và là một kiệt tác nghệ thuật cổ kính đặc biệt. Công trình kiến trúc đình So có những mảng trang trí với kỹ thuật thể hiện theo các phong cách khác nhau, do đã trải qua quá trình lịch sử lâu dài và một số đợt trùng tu nhưng vẫn tạo được sự nhất quán trong không gian nghệ thuật kiến trúc tổng thể tạo nên một công trình nghệ thuật đặc sắc có giá trị về thẩm mỹ cao.

Từ khi xây dựng đến nay đình So luôn được nhân dân, các cấp chính quyền quan tâm gìn giữ và bảo tồn lưu giữ được các di vật, cổ vật mang giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học, hệ thống sàn gỗ lim đến nay ít ngôi đình

đương thời giữ lại được, hai khám mui luyện, kiệu thánh, hạc thờ mang phong cách nghệ thuật của đầu thế kỉ 18, cùng với 40 đạo sắc phong trải dài từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XX.

1.3. Định hướng nội dung GD môn Mỹ thuật theo cách tiếp cận năng lực người học trong chương trình giáo dục phổ thông mới 2018

Chương trình giáo dục phổ thông mới đã có nhiều thay đổi so với hiện tại theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT. Theo các tài liệu của chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Môn mỹ thuật đã và đang được thực hiện dạy ở cả ba cấp học và được chia ra làm 2 giai đoạn, giai đoạn giáo dục có định hướng nghề nghiệp hay còn gọi là giai đoạn mà mỹ thuật là môn học định hướng nghề nghiệp cho các em học sinh và được chọn lựa theo nguyện vọng, giai đoạn mỹ thuật là môn học bắt buộc hay còn gọi là giai đoạn giáo dục cơ bản.

Giáo dục mỹ thuật nhằm trang bị hệ thống kiến thức và năng lực thẩm mỹ cho người học và hình thành, phát triển những năng lực chung. Đồng thời bồi dưỡng các em có năng khiếu mỹ thuật được phát hiện, góp phần phát triển tính thẩm mỹ cho học sinh, khía cạnh khác là góp phần phát triển và bảo tồn các giá trị văn hóa nghệ thuật của các nghệ nhân để lại trong thời kì đổi mới và hòa nhập với thế giới.

- Mục tiêu chương trình

Với hệ thống nội dung kiến thức cơ bản phổ thông thông qua chương trình bộ môn mỹ thuật đã góp phần xây dựng và phát triển ở các thế hệ học sinh năng lực thẩm mỹ. Giáo dục ý thức cho người học sự tôn trọng, trân quý các di sản văn hoá, nghệ thuật và khả năng vận dụng những khả năng thẩm mỹ vào đời sống của học sinh đạt mức tối ưu nhất. Để giúp cho các em có thể hướng nghiệp sau khi học xong chương trình giáo dục phổ thông, qua chương trình còn trang bị cho các em cái nhìn tổng quan về các ngành nghề có liên quan đến loại hình nghệ thuật thị giác. Qua đó, năng lực thẩm mỹ của

các em không những được phát triển mà còn khơi dậy, kích thích sự sáng tạo và vận dụng thẩm mỹ, biết phân tích và đánh giá tác phẩm nghệ thuật. Với những hiểu biết của bản thân, các em có ý thức tôn trọng, kế thừa và gìn giữ nét đẹp văn hóa nghệ thuật nước nhà, phát triển xã hội và đất nước tốt đẹp hơn. Đồng thời tạo cơ hội để người học được trải nghiệm và ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học trong môn mỹ thuật vào đời sống thực tế, việc ứng dụng này giúp người học thấy được vai trò quan trọng của môn mỹ thuật, mối quan hệ khăng khít giữa mỹ thuật với đời sống, góp phần phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ cho các thế hệ học sinh. Mặt khác, góp phần hình thành, phát triển ở người học những năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Nội dung giáo dục

Lấy kiến thức cốt lõi của mỹ thuật làm trụ cột phát triển chính là kết cấu nội dung bộ môn Mỹ thuật bao gồm những nguyên lý tạo hình và yếu tố tạo hình cơ bản, nhằm hình thành, phát triển cho người học những năng lực nghệ thuật thị giác.

Mỹ thuật ứng dụng, mỹ thuật tạo hình và hoạt động thảo luận, chia sẻ về các sản phẩm mỹ thuật được lồng ghép trong các tiết thực hành nằm trong nội dung chương trình dạy học. Mà ở bậc học THCS, chương trình nội dung đảm bảo cho người học tìm hiểu với các phong cách nghệ thuật khác nhau, những di sản văn hóa, trường phái nghệ thuật của thế giới và đất nước ta để ứng dụng vào thực hành thẩm mỹ, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật gắn với thực tiễn đời sống.

Học sinh được tìm hiểu kiến thức môn mỹ thuật theo nhiều chủ đề thông qua những quy trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của chính các em nằm trong hệ thống giáo dục phổ thông năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Như nội dung sách giáo khoa lớp 6 mới với một số chủ đề cùng chương trình các bài liên quan đến sắc màu, chủ đề

về lễ hội quê hương hay chủ đề về nghệ thuật tiền sử thế giới và Việt Nam, hoặc chủ đề nghệ thuật cổ đại thế giới với nghệ thuật Việt Nam. Lớp 7 cũng với nhiều chủ đề tiếp nối liền mạch cho hệ thống kiến thức lớp 6 như chủ đề nghệ thuật Trung đại Việt Nam, hình khối trong không gian, hoặc chủ đề nghệ thuật Trung đại thế giới và chủ đề cuộc sống xưa và nay giúp HS tìm hiểu và thưởng thức về các giá trị thẩm mỹ, từ đó tạo cơ hội cho các em chiêm ngắm nét đặc sắc và độc đáo của tác phẩm mỹ thuật. Đây là hệ thống tri thức rất quan trọng, bởi vì qua tiến trình học tập môn mỹ thuật không chỉ rèn luyện cho người học các kỹ năng, tính sáng tạo, khả năng cảm thụ các tác phẩm mà còn giúp học sinh nắm được hết hống kiến thức nhất định về quá trình phát triển nghệ thuật qua các giai đoạn, thời kỳ. Thông qua hoạt động tìm hiểu và ứng dụng nghệ thuật chạm khắc đình So, các em thêm trân quý và tự hào về nền nghệ thuật của cha ông ta để lại, từ đó thấy được trách nhiệm của bản thân về việc yêu mến, trân trọng và giữ gìn những giá trị của dân tộc.

- Phương pháp giáo dục

Trọng tâm của chương trình là đổi mới phương pháp dạy học Mỹ thuật theo hướng tiếp cận năng lực. Với mục tiêu quan trọng không chỉ cung cấp hệ thống kiến thức cho người học mà còn chú trọng hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề thẩm mỹ gắn với nhiều tình huống thực tế trong cuộc sống.

Các em với vai trò là “người thưởng thức nghệ thuật” và vai trò là “người sáng tạo nghệ thuật” thông qua việc lồng ghép thảo luận nghệ thuật và thực hành nghệ thuật, đồng thời còn là người góp phần xây dựng và phát triển đời sống thẩm mỹ. Mặt khác, thông qua quá trình trải nghiệm trong lớp học, với môi trường phong phú, ngoài thực tế cuộc sống với nhiều cách thức thực hành sáng tạo bằng cách ứng dụng sưu tầm các vật liệu, chất liệu sẵn có

ở gia đình và địa phương để tái chế, sử dụng lại trong cuộc sống là mục đích mà chương trình đã và đang chú trọng tổ chức cho các em học tập đạt hiệu quả cao nhất.

Việc phối hợp sử dụng các thiết bị dạy học, đồ dùng học tập truyền thống là chủ trương của chương trình với sử dụng, khai thác nguồn công cụ công nghệ, nguồn tư liệu trên internet một cách thích hợp trong tiến trình lên lớp, nhằm tạo tiền đề để các em vận dụng nguồn tri thức, kỹ năng, tạo ra những sản phẩm mỹ thuật phù hợp với thời đại, gắn với thực tế cuộc sống.

- Đánh giá những kết quả giáo dục

Trọng điểm nội dung đặt ra là đánh giá khả năng ứng dụng kiến thức vào quá trình thực hành, sáng tạo và giải quyết tình huống gắn với thực tế, khả năng nhận thức thẩm mỹ. Bởi vậy, so sánh, đối chiếu năng lực chung và năng lực đặc thù mà học sinh đạt được với mục tiêu mà môn mỹ thuật đã đặt ra là mục đích của đánh giá kết quả giáo dục. Với cách thức đánh giá chủ yếu là đánh giá tổng thể với tiến trình kết hợp thông qua việc vận dụng những hình thức đánh giá như quan sát, nhận xét sản phẩm mỹ thuật, hồ sơ học tập, dự án nhỏ... nhằm có sự điều chỉnh kịp thời trong quá trình dạy học.

1.4. Khái quát chung về trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

1.4.1. Cơ sở vật chất trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Trường THCS Thăng Long được thành lập năm học 1972-1973 tại phố Đội Cán ban đầu trường được gọi là trường Phổ thông cơ sở, nhưng sau này được gọi là trường Trung học cơ sở Hoàng Diệu, đến tháng 9/2000, trường Thăng Long chuyển về địa chỉ số 46A - phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Công Vị, quận Ba Đình, trung tâm chính trị của cả nước; gần các cơ quan: Đại sứ quán Australia, Viện Vật lý; Cục Văn thư – Lưu trữ nên tình hình an ninh tốt, thuận lợi. Trường đã đổi tên thành: Trường Trung học cơ sở Thăng Long đúng dịp lễ kỉ niệm 990 năm Thăng Long, Hà Nội (từ năm 1010 đến năm 2000).

Qui mô trường lớp: Năm học 2022 - 2023 có 46 lớp học với 2050 học sinh.

Về cơ sở vật chất: Trường Thăng Long có qui mô với 37 phòng và được chia là ba dãy nhà, trong đó có các phòng bán trú và phòng bộ môn cụ thể trường có 14 phòng học bán trú, 10 phòng học bộ môn gồm các môn: Ngoại ngữ, Tin học, phòng thực hành Công nghệ, phòng thực hành Hóa học, thực hành Vật Lý, âm nhạc, thực hành Sinh học, mỹ thuật, phòng thư viện và đa năng và 1 nhà thể chất, khu phòng hiệu bộ và văn phòng. Hiện nay khuôn viên sân trường được trang bị hệ thống mái che di động giúp cho các hoạt động tập thể của trường được hiệu quả và đảm bảo sức khỏe cho giáo viên và học sinh trong trường. Sân trường được trồng nhiều cây xanh cho bóng mát và chậu hoa trang trí đẹp mắt, trên khẩu trường còn được lắp đặt màn hình Led hiện đại khổ lớn hỗ trợ các hoạt động của thầy và trò. Bên cạnh đó tất cả các lớp học trong trường đều có hệ thống máy chiếu hỗ trợ cho công tác giảng dạy được hiệu quả, các lớp được lắp quạt và điều hòa đầy đủ; với 20 màn hình tivi hiện đại giúp cho hoạt động dạy học đạt hiệu quả cao. Bên ngoài cổng chính trường có hệ thống bảng chữ điện tử hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động sinh hoạt tập thể và phong trào của nhà trường.

Với tổng diện tích gần 5000 m² mà có tới 3 tòa nhà, vì vậy, diện tích sân trường chưa đủ lớn nên việc có khó khăn khi tổ chức cho học sinh trong trường cùng tham gia các hoạt động tập thể. Đặc biệt với số lượng học sinh đông, học sinh được nhà trường chia làm hai buổi học, các em khối 7 và 9 học buổi sáng và các bạn học sinh khối 6 và 8 học buổi chiều do số phòng học còn thiếu. Phòng học mỹ thuật, âm nhạc chỉ có một phòng cũng chưa đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất nên có những giờ học thực hành các con ngồi không gian chưa được thực sự thoải mái và đủ điều kiện. Nhưng các giáo viên và các em học sinh luôn cố gắng khắc phục để đạt được hiệu quả cao trong các buổi học.

1.4.2. Đội ngũ giáo viên và học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Đội ngũ giáo viên trường THCS Thăng Long có trình độ, tâm huyết với nghề, tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn sâu sát học sinh, có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong tốt, gương mẫu trước học sinh, giáo viên có tinh thần kỷ luật và ý thức trách nhiệm cao, đoàn kết nội bộ tốt, thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở.

Tổng số nhân viên và các cán bộ giáo viên trong trường là 97. Đội ngũ cán bộ nhân viên và giáo viên luôn đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ, tâm huyết, cùng xây dựng và phát triển nhà trường, luôn là tấm gương cho học sinh noi theo. Trong đó hiện tại trường có 3 giáo viên mỹ thuật đều đạt trình độ chuyên môn, 2 cử nhân và 1 thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật, đội ngũ giáo viên mỹ thuật rất tâm huyết với nghề và yêu học sinh, luôn đoàn kết giúp đỡ và sáng tạo tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng của môn học, hỗ trợ và giúp đỡ chia sẻ với học sinh cả về kiến thức và cuộc sống tích cực. Luôn tìm tòi và học hỏi trau dồi nâng cao năng lực và phương pháp giảng dạy đem lại hiệu quả cao nhất trong giảng dạy.

Nhà trường luôn khích lệ và tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên trong trường nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực dạy học đạt trình độ đào tạo theo Luật giáo dục mới, hiện tại nhà trường có 87 giáo viên biên chế và 10 giáo viên hợp đồng quận. Nhà trường còn luôn khuyến khích cho tất cả cán bộ, giáo viên tham gia các buổi bồi dưỡng và các khóa đào tạo đầy đủ, bồi dưỡng của Sở GD & ĐT, phòng GD & ĐT tổ chức và triển khai các nội dung tiếp thu trong các đợt tập huấn như: học tập chính trị do Ban tuyên giáo quận ủy tổ chức; các lớp Tập huấn SGK6, các lớp tập huấn về CNTT như Classroom, G. Meet, G. Drive, Thiết kế - sử dụng bài giảng điện tử...

Đội ngũ giáo viên và cán bộ nhân viên luôn có ý thức tự học hỏi lẫn nhau, học từ nguồn học liệu mở ... nhằm nâng cao trình độ tin học. Tất cả

cán bộ, giáo viên coi tự học là biện pháp chính để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình. Ứng dụng CNTT để thiết kế bài giảng bằng giáo án điện tử và dạy học trực tuyến.

Các bậc cha mẹ học sinh luôn đồng hành, chia sẻ, quan tâm cùng nhà trường giáo dục các em học sinh và tích cực cùng tham gia xây dựng các hoạt động của nhà trường.

Nhìn chung học sinh của trường ngoan, lễ độ, có ý thức kỷ luật và học tập tốt, nhiệt tình sinh hoạt tập thể, công tác xã hội... Phần lớn các em học sinh đều chăm học và có ý thức học tập tốt, tích cực phấn đấu vươn lên trong học tập. Chất lượng học tập của các em được đảm bảo.

Nhà trường quan tâm đến các đối tượng học sinh: Bồi dưỡng cho HS giỏi, phụ đạo miễn phí cho học sinh yếu kém.

Học sinh tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, các thầy cô giáo trong trường luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động nghệ thuật sáng tạo được tổ chức tại trường. Với mong muốn học sinh phát triển một cách toàn diện và phát huy hết khả năng sáng tạo của các em. Mặc dù chương trình học của các em năm cấp 2 nhiều kiến thức văn hóa đòi hỏi các em nhiều thời gian và cần tập trung hơn nữa, và đôi khi gặp khó khăn từ chính các phụ huynh trong trường vẫn còn tư tưởng chưa coi trọng các môn học nghệ thuật, còn xem là môn phụ không cần thiết, mất thời gian. Nhưng với sự nhiệt huyết yêu nghề và luôn cố gắng hoàn thiện nâng cao năng lực của các giáo viên trong trường nhà trường, môn học mỹ thuật tại trường đang từng bước ngày một khẳng định chất lượng đào tạo và có vai trò cần thiết cho việc phát triển toàn diện của học sinh. Học sinh không những cần học tốt các môn văn hóa mà còn năng động, tích cực, sáng tạo tham gia các hoạt động nghệ thuật với các chương trình được tổ chức tại trường như “Ngày hội văn hóa dân gian”, các cuộc thi thú vị do các giáo viên mỹ thuật và các thầy cô trong trường có chuyên môn cao cùng xây dựng và tổ chức. Việc này góp phần cung cấp và hỗ trợ kiến thức nhiều mặt, giúp học sinh

phát triển toàn diện ở nhiều lĩnh vực. Phát huy năng lực thẩm mỹ, đặc biệt những học sinh có năng khiếu và đam mê, phát hiện và bồi dưỡng những nhân tài cho đất nước và xã hội.

1.4.3. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Hiện tại trường THCS Thăng Long đang giảng dạy môn mỹ thuật theo chương trình bộ sách chân trời sáng tạo đối với khối lớp 7 có 35 tuần chia làm 7 chủ đề.

Với khối lớp 7 có chủ đề cụ thể như sau:

- Tuần 1 đến tuần 4, chủ đề: *Chữ cách điệu trong đời sống*

Chủ đề chia làm 2 bài mỗi bài có số tiết là 2 tiết.

Sau bài học học sinh có thể tự sáng tạo và thiết kế một bài trang trí từ những chữ cái, đồng thời các em hiểu và phân tích được nhịp điệu và sự tương phản giữa nét, hình và màu trong sản phẩm thực hành. Ngoài ra các em có thể phân tích được sự tương đồng giữa nội dung tác phẩm và hình thức thể hiện khi thiết kế logo dạng chữ và các em vẽ được bài logo tên lớp. Các em tự tin nêu quan điểm và cảm nhận của mình về sự thú vị khi thực hiện thiết kế logo chữ sáng tạo.

- Tuần 5 đến tuần 10, chủ đề: *Nghệ thuật trung đại Việt Nam*

Chủ đề chia làm 3 bài mỗi bài có số tiết là 2 tiết

Học sinh chỉ ra được vẻ đẹp của nghệ thuật tạo hình và cách tiến hành trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý. Các em sáng tạo được sản phẩm trang trí đường diềm khi sử dụng với họa tiết thời Lý và đình So. Mô phỏng thực hành hiệu quả cao khi sử dụng họa tiết dân tộc, họa tiết trang trí nghệ thuật chạm khắc đình So sáng tạo trên áo dài. Sáng tạo được bìa cuốn sách và giới thiệu các công trình kiến trúc nghệ thuật Trung đại Việt Nam. Học sinh có ý thức gìn giữ bảo tồn và phát huy giá trị của các công trình di sản nghệ thuật dân tộc

- Tuần 11 đến tuần 16, chủ đề: *Hình khối trong không gian*

Chủ đề chia làm 2 bài mỗi bài có số tiết là 2 tiết

Học sinh chỉ ra được cách để vẽ vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng. Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của mẫu vật trên mặt phẳng. Học sinh thực hành được bài vẽ bức tranh ngôi nhà có không gian xa và gần, có hình khối rõ nét. Các em phân tích chỉ ra được sự đậm nhạt của cảnh vật trong bài vẽ bằng màu sắc. Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lí tạo hình vận dụng trong sản phẩm. Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.

- Tuần 17 đến tuần 18: Tổng kết học kì 1: *Trưng bày sản phẩm mỹ thuật*

- Tuần 19 đến tuần 26, chủ đề *Nghệ thuật trung đại thế giới*

Chủ đề chia làm 4 bài mỗi bài có số tiết là 2 tiết

Học sinh vẽ mô phỏng được một số kiểu cửa sổ theo nghệ thuật kiến trúc Gothic. Chia sẻ về vẻ đẹp và phong cách trang trí chủ đạo trong kiến trúc thời kì Trung đại. Tạo hình được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn. Vẽ được chân dung nhân vật trong tranh thời Phục Hưng. Tạo được sản phẩm tranh ghép mảnh bằng các tờ giấy màu. Phân tích được đặc điểm tạo hình của tranh ghép mảnh qua những sản phẩm mỹ thuật. Nêu được vai trò và giá trị của việc vận dụng hình thức tranh Mosaic trong đời sống.

- Tuần 27 đến tuần 34, chủ đề: *Cuộc sống xưa và nay*

Chủ đề chia làm 4 bài mỗi bài có số tiết là 2 tiết

Các em chỉ ra được yếu tố tạo hình và các mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng So và một số đình làng khác bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. Mô phỏng được một số tranh dân gian Hàng Trống. Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. Đồng thời các em có thể vẽ được bức tranh thể

hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. Tạo được tranh in từ mica. Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật. Có ý thức ứng dụng nét đẹp của tranh dân gian trong quá trình học tập và sáng tạo.

- Tuần 35 Tổng kết năm học: *Trung bày sản phẩm mỹ thuật*

Học sinh nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm. Tự đánh giá được kết quả học tập môn mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn.

1.4.4. Tâm lý lứa tuổi của học sinh THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội từ lớp 6 – 9 giai đoạn thiếu niên độ tuổi từ 11 đến 15 tuổi. Vì đây là thời kỳ chuyển tiếp từ trẻ con sang giai đoạn trưởng thành nên giai đoạn này đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ trưởng thành của trẻ nhỏ và lứa tuổi này đóng một vai trò đặc biệt. Thời kỳ này các em có sự phát triển vượt bậc cả về tinh thần và thể chất, đây là giai đoạn một thời điểm trẻ phát triển mạnh về mọi mặt: cơ thể, đạo đức, trí tuệ, tình cảm... của thời kỳ này. Đặc biệt trường THCS Thăng Long, Ba đình, Hà Nội là môi trường thành thị nên với đặc thù này việc học tập và sinh hoạt của các em HS giai đoạn này cần có thái độ tích cực chủ động và sáng tạo để phát triển toàn diện tốt nhất, đồng thời góp phần tạo điều kiện cho HS phát triển hoàn thiện khả năng học tập và giao tiếp của mình. Vì vậy đòi hỏi các em học sinh phải không ngừng tìm tòi và bản thân mỗi học sinh phải có sự đổi mới về cách thức học tập và rèn luyện, khi cùng lúc các em được học nhiều môn học đa dạng yêu cầu HS cần tư duy và tìm hiểu nghiên cứu kỹ và sâu. Sự đa dạng về nội dung của mỗi môn học làm cho hệ thống kiến thức các em tiếp thu được nâng cao lên nhiều, sự hiểu biết của học sinh được rộng mở. Thái độ học tập hăng say, đam mê, lĩnh hội, phát triển tư duy, việc tạo nên và phát triển lý luận đặc sắc cùng những đặc điểm

tính cách quý báu của học sinh đều do ảnh hưởng của phong cách và phương pháp của giáo viên.

Mặt khác HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội phần lớn các em đều có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức vươn lên trong học tập và sự say mê lĩnh hội tiếp cận hệ thống kiến thức mới. Một số HS có năng khiếu và yêu thích môn mỹ thuật nên hứng thú trong việc học, với việc tìm hiểu những cái mới, đặc biệt là đối với môn mỹ thuật qua các hình ảnh sinh động và các giáo cụ trực quan thú vị. Một số phụ huynh tâm huyết thực sự rất quan tâm đến việc học của con em mình, nên tạo mọi hỗ trợ thuận lợi để giúp các em học tập và đạt được hiệu quả cao nhất. Vì vậy giúp đỡ hỗ trợ nhiệt tình cho giáo viên ứng dụng những giải pháp mới, phương pháp mới trong đó có việc ứng dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học vô cùng hiệu quả.

Trí nhớ: Sự tăng cường tính chất chủ định là đặc điểm cơ bản của trí nhớ ở lứa tuổi HS THCS, khả năng ghi nhớ được nâng cao và năng lực học tập có chủ định được nâng cao rõ rệt. Đặc biệt, việc các em ghi nhớ các tài liệu có tính trừu tượng được nâng lên. Kỹ năng tổ chức, quá trình tư duy của HS được nâng cao, các em biết cách hoạt động nhiều bước như phân loại, so sánh, hệ thống hóa để ghi nhớ nguồn tài liệu, kỹ năng này được phát triển ở mức độ cao.

Tư duy: của các em giai đoạn từ lớp 6 đến lớp 9 đặc biệt là tư duy trừu tượng phát triển mạnh. Trong đó tư duy hình tượng cụ thể giữ vai trò quan trọng vẫn tiếp tục phát triển, học sinh đã biết ứng dụng kiến thức đưa vào thực tế, biết dùng những kinh nghiệm cá nhân và những hình ảnh quan sát được để các em để minh họa kiến thức. Bởi vậy, trong quá trình dạy học giáo viên cần phát triển tư duy trừu tượng cho học sinh để làm cơ sở cho việc lĩnh hội kiến thức. Đặc biệt với môn học mỹ thuật thông qua các giáo cụ trực quan sinh động như hình ảnh, video, đặc biệt là các trải nghiệm thực tế về

vấn đề liên quan đến bài học sẽ giúp các em ghi nhớ hình tượng và áp dụng vào trong các giờ thực hành mỹ thuật đạt hiệu quả cao nhất.

1.4.5. Năng lực thẩm mỹ của học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Trường THCS Thăng Long là trường nằm ở trung tâm thành phố học sinh được tiếp xúc và học nghệ thuật từ khá sớm, các em sớm đã có quan điểm riêng và có kiến thức nhất định đặc biệt những em có năng khiếu và được bố mẹ tạo điều kiện cho đi học và tham gia các câu lạc bộ nghệ thuật từ sớm nên các em có năng lực thẩm mỹ và kiến thức tốt. Tuy nhiên vẫn có một số em học sinh chưa yêu thích môn học và chịu sự tác động của một số phụ huynh với tư tưởng còn xem thường môn học nghệ thuật vì cho rằng môn học này là môn phụ, mất thời gian và không thật sự cần thiết thì các góp phần làm cho các em không thích, không quan tâm và đôi khi còn sợ học mỹ thuật với một số em vì các em không biết vẽ không yêu thích và không biết bắt đầu từ đâu.

Tuy vậy các em học sinh trường THCS đã qua giai đoạn tiểu học nên các em có những kiến thức nhất định dù không hào hứng thích thú nhưng với các bài giảng và các phương pháp mới với các bài xé dán, nặn tạo hình các em tham gia và thực hiện khá hào hứng và sôi nổi. Các em đã biết thực hiện, quan sát và lĩnh hội kiến thức tương đối tốt. Nếu cần tìm các tư liệu chuẩn bị cho bài học, học sinh cũng rất chăm chỉ và tìm tòi chuẩn bị.

Khi vẽ các em chưa thực sự chú ý đến bố cục, còn sợ sai khi vẽ, vẽ nhiều chi tiết, và thường có tâm lý e ngại nên vẽ rất nhỏ hoặc vẽ rất chi tiết nhưng lại thiếu tổng thể hay vẽ rất ẩu và tẩy xóa nhiều lần. Đôi khi có em còn có tâm lý làm cho xong để có bài chứ chưa thực sự giành thời gian cho môn mỹ thuật vì còn phải tham dự các môn học khác theo yêu cầu của phụ huynh hoặc những hoạt động khác.

Màu sắc các em đã được học về nóng lạnh, các gam màu nhưng thường sử dụng màu theo ý thích và theo cảm nhận cũng như ghi nhớ hình ảnh nhiều hơn. Màu sắc trong tranh thường tươi sáng và ngẫu hứng nhưng cũng rất đẹp và hồn nhiên như lứa tuổi của các em. Học sinh một số chưa biết cách phối màu đôi khi cùng vẽ một màu xanh với cây hoặc mái ngói là màu đỏ... các em chưa thực sự mạnh dạn phối màu hoặc chuyển màu đậm nhạt xa gần.

Ngoài ra với các em học sinh có năng khiếu vẽ tốt và có đam mê nhưng lại chịu sự chi phối và tâm lý áp đặt của phụ huynh coi nhẹ và không khuyến khích phát triển năng khiếu của các em nên một số dần bị phai nhạt và ít được quan tâm bồi dưỡng phát triển khả năng của các em cũng là một điều đáng tiếc làm cho khả năng của các em dần bị mai một và ít có cơ hội được phát triển.

Tuy nhiên được sự ủng hộ và khích lệ của nhà trường và đặc biệt đội ngũ giáo viên trong trường, phụ huynh học sinh với góc nhìn tích cực thấy được tầm quan trọng của các môn học nghệ thuật với sự phát triển toàn diện của học sinh trong thời đại hiện nay, môn mỹ thuật ngày một được xem trọng và là môn học không thể thiếu trong việc phát triển thẩm mỹ nhân cách con người và với các em học sinh là một môn học thiết yếu và cần thiết. Với các phương pháp dạy học tích cực hiện nay học sinh thêm yêu thích môn mỹ thuật vì các em được vừa học vừa chơi với màu sắc, học mỹ thuật giúp các em cân bằng cảm xúc, bớt căng thẳng sau những giờ học văn hóa được vẽ và thể hiện cảm xúc của mình qua từng nét vẽ, thông qua các giờ học nghệ thuật các em được tham quan, ngắm nhìn và hiểu hơn các giá trị nghệ thuật đặc sắc của dân tộc qua các tác phẩm nghệ thuật truyền thống của các thế hệ cha ông để lại. Các em thêm tự hào và trân quý các công trình nghệ thuật của các thế hệ đi trước.

Tiểu kết chương 1

Dựa vào khung lý thuyết đã xác lập ở đề cương của luận văn và nội dung nghiên cứu ở chương 1 bước đầu đã làm rõ một số khái niệm cụ thể, có liên quan đến đề tài ứng dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học mỹ thuật cho học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội. Khái quát chung về lịch sử hình thành và phát triển của đình So, về trường THCS Thăng Long, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, phân phối chương trình, thực trạng năng lực thẩm mỹ của học sinh tại trường Thăng Long, nhận thức của các em học sinh, quan điểm giáo viên và phụ huynh tại trường với môn học mỹ thuật. Đồng thời còn tìm hiểu và phân tích các phương pháp giảng dạy, giáo dục thẩm mỹ, chương trình giáo dục phổ thông mới với định hướng tiếp cận năng lực người học, lấy người học làm trung tâm, khuyến khích và khích lệ học sinh chủ động tiếp nhận, lĩnh hội kiến thức một cách chủ động và tích cực.

Thông qua những khái niệm được trích dẫn trong đề tài, góp phần gìn giữ và phổ biến kiến thức nghệ thuật chạm khắc gàn gũi quen thuộc với học sinh và người đọc. Giúp chúng ta hiểu, trân trọng và yêu hơn những tác phẩm nghệ thuật của cha ông ta và những thế hệ đi trước. Những người nghệ nhân dân gian trong đời sống quen thuộc hàng ngày là những người nông dân thân thuộc chân chất hiền lành. Từ đó có những hình dung khái quát nhất về đình So, vẽ đẹp đình So tạo tiền đề cho những bài học vận dụng các họa tiết của chạm khắc đình So vào các bài học mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long. Góp phần phổ biến, truyền tải những nét đẹp của các công trình nghệ thuật truyền thống vô cùng quý báu đồng thời duy trì và lưu giữ những giá trị nghệ thuật truyền thống cho các thế hệ trẻ sau này. Đưa nghệ thuật truyền thống tới gần hơn nữa với học sinh, người xem giúp các em học sinh và thế hệ sau này thêm hiểu và trân trọng, gìn giữ và tự hào về những tác phẩm nghệ thuật của các nghệ nhân đi trước để lại.

Chương 2

NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC ĐÌNH SO VÀ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG THCS THĂNG LONG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI

2.1. Nghệ thuật chạm khắc đình So

2.1.1. Đề tài trong các mảng chạm khắc đình làng So

Nghệ thuật chạm khắc trang trí luôn song hành cùng lịch sử phát triển của dân tộc và thông qua nghệ thuật trang trí người ta có thể nhận biết về cộng đồng, quốc gia đó bởi các tác phẩm nghệ thuật này có thể cho thấy bản sắc văn hóa cũng như đặc thù riêng của từng dân tộc. Ở Việt Nam nghệ thuật chạm khắc trang trí có từ rất sớm trong cuốn “Hình tượng con người trong nghệ thuật chạm khắc đình làng vùng châu thổ Sông Hồng” của Trần Đình Tuấn có viết “Nghệ thuật trang trí xuất hiện từ rất sớm ở Việt Nam. Căn cứ vào các hiện vật khảo cổ được tìm thấy, thì ngay từ thời tiền sử, nghệ thuật trang trí đã có mặt trên nhiều dụng cụ sinh hoạt của người Việt, từ trên cán dao găm, giáo mác... đến các công cụ lao động sản xuất như rìu, bôn, cuốc; từ thạp, lọ, bình, thống, chậu bát... đến quần áo, nhà cửa. Với người Việt xưa, nghệ thuật trang trí không chỉ để thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng, mà còn để đáp ứng nhu cầu về cái đẹp” [60, tr. 73]. Như vậy có thể thấy khi có sự xuất hiện của đình làng các chức năng và nét đẹp của kiến trúc, chạm khắc trang trí đình làng xuất hiện sớm và phát triển rất phong phú.

Kiến trúc phản ánh một giai đoạn phát triển của kỹ thuật xây dựng thì chạm khắc trang trí kiến trúc lại phản ánh sâu sắc tư tưởng xã hội và trình độ thẩm mỹ của thời đại đó. Chúng ta có thể thấy rằng trong các ngôi đình hình ảnh nghệ thuật chạm khắc trang trí được các nghệ nhân thể hiện ở cả trên kiến trúc bên ngoài và bên trong của ngôi đình. Những mảng chạm khắc trong trang trí của ngôi đình làng qua đôi bàn tay khéo léo của các nghệ nhân dân gian vô cùng hấp dẫn và cuốn hút vừa thực lại vừa hư đồng thời với

những đề tài vô cùng phong phú “ Những nhóm họa tiết như “tùng, cúc, trúc, mai”, những hoa văn cây cỏ, hoa lá, thảo mộc bình dị và quen thuộc của người nông dân, hòa lẫn trong đám mây tụ, mây tán và những họa tiết hình “ rồng, phượng, lân, qui” – những linh vật, lẫn trong đám muông thú đời thường như: trâu, bò, ngựa, voi...; những tiên nữ, tiên ông hòa cùng những con người trần tục... Tất cả đều được chạm khắc trong một tổng thể chung của ngôi đình.” [60, tr.78] Như vậy, điêu khắc đình làng chính là kho tàng giá trị nghệ thuật thứ hai của ngôi đình miền Bắc, sau sáng tạo kiến trúc. “Trong điêu khắc đình làng, cha ông chúng ta để lại cho hậu thế biết bao nội dung phong phú. Đó là những ước mơ, khát vọng, lời cầu mong trước thần linh, những khoảnh khắc của đời sống vừa diễn ra trước mắt người nghệ sỹ - nông dân cách đây mấy trăm năm.” [31, tr. 131]. Những mô típ rồng, lân, phượng, rùa, hoa cúc, hoa sen, mây được cách điệu mềm mại của các nghệ nhân dân gian tài hoa biến hóa dưới đôi bàn tay khéo léo.

Nhân dân ta đã từng có câu: Cầu Nam – Chùa Bắc - Đình Đoài. Hay xứ Đoài đẹp nhất đình So, điều này đều nói lên rằng đình So là một ngôi đình đẹp và vô cùng độc đáo của xứ Đoài. Có thể nói trong công trình kiến trúc đình So, giá trị nổi bật nhất là phần nghệ thuật điêu khắc và trang trí trên kiến trúc. Ít có ngôi đình nào trong khu vực thành phố Hà Nội tồn tại đến ngày nay còn giữ được nhiều mảng điêu khắc với những đề tài đa dạng phong phú, mang tính nghệ thuật và ý nghĩa sâu sắc như đình làng So. Các mảng chạm khắc tập trung vào các bức cốn nghi môn, các đầu dư, các đấu, ván dong, thân kẻ, các bẩy. Các chủ đề chạm khắc chạm trở tứ linh (Rồng - Lân – Rùa – Phượng), hổ phù, cá chép, hoa sen, hoa cúc, tất cả đều rất sống động, mềm mại, khỏe khoắn. Những nội dung, đề tài trang trí quen thuộc đó không chỉ chuyển tải những mong muốn ước vọng của nhân dân ta mà còn góp phần làm cho kiến trúc ngôi đình thêm sống động và mềm mại.

2.1.1.1. Nghệ thuật đắp nổi vôi vữa, đất nung trang trí trên kiến trúc

Từ những năm đầu của thế kỷ XIX đến thế kỷ XX, chất liệu được sử dụng rộng và phổ biến trong xây dựng một số địa phương là gạch ngói, vôi vữa thay kiểu truyền thống theo kiểu cách thức tường hồi bít đốc xây dựng bao kín ba mặt bằng kết cấu gỗ, nhưng vẫn giữ những nét đặc trưng ở hệ thống cửa bức bàn. Cách thức được sử dụng một cách phổ biến là họa tiết trang trí được đắp nổi bằng chất liệu vôi vữa và sau đó tô màu, mà loại chất liệu mới này là sự đánh dấu như một bước ngoặt cho mỹ thuật thời kỳ này. Nghệ thuật tạo hình với chủ đề các linh thú gắn trên nóc mái Tam quan, Lầu, khu vực Đại bái, Hậu cung qua cách đắp nổi các con giống như: rồng, lân, chim phượng, hoa lá là cách thức trang trí rộng rãi [H1.16; PL.1; tr.125]. Đặc biệt toàn bộ phần trang trí bộ phận nóc kiến trúc đình So là hình tượng rồng, lân, phượng được thể hiện mảnh mai dạng khối, đặc biệt cách sắp xếp hình ảnh đối xứng trên bờ nóc, hay những đầu đao tạo cho bố cục tổng thể cân đối hình tượng cây hoa. Trên bờ nóc có tạo hình một số hình rồng, lân, phượng khảm sành nhỏ màu xanh trắng, phần thân của các hình tượng trên không quá lớn với nét phủ rêu phong nhuộm màu thời gian. Một số hình tượng rồng khác tạo hình dưới dạng chỉ có đầu không có thân, miệng hé ngậm bờ nóc, mũi sư tử, mang nở, có đuôi là cụm vân xoắn [H1.17; PL.1; tr.126].

Bờ dải được trang trí nhiều họa tiết hoa lá chạy từ đuôi của đầu kìm đến tiếp nối phần đầu guột. Phần cuối bờ chày được tạo đắp hình tượng dạng con Nghê [H1.18; PL.1; tr.126]. Tất cả bờ dải, bờ nóc, bờ guột đều được đắp bằng vôi vữa và gạch hoa chanh bằng đất nung. Các sản phẩm này đều có niên đại rất muộn và được đắp giả cổ nên giá trị nghệ thuật không cao.

2.1.1.2. Nghệ thuật chạm khắc gỗ trang trí trên kiến trúc

Từ xưa, khi xây dựng kiến trúc nhà truyền thống gỗ là chất liệu chủ yếu được sử dụng. Đến những năm đầu của thế kỷ XIX có sự xuất hiện của

vôi vữa trong xây dựng thì vật liệu gỗ xưa kia vẫn đóng vai trò là chất liệu chính ở trong các công trình kiến trúc và đặc biệt vẫn được sử dụng nhiều ở phần trang trí nội thất. Với đôi bàn tay khéo léo tài tình các nghệ nhân xưa đã sử dụng trí tưởng tượng đã dạng, hình tượng hóa chức năng sử dụng để thể hiện sự hiện diện phong phú của nghệ thuật tạo hình trang trí. Những mảng chạm khắc trang trí họa tiết trên gỗ tại đình So rất chi tiết và tinh xảo, linh thú được diễn tả rất thần thái bằng đường nét mềm mại uyển chuyển, cho thấy thủ pháp, kĩ thuật đục chạm đỉnh cao và chuyên sâu của các nghệ nhân.

Điều khắc gỗ trang trí đình làng So rất ưa nhìn và thu hút bởi vẻ đẹp tinh tế, khéo léo làm cho các cấu kiện gỗ khô cứng trở nên mềm mại và thống nhất, bao gồm toàn bộ những phần trang trí, đục chạm vào gỗ, tạo hình tượng rất hấp dẫn. Tại công trình kiến trúc đình làng So, các nội dung, đề tài được thể hiện rất đa dạng và phong phú như: rồng, phượng, tiên cuội rồng, chim thú với những thủ pháp chạm lõng, chạm kênh bong, chạm nổi, chạm thủng... Tất cả được đan cài, hòa quyện với nhau tạo thành một tổ hợp vô cùng sống động, thể hiện bàn tay khéo léo, tài hoa của những người nghệ nhân và mang đặc trưng dấu ấn đương thời

Bằng những sự hiểu biết của bản thân, cùng với các nguồn tư liệu thu thập được và nhất là qua khảo sát thực tế tại công trình kiến trúc đình So, trước tiên học viên đi vào trình bày từng loại hình đề tài cụ thể và tiếp theo là khảo tả trang trí, điêu khắc trên một số bộ phận kiến trúc như: Đầu dư, bức cốn, bẩy hiên...

Mô típ trang trí hình ảnh động vật thường được sử dụng trong các công trình kiến trúc là bộ tứ linh (Rồng- Lân – Rùa – Phượng), đây chính là bộ đề tài được khai thác nhiều nhất chuyên chở những thông điệp có tính tư tưởng cho sức mạnh, trường thọ, duyên dáng, tốt lành. Mô típ trang trí hình động vật này cũng được thể hiện nhiều ở đình So như ở đại đình hình tượng rồng được sử dụng nhiều trên các bức cốn, y môn, xà lách.

Hình tượng con rồng: Hình ảnh con rồng luôn luôn là đề tài chủ đạo và chiếm số lượng lớn trong các bộ phận trang trí trên kiến trúc của đình làng So cũng như rất nhiều công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng của người dân Việt Nam.

Với hình dáng kỳ dị và vô cùng huyền bí, cùng với nguồn gốc ẩn chứa nhiều ý nghĩa khác nhau, nên hình ảnh con rồng là đối tượng nghiên cứu của những nhà khoa học trên thế giới và Việt Nam [1]. Nên từ xa xưa, hình tượng con rồng được coi là con vật linh thiêng và xuất hiện nhiều nhất trong các công trình trang trí mỹ thuật và đây cũng chính là hình ảnh phổ biến trong nhiều nền nghệ thuật của thế giới. Rồng là con vật không có thật ở ngoài đời, được xem là hình ảnh tượng trưng cho các vị vua. Việc tạo hình hài, kiểu dáng cho hình tượng rồng hoàn toàn là sự tưởng tượng của những người nghệ nhân xưa và được thay đổi theo thời gian qua các giai đoạn lịch sử khác nhau. Rồng biểu tượng sức sống và của sự cao quý, cũng được thể hiện và sử dụng nhiều trong kiến trúc đình, chùa và cung đình. Ngoài ra, rồng còn tượng trưng cho sự may mắn và sức mạnh uy quyền, đây cũng là mảng đề tài chạm khắc chúng ta thấy được sử dụng nhiều trong chạm khắc trang trí đình So [H1.19; PL.1; tr.127].

Con rồng là con vật linh thiêng có sức mạnh và thường được gắn với trời, vua. Ngoài ra hình tượng con rồng còn được sử dụng như biểu tượng cội nguồn của dân tộc, con rồng cháu tiên. Hình tượng rồng chạm khắc ở đình So chúng ta có thể thấy rất mềm mại uyển chuyển kết hợp với các họa tiết mây, chim phượng, hoa làm cho tác phẩm thêm gân gũ và sinh động.

Đề tài chủ đạo xuyên suốt từ Nghi môn vào đến khu vực Đại đình là hình tượng con rồng. Khuôn mặt được tạo hình rất dữ tợn trán u, hình ảnh hai mắt với khối lồi cao về phía trước chạm vào mũi ở bức chạm bộ tứ linh mà các nghệ nhân đã đặc tả hình ảnh hai con rồng có kích thước to lớn được

thể hiện trong dáng thế quay đầu vào nhau. Hình ảnh tai thú và ngay đằng sau tai là bờm rồng được cách điệu như những đao lửa xuôi về phía sau đã xuất hiện trong tạo hình rồng này. Thân rồng uốn cong mềm mại, uyển chuyển lẩn khuất trong các đám mây, chân đang trong tư thế cuốn mây với cách tạo hình thân vẩy to, ở hai góc phía trên với đặc điểm đuôi xoắn. Hình ảnh hai con chim phượng đang tung cánh bay lên ngay phía sau đuôi rồng, bên dưới được sắp xếp 2 con long mã và 2 con lân đối xứng nhau. Hình ảnh long mã đang trong tư thế chạy và đầu hướng về phía lân như đang vui đùa ở mảng chạm. Hình ảnh Quy lạc thư hay còn gọi rùa chờ cuốn thư, với sự tạo hình miệng rùa đang phun nước biểu tượng cho khát vọng cầu cho mùa màng bội thu gắn với nền văn minh nông nghiệp lúa nước Hùng Vương. Hình ảnh cá chép cũng xuất hiện trong các mảng chạm khắc trang trí với đề tài long cuốn thủy [H1.20; PL.1; tr.127].

Rồng trong nghệ thuật chạm khắc đình làng “Cũng có trường hợp rồng được chạm khắc trong bộ mặt dữ tợn, với sừng ngắn, tai vênh, mắt tròn lồi, mũi thú, mõm loe rộng, môi dày, dọc sống lưng có đường vẩy, dưới bụng có đốt, quanh rồng có thêm cả cụm mây” [60, tr. 81]. Công trình kiến trúc đình So cũng là hình tượng con rồng với những đặc điểm chung mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XVII: Trán dô, mắt tròn lồi, miệng rộng, sừng nhọn như sừng nai, mũi to như mũi sư tử, tai thú, chân có bốn móng vuốt như móng con chim ưng loài vật làm chủ bầu trời. Nhưng mỗi hình tượng rồng lại có những đặc điểm riêng biệt, vẻ đẹp riêng như: Con thì cổ tron không có vẩy, con thì có vẩy xếp lớp; có con được tạo hình râu tết lại và bay hát ngược về phía sau; con thì râu được các nghệ nhân thể hiện uốn khúc nhịp nhàng thành những ngọn lửa nhỏ, đều nhau; như muốn vươn mình thoát ra một cách dũng mãnh hình ảnh rồng ở một số con lại được tạc trong tư thế dùng hai chân sau tỳ vào cây cột lực lưỡn. Hình tượng những con rồng được chạm với mắt tròn, miệng rộng, thân mập, uốn khúc. Toàn bộ bờm rồng, đao mắt như những đao

mác bay ngược ra phía sau cuộn cuộn. Khúc đuôi thon đều, nhỏ dần. Lông đuôi của rồng xòe tròn như hình chiếc lá. Một con rồng lớn được chạm nổi tại vì nóc rất sống động đang cuộn mình trong lòng mỗi giá chiêng. Ở ngay vị trí trung tâm của mảng chạm hình ảnh đầu rồng đang quay nhìn ra hướng chính diện, bộ phận râu và đao mắt bay đều ra phía hai bên. Thân rồng được các nghệ nhân thể hiện cuộn khúc phía dưới [H1.21; PL.1; tr.128].

Hình đầu rồng cũng được chạm ở các đầu, phía bên kia của phần thân được thể hiện tạo cho người xem cảm giác như thân rồng đang luồn qua từng khe cột. Rồng được tạc trong tư thế miệng mở rộng và tạo hình cả răng ngậm một thanh gươm hình khánh với ba móng để lộ rõ. Nhằm tạo cảm giác như rồng đang thỏa sức bay lượn trên bầu trời các nghệ nhân đã tạo hình phần râu của rồng được cách điệu kiểu mũi mác tạo thành ba lớp và họa tiết mây cách điệu như ngọn lửa xuôi mềm về sau. Miệng rồng hai bên có râu mập to, chạy dài về phía ức của cổ, khối đôi mắt to lớn và xung quanh mắt là những hàng mi được các nghệ nhân tạo hình theo kiểu dạng lá lật.

Không chỉ có vậy, nhiều mảng chạm rồng trong đình làng So với các lớp họa tiết hoa lá, mây hay dạng trúc hoá rồng... Hình ảnh rồng với đao mác và mảng mây cuộn đã tạo thành một biểu tượng cầu mưa của cư dân nông nghiệp với mong muốn hướng tới cuộc sống bình yên và hạnh phúc, ấm no.

Đề tài lân: Lân là con vật linh thiêng với nhiều tên gọi khác nhau, có thể được gọi là Kỳ lân. Do cách tạo hình có bờm dài, dáng lông thú nên có khi được gọi là con sư tử hay con nghê. Theo quan niệm của nhân dân ta, lân nhiều khi là biểu tượng của tâm linh, sức mạnh trí tuệ và sự trong sáng... hoặc biểu thị cho sự đức độ và thận trọng. Tại đình làng So cho đến ngày nay còn có một số bức chạm lân với nhiều hình dáng khác nhau. Điểm xuyết trên phần khuỷu và thân là những họa tiết vân xoắn, đao mác. Tất cả những đặc điểm đó tạo cho hình tượng lân một vẻ đẹp vô cùng viên mãn, vừa gần gũi, vừa sống động [H1.22, H1.23 và H1.24; PL.1; tr. 128, 129].

Đề tài chim phượng: Đây vốn là một loài chim quý, hay còn gọi là phượng hoàng. Theo quan niệm của người dân xưa, khi nó xuất hiện được coi là biểu hiện của sự thái bình. Phượng còn là biểu tượng cho điềm lành, ý nghĩa tốt đẹp, sự nhân từ và cũng là biểu hiện cho sự kết hợp giữa đàn bà và đàn ông trong hôn nhân. Nếu hình tượng long (rồng) tượng trưng cho người đàn ông thì chim phượng chính là biểu tượng cho người phụ nữ. Qua đó, cặp đôi con vật này thường là biểu hiện cho sự hòa hợp. “Theo truyền thuyết, phượng hoàng chỉ xuất hiện vào thời thịnh trị. Cư trú ở phía Nam, do đó là biểu tượng của mặt trời, hơi ấm của mùa hạ và sự thu hoạch mùa màng. Trong mối tương quan với con rồng, phượng biểu thị tính âm về mặt giới tính” [26, tr. 222]. Tại đình So hiện còn có bức chạm phượng tại gian giữa, trên các bức cốn được chạm tròn, chạm nổi góp phần thể hiện ước vọng của con người với thần linh [H1.25, H1.26, H1.27, H1.28; PL.1; tr.130, 131].

Đề tài mây: Trong trang trí chạm khắc đình làng hình ảnh chạm khắc mây được thấy nhiều và rất phong phú. “mây mang đến những dấu hiệu tốt lành, hạnh phúc”. Đối với cư dân nông nghiệp, mây báo hiệu những cơn mưa”. [26, tr. 206]. Hình ảnh mây được các nghệ nhân xưa thể hiện trên những bức chạm khắc đình So tập trung theo hai cách: Tổ hợp hoa văn mây tạo cho người xem cảm giác rõ ràng về chi tiết, vững chắc về hình khối nhưng không kém phần mềm mại, uyển chuyển. Có được điều này là nhờ vào cách tạo hình khỏe khoắn của mây, sự hợp nhất một cách linh hoạt và sự đồng hướng của các khóm mây khi hòa hợp với nhau. Cách họa tiết mây riêng lẻ có thể là mây đứng tách biệt hay cụm mây và các hình ảnh mây kết hợp cùng với một số họa tiết khác. Mây còn được thể hiện cùng và bổ trợ đặc lực cho những hình ảnh khác như rồng, lân, phượng, ... Chúng được sắp xếp thay đổi bố cục trên những cấu kiện của ngôi đình và thể hiện linh hoạt trong cấu trúc tổng thể khi kết hợp với một số họa tiết khác. Phần thân mây được tăng các nhịp uốn hoặc đuôi mây được uốn cong, với cấu trúc tạo cho người xem cảm

giác khỏe khoắn, chắc chắn họa tiết mây có thể đứng riêng biệt mà không cần kết hợp với bất kì họa tiết nào [H1.29 và H1.30; PL.1; tr.132].

Hình tượng Rùa: Đây chính là con vật tượng trưng cho sự trường thọ, sự trường tồn vĩnh cửu và linh thiêng gần như là bất diệt. Con rùa rất linh thiêng nên thường thấy trong các ngôi đình ngôi chùa ngoài ý nghĩa trường tồn còn có ý nghĩa về sự chịu đựng nhẫn nại và bền bỉ. Trong trang trí nghệ thuật trong đình So, qua bàn tay khéo léo tinh tế và tài hoa của các nghệ nhân xưa hình ảnh rùa cũng được đưa vào trang trí một cách đặc sắc và tinh tế [H1.31; PL.1; tr.133].

Hình tượng con cá: “Ở phương Đông quan niệm con cá là con vật báo điềm lành. Người ta cũng cho rằng nhiều giống cá sống lâu và điều này con cá còn được gắn với biểu tượng của sự trường thọ.” [31, tr. 222]. Ngoài biểu tượng của sự trường thọ con cá còn được xem như một hình tượng tiêu biểu của sự giàu có đầy đủ và sung túc. Hình ảnh con cá gắn liền và quen thuộc gần gũi với sinh hoạt của mọi người, nó có mặt ở khắp mọi nơi trong đời sống người dân nông nghiệp Việt Nam. Trên các vì, nách, Nghi Môn đình So hình tượng con cá cũng được kết hợp cùng các họa tiết hoa văn khác tạo cho ngôi đình thêm sống động, duyên dáng [H1.32; PL.1; tr.133].

Mô típ trang trí cây cỏ cũng được sử dụng nhiều trong chạm khắc đình làng So với quan niệm về tâm linh sâu xa cây cỏ là những vật biểu tượng trung gian cho việc kết nối giữa trời và đất, chúng được các nghệ sĩ nông dân sử dụng nhiều và rất đa dạng trong trang trí chạm khắc đình làng. Những bức chạm khắc ở đình làng So được kết hợp từ các phong cách khác nhau tạo ra sự phong phú trong trang trí từ nghệ thuật chạm nổi hoa lá cách điệu hoa sen, hoa cúc... mang bản sắc riêng của xứ Đoài.

Hoa sen: “Hoa sen là loài cây cao quý, gắn với Phật giáo, có biểu tượng của sự cao quý, trong sạch của tâm hồn. Do mọc từ bùn nhơ, ngâm mình trong nước, vươn lên trời cao, hoa sen còn biểu tượng cho sự chân tu, thoát khỏi những hệ lụy của cuộc đời mà có phẩm hạnh.” [31, tr. 210]. Hoa

sen còn là biểu tượng cao quý, vẻ đẹp tinh khiết và tinh tế được trang trí nhiều trong nghệ thuật chạm khắc đình So với hình dáng được cách điệu mềm mại [H1.33; PL.1; tr.134].

Hoa cúc: “Hoa cúc với màu vàng rực rỡ, thuộc hành thổ, biểu tượng cho sự giàu sang phú quý, vương giả” [31, tr. 214]. Hình tượng hoa cúc không chỉ tượng trưng cho sự trường thọ, sự phong phú dài lâu, thịnh vượng, may mắn. Hoa cúc còn tượng trưng cho niềm vui, an lạc và họa tiết này xuất hiện nhiều trên công trình kiến trúc đình So qua đôi bàn tay khéo léo tài hoa của các nghệ nhân [H1.34; PL.1; tr.134].

Các chủ đề trang trí chạm khắc rất đa dạng và phong phú cũng là một nét rất riêng của đình So, tạo sự đa chiều trong kiến trúc và nghệ thuật tại ngôi đình này nhưng vẫn đảm bảo tính thống nhất và tổng thể về không gian, mô tả được đời sống hàng ngày của người dân gửi gắm vào đó những khát khao cháy bỏng của con người với nhân bản Chân – Thiện – Mỹ. Truyền tải những ý tưởng thông điệp về một cuộc sống tươi đẹp phía trước.

2.1.2. Khối, nét và tạo hình chạm khắc đình So

- Nghệ thuật hình khối trong chạm khắc đình làng So

Hình: Nghệ thuật hình khối và chạm khắc đình So cũng có tính tượng trưng riêng biệt, thể hiện rõ nét đặc thù tiêu biểu nhất cũng giống như nghệ thuật ngôn từ: Không phải hình thức, không phải các chi tiết phụ trợ với mục đích là thông qua những hình ảnh, biểu tượng nhằm diễn tả nội dung, đề tài chứ mà cái cốt lõi là yếu tố chính. Cách thức đơn giản nhất nhằm mục tiêu thể hiện tính tượng trưng chính là nhấn mạnh. Đồng thời với nhấn mạnh là lược bỏ và giảm thiểu. Nhấn mạnh họa tiết này thì lược bỏ hoặc giảm thiểu họa văn kia. Chú trọng làm nổi rõ nhóm chính trọng tâm hoặc phân biệt rõ vị trí trong xã hội với cách thức thu nhỏ hoặc phóng to kích thước của chúng lên trong nghệ thuật chạm khắc hình khối kiến trúc đình làng So. Việc phóng to hay thu nhỏ không chỉ được các nghệ nhân áp dụng trong việc thể hiện các nhân vật mà còn áp dụng đối với cả những chi tiết bộ phận trên mỗi nhân

vật. Bên cạnh đó, không chỉ dừng lại ở mức độ thu nhỏ, các nghệ nhân còn áp dụng thủ pháp lược bỏ trong chạm khắc trang trí hình khối đình làng So. Trên các tác phẩm chạm khắc từ Nghi Môn cho đến Đại Đình, không bao giờ có chi tiết thừa. Nghệ thuật chạm khắc đình So cũng sử dụng thủ pháp nghệ thuật mô hình hoá nhằm đạt mục tiêu gọi nhiều hơn tả của sự biểu trưng, mà phổ biến là các mô tuýp trang trí mang trong mình những triết lý sâu sắc như bộ Tứ Linh [H1.29; PL.1; tr.132] với hình tượng con rồng (long) biểu tượng cho sự uy lực và nam tính; Hình tượng Long mã (li) hoặc kì lân, đây là một hình ảnh được sáng tạo nên từ trí tưởng tượng, một loài vật rất hiền lành không làm hại ai hay bắt kì sinh vật nào bao giờ, ngoài ra lân còn là biểu tượng cho mong muốn khát vọng thái bình của đất nước, với hình ảnh đầu sư tử hiền lành và ăn cỏ; Rùa (quy) là hình ảnh của sự trường thọ và phượng (phụng) hình ảnh biểu trưng cho sự dịu dàng duyên dáng. Đôi rồng và phượng chính là hình ảnh đại diện cho cuộc sống đôi lứa đầm ấm hạnh phúc. Đề tài trang trí về đề tài rồng phát triển rộng rãi nó có thể cho thấy những đặc trưng tiêu biểu cho các thời kì. Hình được khắc và tạo hình nét trên bề mặt vật liệu gỗ bằng dụng cụ cứng và sắc ghi lại, giữ lại lâu không phai mờ.

Khối: Trong nghệ thuật chạm khắc hình khối đình làng So: Tính biểu trưng được dùng rất đắc lực nhằm mục đích nhấn mạnh để làm nổi bật đề tài trọng tâm với sự trọn vẹn và đầy đủ của nó. Bất chấp, yêu cầu về tính hợp lí của hiện thực, Nếu phân tích dưới góc độ những cảm xúc thị giác về lực và hướng chuyển động do khối này tạo ra cho cảm xúc thị giác thì học viên có những đúc kết về các dạng khối trong các mảng chạm khắc trên đình làng So mà các nghệ nhân xưa đã sử dụng như sau:

Khối lồi hay còn gọi là khối dương với đặc điểm là lực tác động đến hướng từ trong ra ngoài ở dạng cong hay thẳng theo những chiều hướng khác nhau.

Khối lõm hay còn gọi là khối âm thì lực và hướng chuyển động từ ngoài hướng vào cũng theo những chiều hướng nhất định tùy vào các cấu trúc của khối.

Trên đình làng So khối lồi, khối lõm là sự biểu hiện của hình khối của tác phẩm điêu khắc mà người thợ cố tình tạo ra với nhiều độ nông sâu khác nhau tạo nên sự lung linh, huyền ảo trong không gian yên tĩnh [H1. 35; PL.1; tr.135]. Sự kết hợp các kỹ thuật chạm khắc khác nhau, tạo hình sáng tạo, sự tinh xảo về tay nghề của người nghệ sĩ dân gian với bậc tam cấp được trang trí hai bên là tượng rồng bằng đá [H1.36; PL.1; tr.135] với thân hình ngắn nhưng to khỏe, vẩy cá chép và xen kẽ điểm xuyết là các họa tiết mây lửa. Bao quanh gian đại bái là mảng đá xanh vững trãi, chắc khỏe tạo hình một khối tổng thể gian đại bái rất uy nghiêm và vững chắc. Kết hợp với sự chắc khỏe của các khối đá bệ vệ là hệ thống các bức bàn và con tiện gỗ chạy về hai phía mộc mạc và ấm áp của chất liệu gỗ được chạm khắc khéo léo và đều nhau, các họa tiết mềm mại và tạo sự cân bằng, một khối tổng thể ăn nhập trong các mảng nét chạm khắc đình So. Dưới kỹ thuật tinh xảo khéo léo của người nghệ nhân dân gian với những đề tài trang trí phong phú và gần gũi các mảng chạm khắc được tạo ra vô cùng đa dạng và đẹp mắt, với các kỹ thuật chạm khắc nhau người xem cảm nhận như đang được xem một tác phẩm đa chiều với đường nét mềm mại uyển chuyển và tạo hình gần gũi.

Nét: Trong nghệ thuật chạm khắc thì điều quan trọng là giá trị thẩm mỹ mà sản phẩm đó đem lại trong những tác phẩm nghệ thuật tạo hình chứ không phải là tính chất hay công dụng và vai trò của đường nét. Bởi vậy, nét được hiểu như sự tách biệt giữa nền và hình của tác phẩm hay là chu vi của một diện tích.

Như vậy, nghệ thuật xử lý đường nét trong chạm khắc đình làng So cũng không phải là ngoại lệ. Các nghệ nhân xưa đã tạo nên nét âm và nét dương bằng cách sử dụng đường nét, để biểu đạt cảm xúc nghệ nhân sử dụng kỹ thuật chạm khắc trên hình thái của nét. Đó chính là cách thức đường nét biểu lộ tình cảm. Tùy theo mong muốn yêu cầu và hiệu quả của nghệ thuật

diễn tả, nét của mỗi hoạ tiết, hoạ văn có thể được thể hiện độ mỏng, dày, rõ mờ, mạnh và yếu hay nhẹ nhàng uốn lượn, khô khan, chi tiết cẩn thận, dữ dội, sắc nét, đậm hay nhạt. Nét chính là đặc điểm của của điêu khắc, của kiến trúc, của hội họa và của các hình thức diễn tả khi nhìn từ góc độ khoa học về hình và về nét. Nét là sự diễn tả tình cảm, cá tính, cảm xúc tâm tư của người nghệ nhân thể hiện thông qua đường nét, được tạo ra từ đôi bàn tay tài hoa qua kỹ thuật chạm khắc.

Nét âm và nét dương của các hoạ tiết hoạ văn khác nhau trên đình làng So vừa là phương tiện diễn đạt và cũng chính sự diễn tả là của cha ông ta có được từ việc dùng các đường nét về cấu tạo nên hình dáng, khối, mảng, diện tích, của hoạ tiết, hoạ văn về long, li, quy, phượng, hoa sen, hoa cúc, lá....

Chúng ta không nhìn thấy bằng mắt những đường nét gọi là nét âm. Bởi lẽ nó ở lớp dưới của hình trong các bức chạm khắc trên cột, vì, nách của đình làng. Nó chính là những đường hướng dẫn, định hướng thị giác của người xem, làm cho thị lực của người thưởng ngoạn bị cuốn hút đi từ các nhóm nội dung chính đến phụ đến trọng tâm của tác phẩm rồi lại đi từ nội dung phụ đi đến nội dung chính một cách thật mạch lạc, theo chủ ý của các nghệ nhân.

Nét dương là đường nét mà chúng ta có thể nhìn thấy ngay bằng mắt không cần chăm chú nghiên ngẫm, tìm kiếm, phân tích bởi nó hiển thị rất rõ chứ không tiềm ẩn như hệ thống đường nét chủ đạo.

Nhưng cách xử lý đường nét của các hoạ văn trên chạm khắc đình làng là loại đường nét được tạo nên do cạnh của khối. Trên thực tế, chúng ta hay gặp cùng một lúc hai dạng khối dương (khối lồi) và khối âm (khối lõm). Khối âm là khối lõm nằm bên trong khối lồi. Lúc đó các cạnh của khối âm này cũng là sự tiếp giáp của hai diện lõm chứ không phải là dạng “gờ nổi” như trong những khối lồi. Vì vậy, loại đường nét ở các bức chạm khắc trên những vì, cột, kèo, nách đình So là hiệu quả của hai dạng khối lồi và khối lõm hoặc

nó còn là cạnh (cạnh lồi hay lõm) của các dạng khối như: khối chữ nhật, khối vuông, tam giác, ngũ giác, đa giác.

Ngoài ra, loại nét này trong chạm khắc đình So còn là dạng cạnh lõm của khối hay cạnh nổi, gờ nổi. Chúng là những đường nét vốn là những nếp gấp của vật thể ba chiều như nét khắc chạm nổi mà ta nhận thấy do sự tác động của ánh sáng hoặc sờ thấy trong bóng tối bằng xúc giác.

2.1.3. Kỹ thuật chạm khắc và sự liên kết mảng khối trong chạm khắc đình So

Kỹ thuật chạm khắc thể hiện trình độ và sự sáng tạo của những nghệ nhân dân gian tài hoa xưa, qua đó người thợ gửi gắm nguyện vọng và tâm tư, tình cảm, cũng như phản ánh hoàn cảnh lịch sử xã hội đương thời.

Đồng thời, qua đó đã làm nên những giá trị nghệ thuật đặc trưng của nghệ thuật chạm khắc đình làng So. Trước hết, học viên xin đưa ra một số kỹ thuật chạm khắc mà người nghệ nhân dân gian xưa đã sử dụng trong quá trình sáng tạo thể hiện đình làng So để làm nên những mảng chạm khắc sinh động, gần gũi, chân thực, thể hiện khát vọng, ước mơ của người dân đương thời về một xã hội yên vui, thanh bình và về một cuộc sống hạnh phúc, ấm no.

* *Kỹ thuật chạm thủng*: Mặt ván thường không dày, nên bị đục thủng và các hình thường phẳng, chỉ để lại những họa tiết trang trí. Với cách chạm này cho phép các nghệ nhân thể hiện hoa lá, mây nước, chim muông, rồng phượng... rất tinh tế, uyển chuyển và thanh nhã mang đến hiệu quả trang trí cao, mặt khác còn nâng cao giá trị sử dụng khi làm cánh cửa, tường ngăn nhỏ, ô thông gió hay bình phong.... Kỹ thuật chạm thủng với hiệu quả trang trí cao, thể hiện được sự mềm mại và tinh tế trong đình So cũng được các nghệ nhân sử dụng nhiều trong việc tạo hình hoa cúc, hoa sen, chim phượng, rồng, mây... nhìn rất đẹp mắt và khéo léo [H1.37; PL.1; tr.136].

* *Kỹ thuật chạm nông*: Trên bề mặt chất liệu gỗ bằng phẳng với các hình ảnh được chạm nổi ở trên chính bề mặt đó. Trên một số ván bung, hoành phi, câu đối... thường sử dụng lối chạm nông với các bức chạm vuông vức, rất thuận lợi cho việc sơn son thếp vàng. Kỹ thuật chạm nông cho phép các

họa tiết trang trí được bố cục dàn đều phủ kín mà không làm giảm áp lực của kết cấu gỗ. Kỹ thuật chạm này cũng được các nghệ nhân sử dụng một cách tinh tế trên công trình kiến trúc đình So với nhiều loại họa tiết, hoa văn đa dạng, đẹp mắt [H1.38; PL.1; tr.136].

* *Kỹ thuật chạm kênh bong*: Cách thức chạm khắc để tạo ra những hình ảnh trang trí chồng nhiều lớp từ thân cây gỗ chịu lực. Các họa tiết rồng, phượng, mây, hoa lá gắn với hình khối lớn hoặc ngay tại một số xà kèo lớn thường được tách riêng biệt, có khi theo những lớp chồng lên nhau. Kỹ thuật chạm kênh bong này tạo cho người xem cảm giác các hình như được mọc ra ngay từ thân cây gỗ kết hợp với hiệu quả từ ánh sáng tạo cảm giác trang trí uốn lượn vô cùng cầu kỳ, hơn hẳn kỹ thuật chạm nông hay kỹ thuật chạm thủng. Nhiều khi người ta kết hợp với kiểu chạm kênh bong bằng việc gắn thêm những chi tiết khắc rời phía bên ngoài, nâng cao hiệu ứng tầng tầng lớp lớp của các bức chạm trang trí. Kiểu chạm này khá phổ biến ở các bức phù điêu trên các ngôi đình.

Kỹ thuật chạm kênh bong hay chạm kênh trên một số tác phẩm ở đình làng So là cách thức chạm khắc trên chất liệu gỗ mà một số bộ phận của bức chạm được chạm trôi lên cao nên gần như được tách ra khỏi mặt nền hay còn gọi là kỹ thuật dân gian. Qua kỹ thuật chạm kênh bong này đã tạo ra nhiều lớp cao thấp khác nhau nhằm mục tiêu diễn tả chiều sâu của không gian và khẳng định các hình tượng chủ yếu của những bức chạm. Kiểu chạm này được chạm nhiều trên cột, vì nách của đình So với các hình tượng long, ly, quy phượng vô cùng đẹp mắt, cầu kỳ tạo cho công trình kiến trúc thêm đẹp và đặc sắc [H1.39; PL.1; tr.137].

* *Kỹ thuật chạm lộng*: Với yêu cầu cao về kỹ thuật, sự cầu kì, tỉ mỉ chi tiết của người nghệ nhân. Với cách thức chạm khắc này có hiệu quả cao về không gian và hiệu quả cao về hình khối đồng thời mang thể hiện tính biểu cảm. Với kỹ thuật chạm lộng hình khối thường được thể hiện là những hình ảnh đầu rồng, và những con thú, cánh phượng... chúng được tạo hình chồng

chéo nhiều lớp phức tạp, gằn như những pho tượng tròn, lồi hẳn ra, làm mất cảm giác về nền vốn có của những bức chạm. Kỹ thuật này tạo ra những khoảng trống luôn lách trong khối tượng khi thân của cây gỗ được các nghệ nhân đục rỗng. Các tác phẩm chạm khắc với kỹ thuật chạm lõng thường là những phần thu hút của nghệ thuật điêu khắc trang trí của ngôi đình.

Mảng chạm khắc đình So theo kỹ thuật chạm lõng được thể hiện dưới bàn tay khéo léo tài hoa của các nghệ nhân dân gian thông qua các kỹ thuật điêu luyện và sáng tạo đã đạt đến mức hoàn hảo, tạo ra hiệu quả cao trong từng bức chạm trên vì nách, cốn.... Mỗi tác phẩm nghệ thuật được thể hiện gửi vào đó những suy nghĩ và cảm xúc của người nghệ nhân qua từng nét đục qua từng đường nét mềm mại của các họa tiết, mô típ, hình khối trang trí bộc lộ tư duy và thẩm mỹ, sự lạc quan trong cuộc sống, bản sắc văn hóa của dân tộc [H1.40; PL.1; tr.137].

Những mảng chạm khắc trang trí sáng tạo, nội dung phong phú, đầy tính nghệ thuật cũng được thể hiện rất rõ trong từng nét chạm khắc trên các bức vì nách, cốn, đầu dư... với bố cục chặt chẽ, Kỹ thuật chạm khắc đa dạng và vô cùng độc đáo. Các bức phù điêu trang trí lớn được gắn vào khung gỗ chịu lực làm cho không gian kiến trúc thêm hài hòa và mềm mại và vẫn giữ được sự trang nghiêm và linh thiêng. Làm cho ngôi đình trở nên đẹp đẽ và thiêng liêng hơn. Các họa tiết trang trí các con vật linh thiêng như rồng, lân, phượng được chạm khắc sinh động và gằn gूं trên các bức cốn ý nghĩa của việc cầu mưa, mùa màng bội thu, tốt tươi. Với mục đích hướng tới cuộc sống hạnh phúc, yên bình của người dân. Song song với hình tượng chạm khắc các con vật linh thiêng là sự kết hợp với các họa tiết trang trí chạm khắc mềm mại uyển chuyển của mây, hoa sen, hoa cúc... làm cho ngôi đình thêm ấm áp, gằn gूं với người dân. Các mảng khối chạm khắc được liên kết chặt chẽ với nhau, bổ trợ cho nhau làm tôn lên giá trị nghệ thuật của đình làng So. Điều này góp phần phản ánh cuộc sống hiện thực, niềm ao ước và khát vọng

mong muốn có được cuộc sống ấm no. Góp phần tạo nên giá trị đặc sắc của nghệ thuật chạm khắc dân gian truyền thống.

2.2. Biện pháp vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học Mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ vào mục tiêu chương trình đã đề ra cho các em trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội, xác định rõ vai trò và mục tiêu nội dung giáo dục của môn mỹ thuật cũng như thông qua quá trình thực tế giảng dạy, áp dụng phương pháp dạy học mới giúp người học thực hiện tốt bộ môn mỹ thuật học viên tự khẳng định và đưa ra một số biện pháp sau:

2.2.1. Khai thác yếu tố đường nét trong chạm khắc đình So vào dạy học trang trí cơ bản cho học sinh khối 7 với chủ đề nghệ thuật Trung Đại Việt Nam

Trong nền nghệ thuật tạo hình, đường nét là yếu tố ổn định nhất và cơ bản nhất để tạo ra những hình thể. Còn theo định nghĩa khoa học thì đường “là tập hợp của nhiều điểm trong chuyển động”. Nét là một trong bảy yếu tố hình ảnh của nghệ thuật, cùng với hình dạng, hình thể, sắc độ, màu sắc, cấu trúc và không gian, đường nét là một đặc trưng của nghệ thuật. Từ trước đến nay nét là được hiểu là chu vi của một diện tích tạo nên sự tách biệt giữa nền và hình hay nói cách khác nét được thể hiện là đường bao quang của một khối, mang một sức biểu hiện, nhận dạng rõ ràng được hiểu là một phương tiện ghi nhận của thị giác để truyền đạt thông tin về thế giới khách quan, hay nói cách khác nó. Đường luôn luôn gắn với phương và hướng.

Ở chạm khắc đình làng So những nghệ nhân xưa cũng khai thác yếu tố đường nét từ nhiều góc độ khác nhau, bởi đường nét đặc trưng của nghệ thuật điêu khắc là khối. Ở đây sự kết hợp giữa những khối hình cũng đồng nghĩa với việc tạo nên đường nét cho các tác phẩm chạm khắc ở công trình kiến trúc đình So, các nghệ nhân thiên về sử dụng nét cong mềm mại và các nét uốn lượn uyển chuyển nhịp nhàng. Trong một số bức chạm khắc nét có sự thay đổi bằng những nét thẳng và dứt khoát, thưa doãng hơn được các

nghệ nhân tài hoa đưa vào kết hợp với các nét cong mềm mại một cái khéo léo. Điều này làm cho những tác phẩm chạm khắc tại đình So có vẻ đẹp tự nhiên và mạnh mẽ hơn.

Cách xử lí đường nét của bức chạm khắc trên đình So là loại đường nét được tạo nên do cạnh của khối. Trên thực tế, chúng ta hay gặp cùng một lúc hai dạng khối dương (khối lồi) và khối âm (khối lõm). Khối âm là khối lõm nằm bên trong khối lồi. Lúc này, các cạnh của khối lõm cũng là sự tiếp giáp của hai diện lõm chứ không phải là dạng “gờ nổi” như trong những khối dương. Như vậy, loại đường nét được đề cập ở đây là hiệu quả của hai dạng khối lõm và khối lồi hoặc nó còn là cạnh (cạnh lồi hay lõm) của các dạng khối như: khối vuông, tam giác, khối chữ nhật, ngũ giác, đa giác. Ngoài ra, loại nét trong đình còn là dạng gờ nổi, cạnh nổi hay cạnh lõm của khối và những đường nét vốn là những nếp gấp của vật thể ba chiều như nét khắc chạm nổi mà con người nhận thấy do sự tác động của ánh sáng hoặc sờ thấy trong bóng tối bằng xúc giác.

Như vậy có thể nhận thấy khối, nét tạo hình chạm khắc đình So vô cùng đẹp và có giá trị nghệ thuật với tính thẩm mỹ cao, có thể vận dụng vào việc giảng dạy mỹ thuật cho học sinh cấp THCS rất phù hợp và đem lại hiệu quả nhất định thông qua các bài học mỹ thuật trang trí ứng dụng. Đặc biệt với vẻ đẹp của ngôn ngữ tạo hình nét ở các công trình trang trí chạm khắc đình So, thông qua quá trình quan sát và tìm hiểu các em nhận thấy rằng chỉ bằng những đường nét đơn giản có tính chất lọc, tinh tế các nghệ nhân đã tạo hình các mảng đề tài chạm khắc vô cùng sinh động và mềm mại uyển chuyển, thể hiện được ý tưởng của người nghệ nhân mà không cần phải dùng nhiều đường nét gây rối và phức tạp. Các em thêm hiểu về giá trị tạo hình nhân vật và hiệu quả của nét để ứng dụng vào việc thực hiện các bài vẽ của mình thêm tinh tế đem lại những tác phẩm chất lượng cao. Các em cũng nhận biết và

yêu hơn nữa các tác phẩm nghệ thuật chạm khắc dân gian của các nghệ nhân xưa để lại. Góp phần lưu giữ và phát triển nét đẹp nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

Như vậy đường nét trên những bức chạm khắc đình So được nghệ nhân xưa dùng những kỹ thuật khắc trên gỗ tinh xảo để cho ra những bức chạm khắc với các họa tiết được sắp xếp cân đối bởi các khối hoa văn có độ nông sâu khác nhau [H1.41; PL.1; tr.138]. Với kỹ thuật đục chạm khắc của cha ông ta chính là kho tri thức hữu ích để giáo viên cho các em học sinh thưởng ngoạn, chiêm ngắm, cảm nhận và học hỏi để ứng dụng vào làm các sản phẩm mỹ thuật của mình trong chủ đề nghệ thuật trung đại Việt Nam thêm hiệu quả và đặc sắc hơn [H1.42; PL.1; tr.138]. Với chủ đề nghệ thuật trung đại Việt Nam có bài trang phục áo dài với họa tiết dân tộc và bài bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam. Cụ thể với từng bài học GV hướng dẫn và gợi mở HS thực hiện sáng tạo sản phẩm ứng dụng, vào bài dạy cụ thể như Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc [PL.2; tr.149]. Thông qua bài học, HS biết vận dụng các nguyên lý tạo hình như: sắp xếp mảng hình trang trí, họa tiết dân tộc theo các nguyên tắc cơ bản như đối xứng, nhắc lại, xen kẽ sử dụng mảng hình tự do vào trang trí lên sản phẩm nghệ thuật thời trang ứng dụng sáng tạo. HS biết cách phối màu sản phẩm thời trang, trưng bày và đánh giá [H1.45; PL.1; tr. 140]. Bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam. HS hiểu và chọn lọc được họa tiết chạm khắc, hoa văn, hình ảnh đẹp của công trình mỹ thuật kiến trúc đình làng độc đáo, nêu được cách kết hợp chữ, hình vẽ trang trí, màu sáng tạo bìa sách đẹp. Qua sản phẩm của mình các em có thể giới thiệu được các tác phẩm nghệ thuật kiến trúc độc đáo và các họa tiết trong trang trí chạm khắc độc đáo của đình So công trình nghệ thuật độc đáo và cổ kính của dân tộc. Ngoài ra các em biết cách phân tích được sự hài hòa về màu sắc và tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách. Các em thêm

có ý thức bảo tồn, trân trọng và quảng bá giới thiệu giá trị của di sản văn hóa dân tộc [H1.42; PL1; tr. 138]. Sau bài học giáo viên hướng dẫn cho HS trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đã thực hành, các em phân tích và đưa ra những chia sẻ cảm nhận khi trải nghiệm việc sắp xếp và thể hiện họa tiết bằng đường nét, màu sắc, tỉ lệ. Các em hiểu và biết cách vận dụng các họa tiết chạm khắc, trang trí kiến trúc, vào việc sáng tạo các sản phẩm mang tính ứng dụng [H1.57; PL1; tr. 146].

2.2.2. Dạy học trang trí ứng dụng cho học sinh khối 7 với cảm hứng từ các yếu tố hình khối trong chạm khắc đình So

Trang trí và ứng dụng: trong bối cảnh xã hội phát triển và ngày càng văn minh như hiện nay, thì tính thẩm mỹ và kỹ thuật ngày càng được nâng cao, tồn tại đồng nhất với nhau một cách hoàn thiện và kết hợp gắn kết chặt chẽ. Mà ở đây, mỗi cá nhân con người không chỉ có nhu cầu sử dụng mà còn rất cần về nhu cầu thẩm mỹ và có hình thức đẹp ở chính trên ngay các sản phẩm đồ dùng hàng ngày: Từ cái chén uống nước, cái bát ăn cơm, ... đều cần chất liệu, tạo dáng, màu trang trí và yêu cầu sử dụng thuận tiện với sự bền đẹp đến các đồ thuộc lĩnh vực thời trang như: váy vóc, quần áo... Đây chính là những nhu cầu cần thiết trong đời sống xã hội mà các sản phẩm trang trí có tính ứng dụng cần phải đáp ứng. Thông qua những yêu cầu mang tính khách quan như vậy đối với nhu cầu ngày càng cao của mỗi sản phẩm ở cả hai mặt: ích dụng và đẹp, gắn bó trong đời sống vật chất, tinh thần của mỗi con người.

Do đó, dạy học trang trí ứng dụng cho học sinh khối 7 với cảm hứng từ các yếu tố hình khối trong chạm khắc đình So là phương pháp giúp học sinh sử dụng và phối hợp các giác quan trong hoạt động học tập, phát triển sự linh hoạt của các giác quan trong hoạt động nhận thức, mặt khác còn rèn luyện sự linh hoạt khéo léo trong vận động của của đôi bàn tay, hình thành các sản phẩm mỹ thuật cho học sinh thông qua các hành động sáng tạo sản

phẩm, qua đó giúp các em được trải nghiệm các bước tiến hành để tạo nên những sản phẩm đẹp mắt, hữu ích giúp học sinh lĩnh hội được những kinh nghiệm của lịch sử – xã hội, trong thế giới họa tiết của nghệ thuật chạm khắc đình làng So.

Khi tổ chức cho học sinh thực hành thao tác với các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng giáo viên cần chú ý đến khả năng của các em, cũng như các điều kiện thực tiễn, hướng dẫn làm mẫu cho học sinh quan sát để các em làm theo và có thể thỏa sức sáng tạo trên sản phẩm của chính mình. Giáo viên cần quan sát học sinh hoạt động, giúp đỡ các em khi cần thiết [H1.43; PL.1; tr.139], nhận xét đánh giá sản phẩm hoạt động của học sinh trên tinh thần động viên khích lệ, tạo hứng thú, niềm tin và động lực cho các em trong các hoạt động tiếp theo.

Sau khi học sinh được trải nghiệm thực tế và mô phỏng vẽ đẹp của các họa tiết, hoa văn tại đình làng So thì giáo viên tổ chức hoạt động ứng dụng các họa tiết hoa văn vào tạo các sản phẩm ứng dụng như: áo dài với họa tiết dân tộc [H1.44 & 45; PL.1; tr.139, 140] hay các tác phẩm tranh sáng tạo với cách tạo các hình khối khác nhau, sản phẩm ứng dụng thời trang như túi giấy, nón lá [H1.58 & 59; PL.1; tr.147, 148]. Một hình thức học tập phù hợp với bộ môn mỹ thuật, đặc biệt là yếu tố hình khối của đình làng So được các em thể hiện rõ trong các sản phẩm mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng với các khối lồi, khối lõm được tạo bởi từ các độ nông sâu khác nhau tạo nên những sản phẩm mỹ thuật vô cùng đặc sắc [H1.46 & 47; PL.1; tr.140, 141]. Nên khi có điều kiện tham gia hoạt động nhiều, các em có thể nghiên cứu rộng hơn và tìm tòi kỹ càng các mảng họa tiết chạm khắc đình So và có nhiều hướng thực hiện, thể hiện sản phẩm sáng tạo theo hiểu biết của mình dưới sự chỉ dẫn của thầy cô giáo. Bên cạnh đó GV hướng dẫn HS sử dụng chất liệu màu acrylic và vẽ trên toan. Bởi vậy nếu chọn hướng đi đúng, mô phỏng và áp dụng vẽ đẹp của các họa tiết, hoa văn tại đình làng So chính là phương án lựa chọn đạt hiệu quả tối ưu trong thiết kế tạo dáng sản

phẩm và đặc biệt nó rất phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp học tập mới của bộ giáo dục và đào tạo.

Để vận dụng và khai thác họa tiết chạm khắc đình So vào dạy học mỹ thuật trang trí, giáo viên đã cho học sinh tham quan điền dã giới thiệu và hướng dẫn các em học sinh tìm hiểu về lịch sử đình So gặp gỡ trao đổi phỏng vấn và nói chuyện với ban quản lý di tích, các em được tận mắt quan sát và ngắm nhìn những tác phẩm nghệ thuật chạm khắc từ công tam quan đến đại đình và các chi tiết chạm khắc bên trong đình, các em trực tiếp xem và chọn lọc họa tiết trang trí, chép lại họa tiết, ghi hình ảnh họa tiết đình So làm tư liệu thực hiện các bài học mỹ thuật. Trong quá trình thực hiện hoạt động GV chia nhóm học sinh thực hành thành các nhóm nhỏ để di chuyển và hướng dẫn. Giáo viên phân chia thành hai nhóm họa tiết là nhóm họa tiết trang trí hình các con vật và nhóm họa tiết hoa văn mây, hoa lá cỏ cây để học sinh quan sát, tự do lựa chọn và sáng tạo theo cách cảm nhận của mình. Học sinh thông qua việc tìm hiểu quan sát các họa tiết trong đình So có cảm nhận và cái nhìn tổng thể hiểu vấn đề và sự sáng tạo nghệ thuật của các nghệ nhân dân gian từ những hình ảnh cụ thể thường ngày các em thấy, đến những hình ảnh chỉ có trong tưởng tượng như Rồng, người nghệ sĩ tài hoa đã chắt lọc cô đọng lại những hình ảnh thể hiện thông qua từng nét chạm và hình khối đơn giản mềm mại uyển chuyển tạo thành những tác phẩm nghệ thuật vô cùng sáng tạo và thẩm mỹ được gìn giữ lưu truyền đến ngày hôm nay. Học sinh sẽ có hướng để sáng tạo và tư duy thực hiện tác phẩm trang trí của mình tại lớp thêm đa dạng thêm hiệu quả và mang tính ứng dụng nghệ thuật.

Những yếu tố phù hợp trên, trong chương trình giảng dạy học phân môn mỹ thuật trang trí ứng dụng cho HS lớp 7 trường THCS Thăng Long, học viên xây dựng với cảm hứng từ yếu tố hình khối trong chạm khắc đình So vào dạy học bài trang trí ứng dụng lớp 7, chủ đề cuộc sống xưa và nay [PL.2; tr. 149]. Bài 13: Chạm khắc đình làng. Qua bài học HS chỉ ra được vẻ đẹp

tạo hình và các mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất sét. Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ sản phẩm mỹ thuật. Nêu được các giá trị lịch sử, văn hóa nghệ thuật điêu khắc đình làng. Nêu được vai trò, giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật chạm khắc đình làng. HS tạo được bố cục sản phẩm hài hòa cân đối, tỉ lệ sản phẩm mỹ thuật tốt, gợi mở giúp học sinh có thêm nhiều ý tưởng sáng tạo trong quá trình thực hành. Các em hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế, bước đầu hình thành một số tư duy về chạm khắc trong mỹ thuật, hiểu và tạo được một bố cục trang trí điêu khắc đình làng đẹp và sinh động. Các em biết chọn lọc các đường nét hình khối đơn giản nhưng tinh tế và cô đọng khi thực hiện tác phẩm mô phỏng lại các họa tiết hình khối trang trí trong chạm khắc đình So với đề tài phong phú ứng dụng vào bài học trang trí chạm khắc. Chỉ bằng các đường nét đơn giản không cần cầu kì nhiều chi tiết nhưng các nghệ nhân dân gian với bàn tay khéo léo của mình có thể sáng tạo lên những tác phẩm nghệ thuật vô cùng độc đáo và ấn tượng. Đồng thời giúp các em thêm hiểu và hình dung ra các bước thực hiện, sáng tạo của các nghệ sĩ. Bên cạnh đó các em còn có thể bước đầu sáng tạo những tác phẩm theo cảm nhận và trí tưởng tượng của chính bản thân mình khi bắt tay vào thực hiện và nghiên cứu tìm tòi về nghệ thuật truyền thống. Góp phần bồi dưỡng tinh thần sáng tạo nghệ thuật cho các em sau này [H1. 46; PL.1; tr. 140].

2.2.3. Hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS Thăng Long với chủ đề “Chạm khắc Đình So trong mắt em” nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn Mỹ thuật trong trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Giáo viên có mục đích thu hút học sinh bằng hình thức trải nghiệm trực tiếp và tập trung việc tự nhìn nhận, quan sát, chiêm ngắm công trình kiến trúc đình làng So nhằm nâng cao hiểu biết và kiến thức, phát triển các kỹ năng và làm rõ giá trị, phát triển năng lực của bản thân học sinh thông qua hoạt động giáo dục qua các bài tập thực nghiệm là một triết lý giảng dạy

cung cấp nhiều phương pháp, giải pháp đặc sắc nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong quá trình giảng dạy.

Trải nghiệm thực tế những quá trình học tập diễn ra ngoài giờ học chính khóa, hoạt động này thường diễn ra ở phạm vi ngoài nhà trường được coi là cách thức học tập bổ sung kiến thức, củng cố và làm đa dạng thêm cho hoạt động học tập chính khóa và góp phần tạo không khí vui vẻ, mới mẻ trong phương pháp học cho các. Qua hoạt động trải nghiệm người học nắm bắt hệ thống tri thức sâu và chắc hơn, nhanh hơn so với việc chỉ học lý thuyết đơn thuần ở trên lớp. Hoạt động học tập bằng hình thức thực nghiệm này góp phần tăng cường khả năng sáng tạo, nâng cao khả năng tư duy độc lập trong học tập, thôi thúc những ham muốn khám phá, tìm tòi những tri thức mới. Qua quá trình thực nghiệm mà học viên đã cho học sinh tham gia tại công trình kiến trúc đình làng So [H1.48; PL.1; tr.141] đã cung cấp cho người học hệ thống tri thức và kỹ năng cần thiết, yếu tố tạo hình, thông qua quá trình trải nghiệm thực tế, các em có sự hiểu biết sâu sắc về những giá trị văn hóa lịch sử truyền thống mà cha ông xưa để lại, hiểu biết đúng đắn về lịch sử địa phương và nét đặc sắc họa tiết chạm khắc trang trí trong công trình kiến trúc đình làng So. Qua đó, học sinh sẽ luôn nâng cao ý thức, trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống nước nhà.

Có thể thấy rằng, nếu nền tảng lý thuyết vững chắc thì hoạt động thực hành và thực nghiệm thực tế sẽ góp phần quan trọng giúp các em học sinh khám phá tìm hiểu được nhiều kiến thức thú vị hơn nữa ở phía trước. Và đó chính là điểm cộng giúp phương pháp học thực nghiệm này mà học viên đã sử dụng trở thành xu hướng tại ngôi trường mà học viên đang công tác và giảng dạy trong những năm gần đây ở thời đại mà sự sáng tạo để thực hiện hoàn thành vấn đề được ưu tiên lên hàng đầu trong công tác giáo dục. Bởi vậy, việc cho học sinh tham gia trực tiếp thực nghiệm tại đình làng So đã thu được nhiều kết quả tích cực như: Các em hứng thú, đam mê vì được khám

phá thực tế tại đình làng So, thấy được vẻ đẹp của công trình kiến trúc đình làng độc đáo được tạo ra từ bàn tay tài hoa của cha ông ta để lại, thể hiện tài năng của cá nhân học sinh khi được thực nghiệm vẽ trực tiếp tại đình làng So và áp dụng vẻ đẹp của các họa tiết hoa văn tại đình vào tạo các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng khác, thêm trân trọng, yêu quý sản phẩm do bàn tay con người tạo ra.

Tổ chức cho học sinh tham quan trực tiếp tại đình So, thực tế cảm nhận vẻ đẹp và sự tài tình khéo léo, tỉ mỉ của các nghệ nhân xưa thông qua mỗi bức chạm khắc các đề tài phong phú như hình tượng rồng, phượng, cá chép, mây, hoa cúc, hoa sen... trong các mảng chạm khắc tại đình So. Kết nối các bảo tàng với nhà trường trong việc tổ chức trưng bày xem các tác phẩm trang trí, hay những công trình kiến trúc độc đáo dân gian một cách thường xuyên để học sinh dễ dàng tiếp cận. Việc này giúp cho học sinh tìm hiểu vấn đề, tương tác, cảm nhận cái hay, cái đẹp từ những đường nét, đề tài tác phẩm trang trí được quan sát, học chạm và cảm nhận trực tiếp, không gian thực hành sinh động. Có sự kết nối, tương tác với những tác phẩm nghệ thuật dân gian sẽ làm cho buổi học trở nên sống động mà gần gũi. Học sinh sẽ hiểu rõ hơn về nội dung và hình thức biểu đạt của tác phẩm kiến trúc trang trí dân gian một cách thấu đáo. Mỗi trải nghiệm thực tế quý giá này sẽ giúp bồi dưỡng và phát triển kỹ năng học tập, sự tiếp thu kiến thức đồng thời góp phần phát triển trí tuệ và nhân cách của các em thêm ngày một phong phú. Đó là những bước tiếp cận mới, học cách thực hành ngay, tiếp cận vấn đề tự nhiên, không lý thuyết, khô khan. Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như hiện nay, việc sử dụng các công cụ như mạng xã hội nhằm quảng bá, giáo dục di sản cho thế hệ trẻ là một trong những việc cần phải được coi trọng. Tổ chức cho học sinh thi tìm hiểu, thiết kế, sáng tạo những sản phẩm ứng dụng được chuyển thể từ những hình tượng điển hình trong những tác phẩm nghệ thuật trang trí chạm khắc dân gian tại đình So.

2.2.3.1. Tổ chức hội thi trải nghiệm, khám phá giá trị “Chạm khắc Đình So” qua hoạt động tạo hình với đất nặn, tranh cắt - xé dán và trang trí sản phẩm thời trang.

Ngày nay, khi mỗi giáo viên đang vươn tới những thành quả mới từ việc phát triển các phương pháp dạy học, hướng dẫn học sinh cách học tập hiệu quả thì cũng là lúc nhận thấy rằng cái đích mà con người muốn hướng tới là kết hợp những cái đẹp, cái hoàn thiện của những sản phẩm, tinh hoa mà cha ông ta để lại để tạo ra một thế giới với những sản phẩm tốt đẹp hơn. Bên cạnh đó, nguồn cảm hứng cho các em học sinh cần được nghiên cứu từ những họa tiết, hoa văn kỳ diệu trong đình làng So.

Như vậy, ngoài việc tham quan qua hoạt động học tập trải nghiệm, tìm hiểu di tích địa phương, thì hội thi trải nghiệm, khám phá giá trị “chạm khắc đình So” qua hoạt động tạo hình với đất nặn và tranh cắt - xé dán, sáng tạo sản phẩm thời trang, còn là buổi học tập tìm hiểu và thể hiện vẻ đẹp của các họa tiết chạm khắc trang trí trong học tập môn mỹ thuật. Nên buổi hoạt động này sẽ đem lại nhiều ý nghĩa với các em HS, tham gia buổi hoạt động này các em cần chuẩn bị một số đồ dùng để phục vụ cho việc mô phỏng họa tiết như: túi giấy, nón lá, đất nặn, bìa cứng, bút chì, giấy màu, keo dán... để tham gia hội thi và mô phỏng các họa tiết, chạm khắc, phù điêu, tượng tròn trong đình So. Họa tiết hoa văn trong đình làng So đã được các nghệ nhân xưa chạm khắc vô cùng tinh xảo được đưa vào sử dụng trong trang trí trên kiến trúc và đồ thờ cúng. Vì vậy, để tiến hành mô phỏng lại các em cần lựa chọn, họa tiết yêu thích, sau đó quan sát, chắt lọc đường nét, hình dáng, đặc điểm đặc trưng nhất của hình tượng trang trí [H1.50, 51 & 52; PL.1; tr.143, 144]. Với những khối đất nặn mềm mại, giấy màu, túi giấy, nón lá, màu và bút lông, các em học sinh thoải mái sáng tạo các sản phẩm mỹ thuật đặc sắc về các hoa văn, họa tiết của đình làng So với các kiểu dáng khác nhau [H1.58 & 59; PL.1; tr. 147, 148]. Những bức tranh xé dán, tranh đất nặn và các sản phẩm túi giấy sáng tạo, nón lá đặc sắc được tạo hình trang trí lấy cảm hứng

từ các họa tiết chạm khắc dân tộc vô cùng độc đáo. Những tác phẩm ngộ nghĩnh đáng yêu rất gần gũi được thể hiện dần hoàn thiện, dưới bàn tay khéo léo của các em mỗi tác phẩm đều thật đẹp và làm người xem thêm thích thú. Sau mỗi trải nghiệm sẽ giúp các em HS phát huy tính tư duy sáng tạo và bộc lộ hết khả năng tự tìm hiểu, giải quyết vấn đề và thực hiện ý tưởng của mình [H1.49; PL.1; tr. 142]. Trong quá trình tìm hiểu và thực hành các em sẽ thêm hiểu, ghi nhớ về vẻ đẹp nghệ thuật chạm khắc trang trí kiến trúc dân gian. Đồng thời thêm yêu và trân trọng hơn nữa những công trình nghệ thuật của cha ông để lại và tham gia lưu giữ đồng thời phổ biến và giới thiệu nét đẹp của đất nước.

2.2.3.2. Tổ chức đánh giá sản phẩm cho các em học sinh

Hoạt động tổ chức trưng bày và chia sẻ sản phẩm của học sinh sau mỗi buổi thực hành với mục đích giúp cho các em có cơ hội đánh giá lại những sản phẩm của bản thân hoặc nhóm một cách toàn diện nhất. Hoạt động xem và nhận xét sản phẩm của nhau giúp cho các em học hỏi nét đặc sắc trong từng sản phẩm. Người giáo viên không những có vai trò là người hướng dẫn, động viên và khích lệ còn phải luôn chủ động đưa ra những câu hỏi mang tính gợi mở để các em mạnh dạn chia sẻ và phát biểu ý kiến, đóng góp và nhìn ra được những mặt tích cực và hạn chế trong các sản phẩm của HS.

Việc tổ chức đánh giá các em sẽ biết được sản phẩm của mình nằm ở mức độ hoàn thành hay chưa hoàn thành, thay vì trước đây chỉ chấm bài cho A hoặc (A+) thì bây giờ các em thích được khen trước lớp hơn. Học sinh vẽ bài chưa được đẹp cũng có hướng chỉnh sửa và học hỏi được cách chọn họa tiết, bố cục, màu sắc khi tạo sản phẩm từ sản phẩm của các bạn.

2.2.3.3. Tổ chức cho học sinh các trò chơi học tập

Mỹ thuật là một môn học nghệ thuật ở bậc học THCS và là một trong số các môn học được nhiều học sinh yêu thích. Với mục tiêu “học mà chơi, chơi mà học” thế nên quá trình học tập phải diễn ra thực sự thoải mái nhưng

mang lại hiệu quả cao, kích thích học sinh thỏa sức sáng tạo một cách tự nhiên mà không bị gò ép. Bởi vì, hoạt động dạy học mang tính tích cực chỉ thực sự diễn ra khi người học có được cảm giác thoải mái. Đây là cảm giác khi các em thấy như được ở gia đình, được quan tâm, được thể hiện khả năng của bản thân và cảm giác bình yên bên trong bản thân chính các em. Đây chính là những tín hiệu cho thấy quá trình phát triển tâm trí tốt. Nguyên tắc quan trọng có thể mang lại sự phát triển và tiến bộ, giúp mỗi học sinh có thể đối mặt với những khó khăn tốt hơn. Mong đợi thực tế và sự hỗ trợ phản hồi tích cực cần hình thành một phần của đời sống trong mỗi nhà trường. Vì vậy, ngoài những cách thức dạy học thông thường thì mỗi người giáo viên nên sử dụng phương pháp trò chơi trong hoạt động dạy học mỹ thuật của mình. Bởi vì, trò chơi rất cần thiết và quan trọng đối với các em trong mỗi giờ học, giúp cho người học rèn luyện trí tuệ cùng năng lực phẩm chất, vì thế cần tổ chức trò chơi sao cho thực sự hiệu quả.

Một trong những hoạt động kích thích sự hứng thú của người học tạo không khí thoải mái vui vẻ trong các giờ dạy là trò chơi. Do đó, trò chơi phải gắn với hệ thống kiến thức bài học và thông qua quá trình trò chơi giúp người học ứng dụng khéo léo những tri thức đã học vào thực tế đời sống hằng ngày, tạo cho người học sự tự tin, nhanh nhẹn và có sự sáng tạo hơn trong học tập cũng như lúc gặp những tình huống khó khăn trong đời sống. Mỗi thầy cô có thể tổ chức một trò chơi đơn giản như: Thi vẽ tiếp sức hình dáng áo dài và họa tiết đình So vào áo dài để củng cố cách vẽ. Ngoài ra giáo viên có thể tổ chức trò chơi học tập vào hoạt động mở đầu để tạo hứng khởi hay phần kiểm tra bài cũ có liên quan đến phần bài học mới hoặc giáo viên có thể tổ chức trò chơi ngay cuối giờ học để củng cố và đánh giá quá trình và kết quả học tập của các em để đối chiếu với mục tiêu của bài học [H1.53; PL.1; tr.144]. Trong quá trình tổ chức trò chơi người dạy cần lưu ý: Luật chơi phải rõ ràng nếu là thi đua các nhóm với nhau, mức độ kiến thức, câu hỏi giữa các nhóm

phải tương xứng với nhau, có như vậy mới khích lệ các em học tập tích cực và đạt hiệu quả cao nhất.

Ví dụ: + Trò chơi có tên “Vẽ tiếp sức”.

+ Luật chơi: Giáo viên thực hiện chia lớp làm 4 nhóm, mỗi nhóm 5 học sinh.

+ Cách chơi: GV chuẩn bị 4 tờ giấy croki. Mỗi nhóm sẽ vẽ tiếp sức nhau vào lần lượt tờ giấy về hình dáng áo dài và họa tiết đình làng So sao cho bức tranh đẹp và độc đáo. Thời gian 20 phút cho trò chơi, hình thức chơi là các đội theo trình tự từ em đầu tiên lên vẽ xong về chỗ sau đó đến em thứ hai lên tiếp tục vẽ tới khi nào hết giờ hoặc vẽ xong [H1.54; PL.1; tr.145]. Kết quả đội chiến thắng là đội nào vẽ nhanh và đẹp nhất. Kết thúc trò chơi sẽ yêu cầu các nhóm nhận xét, sau đó giáo viên tổng hợp các ý kiến và nhận xét bổ sung.

Qua đó các em có thể tự vẽ các bức tranh khác của mình ngày càng đẹp hơn. Trò chơi này giúp học sinh hứng thú hơn trong tiết học và biết vận dụng kiến thức đã học để sản phẩm sinh động và sáng tạo hơn. Vì đối với việc giáo dục mỹ thuật, vấn đề xây dựng chương trình giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, có tính tương tác nhằm khơi gợi trí tưởng tượng, óc sáng tạo của học sinh là điều vô cùng quan trọng. Khi xây dựng chương trình giáo dục phải có sự linh hoạt và phù hợp với văn hóa của địa phương, vùng miền với điều kiện của nhà trường và đối tượng học sinh.

Bổ sung kiến thức và kỹ năng trong tiếp thu di sản trang trí chạm khắc đình của làng So và nghệ thuật đình làng Bắc Bộ hay rộng hơn là của dân tộc Việt Nam, mang giá trị độc đáo và có ý nghĩa. Cần thay đổi cách tiếp cận các phương pháp học tập mới của học sinh như: học cách học, học qua hiện tượng, học bằng cách giải quyết vấn đề. Với cách học này, bắt đầu từ một vấn đề được nêu ra, đặt nhiều câu hỏi, khi chưa hiểu tại sao, thì cần tìm hiểu để lý giải cho được. Học trong bối cảnh như vậy, sẽ luôn kích thích trí não

của học sinh với những câu hỏi mới mang tính thực tế, dễ hiểu, giải đáp thắc mắc ngay tại thời điểm đó giúp học sinh nhớ lâu và ứng dụng được trong thực tiễn.

Việc tìm ra những giải pháp và những phương pháp giảng dạy phù hợp nâng cao chất lượng học môn mỹ thuật trong trường THCS Thăng Long là một vấn đề cấp thiết, chất lượng dạy học vẽ môn mỹ thuật với học sinh sẽ được nâng cao hơn thái độ, kiến thức của HS được nâng cao rõ rệt, đồng thời làm cho các em yêu thích môn học mỹ thuật hơn và phát triển khả năng thẩm mỹ cao hơn và trân quý những công trình kiến trúc những tác phẩm nghệ thuật của ông cha ta hơn, có ý thức giữ gìn là hiểu hơn về nền nghệ thuật truyền thống.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 luận văn tập trung vào nghiên cứu đặc điểm nghệ thuật chạm khắc đình So và biện pháp vận dụng vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long.

Thông qua việc nghiên cứu nghệ thuật chạm khắc đình So, nội dung đề tài trong các mảng chạm khắc đình So giúp học sinh nhận thấy các chủ đề chạm khắc rất phong phú và đa dạng với đường nét hình khối và tạo hình vô cùng đẹp, mềm mại và uyển chuyển, các mảng chạm khắc nổi rất tinh tế và gần gũi rất phù hợp để có thể vận dụng vào các bài dạy trang trí ứng dụng cho học sinh khối 7 trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội.

Các tác phẩm nghệ thuật trang trí chạm khắc dân gian còn thể hiện sự tài tình khéo léo của người nghệ nhân khi đưa các đề tài tứ linh, tứ quý được cách điệu vào các mảng chạm khắc làm cho người xem thấy vô cùng chân thực và cuốn hút. Những sự chất lọc về hình, đơn giản và cách điệu làm cho các con vật, hoa lá cây cỏ trở lên vô cùng gần và dễ hiểu với các em học sinh. Đồng thời các hình ảnh về tứ linh cũng rất sinh động với trí tưởng tượng của các em học sinh THCS, khi xem và ngắm nhìn các tác phẩm nghệ thuật dân

gian các em phát triển thêm trí tưởng tượng và phát huy thêm tính sáng tạo, các em hình dung và có những cảm nhận rất gần gũi thân quen với hình ảnh hoa cúc, hoa sen, hoa mai, con rùa... và gợi mở cho các em những cảm nhận, ý tưởng mới lạ, tạo sự hứng thú hỗ trợ tích cực tới các bài học nghệ thuật trên lớp với môn học mỹ thuật. Đồng thời làm cho các em thêm yêu cái đẹp, cảm nhận và gìn giữ những tác phẩm nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

Học viên đã vận dụng yếu tố tạo hình nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học môn mỹ thuật nói chung và phân môn trang trí nói riêng với mong muốn giúp người học hiểu và cảm nhận được những nét đẹp của nghệ thuật trang trí trong những tác phẩm nghệ thuật chạm khắc dân gian đặc sắc mà cha ông ta để lại. Ngoài ra còn giúp các em HS tích cực, chủ động hơn trong hành trình tìm hiểu với môn nghệ thuật thú vị và thân thuộc này.

Việc vận dụng và phát triển nghệ thuật tạo hình trên công trình kiến trúc đình làng So không chỉ là vấn đề mang tính bảo tồn các di tích văn hóa, mà còn lưu giữ những tinh túy của nghệ thuật chạm khắc điêu luyện, tài hoa về họa tiết, đường nét, hình khối để học viên ứng dụng cho bài học là điều vô cùng cần thiết. Hoạt động vận dụng yếu tố tạo hình nghệ thuật chạm khắc đình làng So đạt hiệu quả, có chất lượng là một dấu mốc quan trọng. Để làm được điều đó đòi hỏi sự đầu tư về cơ sở, vật chất của nhà trường và chính quyền. Việc đưa họa tiết rồng, phượng, lân, hoa sen, hoa cúc, mây... vào dạy học mỹ thuật cần có nhiều phương pháp, kỹ thuật tích cực khác nhau, trong đó phương pháp thực hành và vận dụng của học sinh vô cùng quan trọng cần phải được khai thác tốt nhất. Mỗi thầy cô giáo dạy học mỹ thuật cần hướng học sinh khai thác tri thức và phát triển toàn diện kỹ năng, tìm hiểu những nét đẹp cả về tạo hình chạm khắc đình So và nội dung nhằm đạt mục tiêu đề ra là nâng chất lượng việc giảng dạy học. Các em có thể tự tin sáng tạo ra được sản phẩm nghệ thuật đẹp dựa trên nền những tác phẩm nghệ thuật truyền thống đặc sắc của cha ông ta để lại.

Trải nghiệm học tập, tham quan, ngắm nhìn và trực tiếp sáng tạo, nghiên cứu về đình làng So và các hoạt động tìm hiểu của các em trường trung học cơ sở Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội với mục tiêu hình thành những thói quen khám phá, quan sát các hiện tượng xã hội, tự nhiên. Bên cạnh đó còn giúp người học chủ động tìm hiểu kiến thức và nhận biết các chủ đề chạm khắc trong tạo hình nghệ thuật trang trí và các kỹ thuật thực hiện tác phẩm. Qua đó các em bộc lộ sự say mê, yêu thích cảm xúc với bộ môn mỹ thuật, trong hoạt động quan sát, tìm tòi, khám phá những tác phẩm, sản phẩm mà những người nghệ nhân tài hoa xưa đã để lại. Vận dụng vào dạy học trang trí với các họa tiết chạm khắc có giá trị nghệ thuật tại đình So góp phần giúp các em HS cảm nhận được góc nhìn đa chiều về đời sống và cảm nhận sự sinh động trong tạo hình qua nghệ thuật trang trí. Điều này cho thấy việc vận dụng các biện pháp thực hành thông qua các hoạt động trải nghiệm điền dã, tham quan và hoạt động nghiên cứu ứng dụng qua các bài vẽ trang trí ứng dụng với các em học sinh đem lại hiệu quả nhất định.

Chương 3

THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. Mục tiêu thực nghiệm

Với những giải pháp đã trình bày ở trên, học viên tiến hành dạy học thực nghiệm cho học sinh lớp 7A5 trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội. Hoạt động tiến hành thực nghiệm này nhằm những mục đích sau:

Để chứng minh những giải pháp đưa ra có tính khả thi từ những nội dung nghiên cứu của đề tài học viên đã tiến hành thực nghiệm. Ngoài ra còn phát huy tối đa tư duy và những năng khiếu mỹ thuật, thị hiếu thẩm mỹ của các em học sinh, qua đó các em hiểu và nắm được những hệ thống kiến thức cơ bản cũng như tư tưởng, cảm xúc, nguyện vọng được truyền tải thể hiện trong các tác phẩm trang trí mỹ thuật.

Giảng dạy cho các thế hệ trẻ nắm bắt được những phương pháp vận dụng họa tiết, mảng khối, đường nét trong nghệ thuật chạm khắc đình làng So vào bài học trang trí ứng dụng hay các bài trang trí cơ bản, cách sắp xếp hợp lý, đặc sắc về bố cục, đường nét, hình khối và màu sắc...

Phát triển nhân cách đạo đức, tính thẩm mỹ, khả năng quan sát và sự sáng tạo cho các em HS, nâng cao hơn năng lực tư duy thẩm mỹ và những giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ, cụ thể là đưa họa tiết chạm khắc đình So vào thực hiện các bài giảng dạy nhằm làm học sinh thêm trân quý và tự hào nền nghệ thuật văn hóa truyền thống của cha ông ta để lại.

Việc tổ chức thực nghiệm vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào giảng dạy mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội nhằm mục đích triển khai nội dung nghiên cứu, những vấn đề cụ thể trong nhà trường, với môi trường sư phạm và những học sinh cụ thể. Các hiệu quả thu được trong tiến trình thực nghiệm sẽ giúp học viên tiếp thu ý kiến đóng góp của các đồng chí đồng nghiệp tham gia dự giờ, quá trình tiếp nhận kiến thức thực tế của các em học sinh để tiến hành điều chỉnh nội dung sao cho

phù hợp. Bên cạnh đó, với mục tiêu hướng đến của quá trình tổ chức thực nghiệm nhằm mục đích kiểm tra kết quả nghiên cứu một cách chắc chắn trước khi có những ý kiến đề xuất, tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường triển khai rộng rãi, chính thức trong toàn trường.

3.2. Nội dung thực nghiệm

Việc vận dụng những đổi mới về cách thức dạy mỹ thuật theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, thông qua một số chủ đề bài học trong quá trình dạy học mỹ thuật, đồng thời vận dụng phương pháp dạy học tiếp cận tiến hành ở hai lớp học độc lập khác nhau.

Dựa vào các bài học cụ thể trong chương trình mỹ thuật lớp 7 học viên lựa chọn một số bài học có thể vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học mỹ thuật cho học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội. Vận dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp đem lại hiệu quả cao trong quá trình thực nghiệm, phát triển năng lực của người học đồng thời nâng cao chất lượng dạy và học ở các bài học trang trí ứng dụng, chủ đề trong chương trình giảng dạy mỹ thuật cho học sinh khối lớp 7. Giới thiệu và cho học sinh quan sát, tìm hiểu, trải nghiệm, điền dã công trình kiến trúc nghệ thuật dân gian đình So, chọn lọc các họa tiết trang trí chạm khắc để vẽ và làm tư liệu sáng tạo vận dụng vào các bài học thực hành mỹ thuật cụ thể. Tìm hiểu phương pháp giảng dạy phù hợp và có tính ứng dụng gợi mở sự sáng tạo, phát huy năng lực của học sinh trong mỗi tiết học. Chuẩn bị và lên chương trình bày dạy thật chi tiết và cụ thể, sáng tạo đem lại hứng thú cho học sinh khi tham gia vào các tiết học thực nghiệm. Thông qua việc tìm hiểu kiến thức chủ động, tham gia các hoạt động thú vị trong quá trình nghiên cứu ở mỗi bài học vận dụng, học sinh nắm được các chủ đề chạm khắc, hiểu và có kiến thức về nghệ thuật chạm khắc từ đó linh hoạt trong quá trình vận dụng sáng tạo thực hành tác phẩm trang trí ứng dụng. Học viên lựa chọn bài học thực nghiệm, chủ đề nghệ thuật trung đại Việt Nam với bài: Trang phục

áo dài với họa tiết dân tộc trong bài học này các em vận dụng các họa tiết chạm khắc đình So để thực hiện vẽ sáng tạo trang trí trên áo dài Việt Nam. Với bài bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam, các em học sinh tìm hiểu đề tài và chủ đề chạm khắc, chọn lọc, lựa chọn về hình, khối, nét của nghệ thuật trang trí chạm khắc đình So ứng dụng vào việc lên ý tưởng sáng tạo bìa sách. Chủ đề cuộc sống xưa và nay với bài: Chạm khắc đình làng. Học sinh tìm hiểu kiến thức chạm khắc đình làng So từ đó thực hiện và làm các bài mô phỏng họa tiết cẩn thận và tỉ mỉ bằng đất nặn... Việc thực nghiệm sáng tạo các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào những bài học cụ thể ở chương trình giáo dục mỹ thuật lớp 7, với các phương pháp giảng dạy tích cực đem lại những kết quả khả quan, thể hiện ở các bài đánh giá được thực hiện sau quá trình giảng dạy thực nghiệm ở mỗi tiết học, sự hào hứng thích thú và khả năng sáng tạo thực hành mỹ thuật của các em được nâng cao thông qua các hoạt động học tập tích cực.

3.3. Đối tượng thực nghiệm

- Thực hiện khảo sát kết quả học tập của hai lớp tiến hành thực nghiệm 7A5 (năm học 2022 – 2023) và lớp đối chứng 7A2 (năm học 2022 – 2023).

- Lớp thực nghiệm và lớp đối chứng có số HS tương đương nhau và chất lượng HS về kiến thức và kỹ năng thực hành mỹ thuật như nhau.

- Thực hiện hình thức thực nghiệm với phương thức tổ chức dạy học và chỉ dẫn các em theo kế hoạch của bài giảng đã nghiên cứu và xây dựng.

- Kiểm tra, đánh giá nhận xét kết quả thực nghiệm: Để xác định hiệu quả học tập của các em ở cả lớp học đối chứng và lớp học thực nghiệm bằng cách kiểm tra đối chiếu được thực hiện ngay sau khi thực nghiệm.

3.4. Tổ chức thực nghiệm

3.4.1. Các bước thực nghiệm

Căn cứ vào thực tế địa phương, nguồn lực sẵn có, để đảm bảo tính khách quan và những kết quả có giá trị, quá trình thực nghiệm đã được đánh

giá trước thực nghiệm và sau thực nghiệm. Quy trình các bước thực nghiệm được thực hiện như sau:

- Bước 1: Tiến hành xây dựng mục tiêu, lựa chọn đối tượng, xác định địa điểm, thời gian thực nghiệm.

- Bước 2: Xác định phạm vi và hệ thống nội dung cần thực nghiệm. Chuẩn bị tài liệu thực nghiệm.

- Bước 3: Xác định mức chuẩn và các thang đánh giá kết quả, hiệu quả thực nghiệm. Xây dựng kế hoạch tổ chức bài dạy thực nghiệm.

- Bước 4: Triển khai tiến hành thực nghiệm và mô tả hiệu quả sau quá trình hoạt động học tập của người học thông qua việc xử lí, phân tích kết quả đánh giá sau thực nghiệm.

- Bước 5: Cuối cùng là kết luận về sự khả thi của thực nghiệm, phân tích so sánh kết quả trước và sau thực nghiệm, đối chiếu hiệu quả của phương pháp dạy học tích cực.

3.4.2. Quá trình tiến hành

Kế hoạch tổ chức bài giảng

Tiến hành xây dựng nội dung bài dạy thực nghiệm sau khi học viên xác định được kế hoạch tổ chức thực nghiệm. Để quá trình tiến hành thực nghiệm với nội dung cụ thể, học viên thực hiện công việc tìm hiểu, biên soạn bài giảng và đưa vào vận dụng dạy học thực nghiệm và dạy học đối chứng cho 02 nhóm lớp được chọn trên cùng một hệ thống nội dung bài học [PL2, tr.149].

Các kết cấu, nội dung của kế hoạch bài dạy được thiết kế theo những nguyên tắc quy định chung là: bám sát nội dung và chương trình theo quy định của chuyên ngành, tập trung việc xác định mục tiêu bài học, linh hoạt các bước, các hoạt động lên lớp cho phù hợp với điều kiện cụ thể của lớp, trường. Tuy nhiên, để tiến hành thực nghiệm thì nội dung của kế hoạch bài giảng có sự khác nhau về phương pháp dạy học cơ bản như sau:

- Phương pháp dạy học đối với nội dung bài giảng dành cho lớp thực nghiệm thì học viên vận dụng việc kết hợp một số phương pháp dạy học truyền thống cùng những phương pháp dạy học tích cực khác để giảng dạy.

- Phương pháp dạy học đối với bài giảng dành cho lớp đối chứng phương pháp chính, chủ đạo là phương pháp dạy học truyền thống từ trước đến nay.

Khi đã tiến hành chuẩn bị những nội dung bài học cần thiết tỉ mỉ và chu đáo xong, học viên tiến hành hoạt động giảng dạy theo kế hoạch bài học đã xây dựng [H1.55 & 56; PL.1; tr.145, 146].

Ở nhóm các em lớp thực nghiệm, học viên tổ chức theo kế hoạch bài học đã được xây dựng và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực. Ở nhóm học sinh lớp đối chứng, học viên giảng dạy theo phương pháp dạy học truyền thống bình thường trước đây.

Lớp thực nghiệm và lớp đối chứng đồng đều về số lượng các em học sinh, cơ sở vật chất và đồ dùng hỗ trợ dạy học. Tổng số học sinh của các lớp thực nghiệm đảm bảo tính khách quan. Đồng thời ở mỗi tiết dạy lớp thực nghiệm có mời các đồng chí cán bộ giáo viên cùng chuyên môn tham gia dự giờ, đánh giá. Sau khi tiến hành dạy học lớp đối chứng và dạy học lớp thực nghiệm, giáo viên đều phát phiếu để khảo sát ý xin kiến đóng góp theo cùng một mẫu dành cho GV dự giờ và cho học sinh (theo mẫu mục 3.2.5). Sau đó sẽ tiến hành trao đổi ý kiến, đúc rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và lắng nghe những ý kiến phản hồi góp ý của các thầy giáo cô giáo tham gia dự giờ, để có được kết quả đánh giá chính xác nhất và mang tính khách quan.

Nghệ thuật chạm khắc trang trí đình So với các chủ đề chạm khắc phong phú và đa dạng như họa tiết như hoa sen, hoa cúc, hoa mai, rồng, phượng, lân, mây, sóng nước... các họa tiết nghệ thuật trang trí chạm khắc dân gian tinh tế, uyển chuyển mềm mại và có tính chất lọc về hình cao có thể

vận dụng hiệu quả vào các bài học trang trí ứng dụng nên học viên đã tiến hành thực nghiệm vào các bài học cụ thể như sau:

Thực nghiệm giảng dạy vào bài học

Thực nghiệm giảng dạy với chủ đề: “Nghệ thuật trung đại Việt Nam” - Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc

GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về đồ dùng và tài liệu chuẩn bị cho bài học.

Để tạo không khí vui vẻ và tâm thế học tập cho HS khi bắt đầu vào bài học thật vui và bổ ích. GV hướng dẫn và tổ chức cho các em tham gia trò chơi trước khi bắt đầu vào bài.

Hoạt động khởi động:

GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Mảnh ghép thú vị”.

GV: Ứng dụng công nghệ thông tin cắt ghép hình ảnh áo dài với những họa tiết đơn lẻ.

- Yêu cầu học sinh quan sát và trả lời.

Họa tiết của mảnh ghép số 1 sắp xếp vào vị trí của áo dài.

Sau khi kết thúc trò chơi GV nhận xét đội chiến thắng và khen thưởng. Sau đó GV giới thiệu vào bài mới dẫn dắt học sinh đến với hoạt động khám phá.

Với nội dung bài học hôm nay các con tiếp tục trải nghiệm để tạo ra những sản phẩm thời trang áo dài sử dụng họa tiết chạm khắc đình So một cách độc đáo và sáng tạo dựa vào các yếu tố nguyên lí tạo hình như sắp xếp bố cục, họa tiết, mảng hình, hình khối và sử dụng màu sắc để vận dụng thực hiện tạo các sản phẩm thời trang áo dài với họa tiết đình So. GV dẫn HS đến với hoạt động khám phá.

HOẠT ĐỘNG 1: KHÁM PHÁ: HS Tìm hiểu trang phục áo dài Việt Nam

- GV hướng dẫn HS cùng tìm hiểu về trang phục áo dài VN và cho HS quan sát hình ảnh trên máy chiếu trang 19 SGKMT 7

- Sau đó cho học sinh chia sẻ những ý kiến và cảm nhận của mình về trang phục áo dài VN và GV khuyến khích HS thảo luận tiếp theo, HS trả lời câu lệnh:

- + Áo dài có những bộ phận nào là chính
- + Trang trí áo dài có những hình thức nào
- + Hoa tiết có vị trí ở đâu và màu sắc thế nào
- + Hoa tiết áo dài có tỉ lệ thế nào

HOẠT ĐỘNG 2: KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KỸ NĂNG: Cách tạo hình và cách trang trí áo dài”

- GV cho HS xem video về cách tạo hình và cách trang trí trên áo dài.
- GV gợi ý HS nhắc lại và cùng nhau nhớ các bước trang trí và bước tạo hình áo dài

- GV đặt câu hỏi để cho HS trao đổi và suy nghĩ:
+ Hoa tiết trang trí áo dài được tiến hành ở bước nào?
+ Điểm giống và khác nhau giữa vẽ trang trí họa tiết dân tộc trên áo dài và trên đường diềm là gì?

- + Em có sáng kiến khác để thiết kế và trang trí áo dài không?
- + Hãy giới thiệu các trang trí và thiết kế của em, ...?

- HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ rồi trả lời câu hỏi:

- Các bước tạo hình áo dài và trang trí:

- + B1: Vẽ nét trên giấy theo chu vi dáng người.
- + B2: Vẽ theo dáng của hình chu vi tạo hình áo dài.
- + B3: Xác định vị trí họa tiết trên áo dài bằng cách vẽ phác nhẹ
- + B4: Dựng hình họa tiết.
- + B5: Hoàn thiện sản phẩm bằng màu.

- GV cho HS xem và quan sát bằng máy chiếu một số họa tiết nghệ thuật chạm khắc trên đình So để HS lựa chọn họa tiết ứng dụng vào sản phẩm của mình.

- GV kết luận: Điểm nhấn trên áo dài là các họa tiết dùng trang trí làm nâng cao giá trị thẩm mỹ của áo dài Việt Nam.

- GV gợi mở cho học sinh sử dụng các họa tiết chạm khắc trang trí đình So sau khi được đi thực tế đã ghi chép, và vẽ phác lại tư liệu cùng hình ảnh thu thập được sau chuyến dã ngoại sử dụng làm họa tiết thực hiện vào bài vẽ trang trí áo dài thêm sinh động và phong phú. Đặc biệt là cách sử dụng yếu tố hình khối trong nghệ thuật chạm khắc đình So ứng dụng vào bài thực hành của các em.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO: Trải nghiệm trang trí áo dài với họa tiết đình So.

Dựa trên nội dung giáo viên đã giao nhiệm vụ tiết học trước:

- Cả lớp chia thành 4 nhóm:

- + Tạo sản phẩm thiết kế trang trí áo dài với họa tiết dân tộc để trang trí không gian (2 nhóm)

- + Tạo sản phẩm thời trang ứng dụng (2 nhóm)

HS tự cử nhóm trưởng đại diện các nhà thiết kế:

HS phân công công việc cho các thành viên trong nhóm

Cử đại diện báo cáo nguyên liệu chuẩn bị:

- * Sản phẩm trang trí không gian

- + Nhóm 1: (Cầu vồng)

Tạo hình trang trí trên chất liệu cắt dán đề can - 02 sản phẩm

Chủ đề: Áo dài Nam và Nữ

- + Nhóm 2 (Đoàn kết): Tạo hình trên chất liệu mảnh tre - 02 sản phẩm

Chủ đề: Áo dài Nam và Nữ

- * Sản phẩm thời trang ứng dụng

- + Nhóm 3: (Ấn tượng) Tạo hình thiết kế trên chất liệu giấy - 01 sản phẩm

+ Chủ đề: Áo dài truyền thống

+ Nhóm 4: Tạo sản phẩm thời trang thiết kế trên vải

Chủ đề: Áo dài nữ

+ Kỹ thuật tạo hình sản phẩm áo dài chưa có họa tiết

+ Tận dụng áo dài cách tân để vẽ tái tạo làm mới sản phẩm áo dài với trang trí hoa văn truyền thống.

Thể hiện màu vẽ trên vải

Qua hoạt động báo cáo:

+ Rèn luyện tính tự tin khi trình bày hoặc thuyết trình một vấn đề trước tập thể.

GV: Kết luận và tuyên dương sự chuẩn bị chu đáo của học sinh

- Sản phẩm: Đại diện các nhóm thuyết trình phần chuẩn bị ở nhà của mình

- Cách thức tổ chức hoạt động:

GV tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm thời trang theo ý tưởng của nhóm đã lựa chọn

GV: Quan sát quá trình các nhóm trải nghiệm, giải quyết và hướng dẫn những vấn đề học sinh gặp khó khăn khi luyện tập và sáng tạo như:

Kỹ thuật tạo hình trên các chất liệu (Xé dán, vẽ, ghép hình, kỹ năng xử lý màu sắc trên sản phẩm thiết kế)

GV: Quan sát, bao quát lớp và hướng dẫn gợi ý với những nhóm còn khó khăn trong cách thực hiện

Nhắc nhở học sinh chú ý các tiêu chí tạo sản phẩm thời trang

+ Nội dung trang trí: Phù hợp với chủ đề, kiểu dáng trang phục

+ Bố cục: Sắp xếp chặt chẽ chú ý mảng chính, phụ và vận dụng các nguyên lý sắp xếp hợp lý trên trang phục

+ Màu sắc hài hòa, rõ trọng tâm tạo điểm nhấn cho sản phẩm

GV đưa ra các tiêu chí:

- + Tạo hình kiểu dáng đẹp
- + Họa tiết, hình ảnh trang trí phù hợp với chủ đề nghệ thuật trung đại
- + Cách sắp xếp họa tiết hợp lý
- + Màu sắc hài hòa tạo điểm nhấn cho trang phục

GV: Chiếu yêu cầu, tiêu chí đánh giá sản phẩm.

Như vậy sản phẩm thời trang đẹp không chỉ đáp ứng nhu cầu sử dụng mà yếu tố thẩm mỹ rất quan trọng để tạo nên giá trị và ý nghĩa của sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 4: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ, trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

+ GV: Cử 1 học sinh là MC

+ 1 học sinh phóng viên

+ 3 học sinh đại diện sắm vai BGK (học sinh có tố chất và được giáo viên bầu là cán sự bộ môn) điều hành hoạt động đánh giá theo các tiêu chí giáo viên đã xây dựng

+ Tổ chức đánh giá sản phẩm với 2 nội dung:

- . Sản phẩm thời trang ứng dụng
- . Sản phẩm trang trí không gian “Chủ đề áo dài với họa tiết dân tộc

+ MC: Giới thiệu nội dung đánh giá

Sản phẩm ứng dụng thời trang áo dài với họa tiết dân tộc em yêu thích nhất

- Em có nhận xét gì về:

+ Cách sắp xếp các mảng họa tiết và sử dụng màu sắc?

+ Kỹ thuật thể hiện sản phẩm?

. Sản phẩm được yêu thích chia sẻ về:

+ Ý tưởng xây dựng sản phẩm

+ Cách xử lý kỹ thuật khi tạo sản phẩm

+ Ý nghĩa của sản phẩm ứng dụng?

GV gợi ý hướng dẫn học sinh đưa ra ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn

- Phóng viên: Nêu cảm nhận khi tham dự buổi trải nghiệm

- Đặt câu hỏi phỏng vấn:

Hoạt động trải nghiệm bạn ưa thích nhất trong tiết học hôm nay

- GV (Vai trò là chuyên gia): Tổng kết hoạt động đánh giá và chia sẻ sản phẩm

GV Động viên, khuyến khích

GV Tặng quà cho nhóm hoàn thành sản phẩm tốt nhất.

Kết luận: Tổng kết phần đánh giá, chia sẻ

HOẠT ĐỘNG 5: VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

+ Học sinh có thể vận dụng kiến thức bài học để phát triển cao hơn như vẽ trên máy, có những ý tưởng trang trí áo dài hoặc trang phục tự chọn mà các em thích tạo cá tính và ấn tượng riêng.

+ Định hướng lĩnh vực và nghề nghiệp liên quan như: Vẽ trên vải, thiết kế thời trang...

GV tổng kết: Thông qua hoạt động trải nghiệm tập làm nhà thiết kế thời trang với chủ đề: “Trang phục áo dài với họa tiết đình So”

GV dặn dò, hướng dẫn HS làm bài về nhà và chuẩn bị bài sau

Thực nghiệm giảng dạy với chủ đề: “Nghệ thuật trung đại Việt Nam” - Bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam

GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về đồ dùng và tài liệu chuẩn bị cho bài học.

Tạo tâm thế hứng khởi và không khí vui vẻ học tập cho HS khi bắt đầu vào bài học thật vui và bổ ích. GV hướng dẫn và tổ chức cho các em tham gia trò chơi trước khi bắt đầu vào bài.

Hoạt động: Mở đầu

GV tổ chức trò chơi cho HS tham gia:

“Ô chữ bí mật”

- HS chọn ô chữ và trả lời câu hỏi mở các ô bí mật.
- GV: Ứng dụng công nghệ thông tin chiếu các ô cửa bí mật.
- + Chuẩn bị nội dung câu hỏi tương ứng
- + Yêu cầu: Học sinh quan sát và trả lời
- HS quan sát và trả lời câu hỏi trò chơi
- KL: Bìa sách là bộ mặt của toàn bộ nội dung cuốn sách mà ở đó tác giả muốn gửi gắm kho tàng tri thức vô tận. Cách thể hiện độc đáo hơn nữa là kết hợp trang trí hình ảnh các công trình kiến trúc vô giá của thế hệ trước để lại trên bìa sách sẽ tạo được hiệu quả cao nhất cho giới độc giả. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu điều đó qua bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG 1: KHÁM PHÁ

- GV cho HS quan sát một số di sản kiến trúc Việt Nam, trong đó có hình ảnh di sản kiến trúc đình So để HS đưa hình ảnh di sản kiến trúc đình So vào bài thực hành.

- GV cho HS quan sát trang 22 SGKMT 7 và tìm hiểu bìa sách có hình thức và nội dung như thế nào.

- GV khuyến khích HS cùng trao đổi và chia sẻ cảm nhận về nội dung và hình thức của bìa sách

- + Bìa sách có thông tin nội dung gì?
- + Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và kiểu chữ trên bìa sách
- + Màu sắc họa tiết được trình bày trên bìa sách?
- + Vai trò của bìa sách?

- GV đặt vấn đề: Bìa sách đóng vai trò như lời mời đến những độc giả tiềm năng. Bìa sách là khung bao quanh văn bản và là cầu nối giữa văn bản và thế giới.

Để có được bìa sách đẹp, bắt mắt ta cần nắm bắt rõ ràng, cụ thể hơn cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:

- Trên bìa sách có các nội dung thông tin như, tên sách, tên tác giả, logo và nhà xuất bản, hình ảnh minh họa.

- Ghi tên nhà xuất bản ở góc phía dưới bên trái, tên tác giả ghi góc phải bên trên, in to tên sách và đặt phía trên, hình ảnh chiếm 1/2 bìa sách được đặt ở phía dưới tên sách.

- Màu sắc tươi sáng, với 2 gam màu chính là đỏ và xanh.

- Vai trò của bìa sách: Giới thiệu nội dung và quảng bá cuốn sách

HOẠT ĐỘNG 2: KIẾN TẠO KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG

Cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc

- GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 23 SGK Mỹ thuật 7, đọc và thảo luận để nhận biết cách thiết kế bìa sách và giới thiệu di sản kiến trúc

- GV chia các nhóm giao nhiệm vụ cho các nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn.

- GV đặt câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ, thảo luận:

+ Nhóm 1: Quan sát hình và chỉ ra cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc?

+ Nhóm 2: Hãy nêu ý tưởng cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc VN?

+ Nhóm 3: Theo em, em sẽ chọn di sản kiến trúc VN nào để thiết kế bìa sách?

+ Nhóm 4: Dự định màu sắc bìa sách của em?

+ GV đưa ra đánh giá và nhận xét sau đó chuẩn lại kiến thức.

- Gv chốt kiến thức các bước vẽ trên bảng.

HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP, SÁNG TẠO

3. Thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc Việt nam thời Trung Đại

- GV giao bài cho HS trong phần Luyện tập – sáng tạo (SGK).

- Hướng dẫn HS lựa chọn thiết kế bìa sách với các di sản kiến trúc VN theo cách đã hướng dẫn.

- Khuyến khích HS quan sát, lựa chọn cách thiết kế bìa sách với di sản kiến trúc VN, đặc biệt là vận dụng các hình ảnh chạm khắc công trình trong di sản kiến trúc đình làng So, lựa chọn họa tiết chạm khắc vào trang trí bìa sách của mình.

- GV đặt câu hỏi:

+ Em sẽ thiết kế bìa sách với di sản kiến trúc VN nào?

+ Di sản kiến trúc đó vẽ ở vị trí nào trên bìa?

+ Di sản đó có điểm gì đặc biệt?

+ Em sẽ vẽ thêm nội dung nào để bìa sách đầy đủ các thông tin trên bìa?

+ Em sẽ sử dụng màu sắc gì cho bìa nổi bật?

- GV Khuyến khích và gợi ý HS thực hiện vẽ tranh sáng tạo theo ý thích.

- Gv đưa ra một số bài vẽ của HS năm trước để cùng trao đổi và rút kinh nghiệm khi làm bài.

- GV nhận xét, bổ sung.

HOẠT ĐỘNG 4: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ

GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Phân tích – đánh giá trong SGK Mỹ thuật 7

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật 7

+ GV: Cử 1 học sinh là MC

+ 1 học sinh phóng viên

+ 3 học sinh đại diện sắm vai BGK (học sinh có tố chất và được giáo viên bầu là cán sự bộ môn) điều hành hoạt động đánh giá theo các tiêu chí giáo viên đã xây dựng

GV gọi mở cho HS các lựa chọn trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc trưng bày chung cả lớp.

MC nêu câu hỏi để HS trao đổi để nhận biết thêm về cảm xúc trong các bài vẽ tranh tĩnh vật mang đến do màu và nét, màu, nhịp điệu và sự hài.

- + Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
 - + Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ?
 - + Sự phù hợp giữa hình, màu, kiểu chữ với nội dung thông tin?
 - + Kỹ thuật thể hiện sản phẩm?
 - + Tên và địa điểm của công trình kiến trúc?
 - + Ý tưởng thể hiện và cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn?
 - + Chia sẻ về bìa sách trong thực tế có cách thiết kế mà em yêu thích?
- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án.

HOẠT ĐỘNG 5: VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng – phát triển trong SGK Mỹ thuật 7

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật 7

- Hướng dẫn HS quan sát nhận xét hình ở trang 25 SGK Mỹ thuật 7, một số hình ảnh sản phẩm có thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc VN mà GV và HS sưu tầm được và thảo luận để tìm hiểu liên hệ thực tế để nhận biết thêm về các hình thức thiết kế và trang trí bìa sách.

- GV đặt câu hỏi và gợi ý để các em HS thảo luận:

- + Kể tên một số hình thức thiết kế và trang trí bìa sách khác
- + Bản thân sẽ làm gì để gìn giữ, bảo tồn những di sản tinh hoa truyền thống của dân tộc?

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

*Dặn dò, hướng dẫn về nhà

- Học sinh vận dụng kiến thức trình bày bìa sách để trang trí các bìa sách có họa tiết chạm khắc đình So.

Chuẩn bị bài cho tiết học sau

Thực nghiệm giảng dạy với chủ đề: “Cuộc sống xưa và nay” - Bài 13: Chạm khắc đình làng

GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về đồ dùng và tài liệu chuẩn bị cho bài học.

Giúp không khí vui vẻ và tâm thế học tập cho HS khi bắt đầu vào bài học thật vui và bổ ích. GV hướng dẫn và tổ chức cho các em tham gia trò chơi trước khi bắt đầu vào bài.

Hoạt động: Mở đầu

- GV tổ chức trò chơi “Nhìn hình đoán chữ”
- Cho học sinh quan sát các ảnh chạm khắc đình làng đọc tên tranh.
- GV nhận xét, giới thiệu bài.

Trong kho tàng nghệ thuật dân gian vô cùng đa dạng với nhiều hình thức và thể loại khác nhau không thể không kể tới các bức chạm khắc gỗ trên đình làng ở nhiều vùng miền khác nhau. Hôm nay chúng ta cùng nhau quay về miền kí ức xưa và tái hiện lại vẻ đẹp mộc mạc, duyên dáng nhưng vô cùng đặc sắc của các bức chạm khắc qua bài 13 Chạm khắc đình làng.

HOẠT ĐỘNG 1: KHÁM PHÁ

Tổ chức cho HS quan sát và các hình ảnh chạm khắc đình làng để khám phá vẻ đẹp tạo hình của chạm khắc đình làng Việt Nam.

- Cho HS quan sát và các hình ảnh chạm khắc đình làng Việt Nam, xem video về nghệ thuật chạm khắc đình làng So và quan sát hình ảnh chạm khắc đình So.

- GV phân nhóm và hướng dẫn nhóm trưởng thực hiện và giao việc cho các nhóm.

- Đặt câu hỏi gợi mở để HS khám phá nội dung thể hiện, hoạt động nhân vật, hình thức và chất liệu tạo hình của các bức chạm khắc đình làng:

+ Nhóm 1: Nội dung thể hiện của mỗi bức chạm khắc là gì?

+ Nhóm 2: Cách sắp xếp nhân vật, hình khối trong mỗi bức chạm khắc đó như thế nào?

+ Nhóm 3: Mỗi bức chạm khắc thể hiện hoạt động gì của nhân vật?

+ Nhóm 4: Các bức chạm khắc được tạo hình bằng chất liệu gì...?

+ GV đánh giá và nhận xét đưa ra chuẩn kiến thức

GV vậy là chúng ta đã biết cách khám phá vẻ đẹp tạo hình chạm khắc đình làng Việt Nam ở hoạt động 1.

HOẠT ĐỘNG 2: KIẾN TẠO KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG

2. Cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng.

HS quan sát hình ảnh để nhận biết cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng bằng đất nặn.

- GV Yêu cầu và hướng dẫn HS quan sát ở trang 57 trong SGK Mỹ thuật 7, để nhận biết các mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng.

- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận:

+ Mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng được thể hiện theo các bước như thế nào?

+ Trước khi vẽ hình để tạo phù điêu cần làm gì?

+ Để tạo được các khối lồi, khối lõm của bức chạm khắc cần làm gì...?

- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ kiến thức các bước mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.

- GV nhận xét đưa ra đánh giá và chốt lại kiến thức cho học sinh và sang nội dung mới.

Hoạt động 3: Luyện tập, sáng tạo

Hoạt động thực hành: Mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.

Tổ chức cho HS thảo luận, lựa chọn hình ảnh chạm khắc đình làng yêu thích để thực hành mô phỏng theo cách đã hướng dẫn.

- Yêu cầu HS lựa chọn hình ảnh chạm khắc đình làng trong đó GV trình chiếu hình ảnh chạm khắc trên đình So cho HS quan sát để lựa chọn hình ảnh yêu thích mô phỏng.

- Gợi ý cho HS:

+ Sử dụng đất nặn hoặc các vật liệu dẻo để mô phỏng.

+ Lựa chọn dụng cụ chạm khắc phù hợp.

+ Có thể mô phỏng toàn bộ hay trích đoạn một tác phẩm chạm khắc.

- GV đưa ra một vài câu hỏi gợi mở:

+ Hình ảnh chạm khắc đình làng em lựa chọn để mô phỏng lại là gì?

+ Em sẽ mô phỏng toàn bộ hay chỉ là một phần bức chạm khắc?

+ Em sẽ sử dụng vật liệu và dụng cụ nào để mô phỏng bức chạm khắc?

- Hướng dẫn và hỗ trợ HS về kỹ thuật và cách sử dụng dụng cụ trong quá trình thực hành.

- GV nhận xét, bổ sung.

HOẠT ĐỘNG 4: PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ

Học sinh cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm theo các định hướng giáo viên đã đưa ra

HS quan sát, nhận xét, chia sẻ sản phẩm

+ GV: Cử 1 học sinh là MC

+ 1 học sinh phóng viên

+ 3 học sinh đại diện sắm vai BGK (học sinh có tố chất và được giáo viên bầu là cán sự bộ môn) điều hành hoạt động đánh giá theo các tiêu chí giáo viên đã xây dựng

+ Tổ chức đánh giá sản phẩm với 2 nội dung:

- Sản phẩm mô phỏng chạm khắc đình làng So

- Sản phẩm mô phỏng chạm khắc đình làng Việt Nam.

- + MC: Giới thiệu nội dung đánh giá
- ? Sản phẩm chạm khắc đình làng em yêu thích nhất
- Em có nhận xét gì về:
 - + Cách sắp xếp họa tiết, hình khối trên chạm khắc?
 - + Kỹ thuật thể hiện sản phẩm?
- Sản phẩm được yêu thích chia sẻ về:
 - + Ý tưởng xây dựng sản phẩm
 - + Cách xử lý kỹ thuật khi tạo sản phẩm
 - + Ý nghĩa của bức chạm khắc?

GV gợi ý hướng dẫn học sinh đưa ra ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn

- Phóng viên: Nêu cảm nhận khi tham dự buổi trải nghiệm
- Đặt câu hỏi phỏng vấn:
 - ? Hoạt động trải nghiệm bạn ưa thích nhất trong tiết học hôm nay
- GV (Vai trò là chuyên gia): Tổng kết hoạt động đánh giá và chia sẻ

sản phẩm

Động viên, khuyến khích

Tặng quà cho nhóm hoàn thành sản phẩm tốt nhất.

Kết luận: Tổng kết phần đánh giá, chia sẻ

HOẠT ĐỘNG 5: VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu hình khối của tác phẩm chạm khắc đương đại.

Tổ chức cho HS xem một số tác phẩm chạm khắc đương đại để các em nhận biết được vẻ đẹp của hình khối trong tác phẩm.

- Tổ chức cho HS quan sát hình và tìm hiểu thêm để nhận biết hình khối của tác phẩm chạm khắc đương đại Du kích Nam Trung Bộ của nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thủy.

- Nêu câu hỏi để HS thảo luận và cùng chia sẻ:
- + Tác phẩm chạm khắc của Nguyễn Xuân Thủy thể hiện nội dung gì?

- + Hoạt động của các nhân vật trong tác phẩm đó là gì?
- + Tỷ lệ, hình khối, dáng người trong tác phẩm được thể hiện như thế nào...?

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học

+ Chạm khắc đình làng là những mảng chạm khắc gỗ trang trí làm tăng vẻ đẹp và tính độc đáo cho kiến trúc đình. Được phát triển mạnh mẽ trong các thế kỉ XVI-XVII, chạm khắc đình làng thể hiện các đề tài sinh hoạt đời thường; trong đó hình tượng con người được khắc họa với dáng vẻ hồn nhiên, mộc mạc, hóm hỉnh; kỹ thuật chạm khắc tinh xảo; cảnh vật được cường điệu với không gian ước lệ theo nhiều điểm nhìn.

+ Chạm khắc đình làng là một trong những thành tựu nổi bật của mỹ thuật thời Trung đại, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hóa tinh thần của dân tộc đồng thời tạo nên nền tảng cho sự phát triển của điêu khắc Việt Nam hiện đại.

GV dặn dò, hướng dẫn về nhà

- Học sinh vận dụng kiến thức trang trí để tạo thêm sản phẩm khác ứng dụng vào cuộc sống.

Chuẩn bị bài sau:

3.5. Tổng kết và đánh giá thực nghiệm

3.5.1. Tổng kết đánh giá

Sau mỗi nội dung thực nghiệm lựa chọn, học viên đã tiến hành thu thập toàn bộ số phiếu trưng cầu ý kiến của các em học sinh tham gia của cả hai lớp đối chứng, thực nghiệm và các đồng chí giáo viên đã dự giờ để phân tích, xử lý thông tin. Kết quả học tập của các lớp đối chứng và lớp tham gia thực nghiệm được thể hiện ở các bảng tổng hợp sau:

a. Sử dụng kết quả bài tập ứng dụng của chủ đề để so sánh giữa hai lớp đối chứng và thực nghiệm. [PL4, tr.228]

Bảng 1. Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra bài tập thực hành bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam

| Tên lớp | SL (HS) | Kết quả kiểm tra | | | | | | | |
|--------------------------|------------|------------------|--------------|------------|--------------|------------|--------------|------------|--------------|
| | | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| | | SL (HS) | Tỉ lệ (%) | SL (HS) | Tỉ lệ (%) | SL (HS) | Tỉ lệ (%) | SL (HS) | Tỉ lệ (%) |
| Lớp thực nghiệm (7A5) | 29 | 9 | 31 | 13 | 44.8 | 7 | 24.2 | 0 | 0 |
| Lớp đối chứng (7A2) | 27 | 3 | 11.1 | 10 | 37 | 14 | 51.9 | 0 | 0 |

Nguồn: tác giả (2023)

Bảng 2. Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra bài thực hành chạm khắc đình làng

| Tên lớp | SL (HS) | Kết quả kiểm tra | | | | | | | |
|--------------------------|------------|------------------|--------------|------------|--------------|------------|--------------|------------|--------------|
| | | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| | | SL (HS) | Tỉ lệ (%) | SL (HS) | Tỉ lệ (%) | SL (HS) | Tỉ lệ (%) | SL (HS) | Tỉ lệ (%) |
| Lớp thực nghiệm (7A5) | 41 | 9 | 30 | 15 | 44,1 | 8 | 23 | 0 | 0 |
| Lớp đối chứng (7A2) | 41 | 8 | 12 | 11 | 36 | 13 | 52 | 0 | 0 |

Nguồn: tác giả (2023)

Qua kết quả đã khảo sát trong quá trình thực hành thực tế của 2 lớp thực nghiệm và đối chứng ta thấy kết quả học tập đã thay đổi một cách rõ rệt của hai lớp. Đối với lớp học thực nghiệm, tiết dạy đã cho thấy hiệu quả tốt hơn về những tiêu chí đánh giá. Cụ thể qua giờ dạy thực nghiệm đã tạo được hứng thú, phát huy được sự sáng tạo, bởi đa số các em đều nắm được vẻ đẹp và đặc điểm điển hình của nghệ thuật chạm khắc đình So ứng dụng vào thực hành mỹ thuật đạt hiệu quả cao hơn. Ngoài ra, các em học sinh còn được rèn luyện kỹ năng thực hành, sáng tạo, nâng cao tính cẩn thận và tập trung. Bên cạnh đó các em còn học được cách tương tác và làm việc nhóm, góp phần giúp các em phát triển một cách toàn diện hơn.

Bảng 3. Bảng tỉ lệ điểm kiểm tra bài tập ứng dụng bài trang phục áo dài với họa tiết dân tộc

| Tên lớp | SL (HS) | Kết quả kiểm tra | | | | | | | |
|-----------------------|---------|------------------|-----------|---------|-----------|------------|-----------|---------|-----------|
| | | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| | | SL (HS) | Tỉ lệ (%) | SL (HS) | Tỉ lệ (%) | SL (HS) | Tỉ lệ (%) | SL (HS) | Tỉ lệ (%) |
| Lớp đối chứng (7A2) | 27 | 4 | 14.8 | 10 | 37 | 13 | 48.2 | 0 | 0 |
| Lớp thực nghiệm (7A5) | 29 | 11 | 37.9 | 10 | 34.4 | 8 | 27.7 | 0 | 0 |

Nguồn: tác giả (2023)

Qua kết quả khảo sát kiểm tra bài tập ứng dụng trang phục áo dài với họa tiết dân tộc học viên thấy việc ứng dụng họa tiết, đường nét, hình khối của nghệ thuật chạm khắc đình So trong dạy học mỹ thuật đã tạo được tính chủ động sáng tạo, tư duy sắp xếp họa tiết, hình khối, đường nét, màu sắc... trong việc thực hiện các bài học đề ra.

Bảng điểm trên cho thấy kết quả của lớp đối chứng thấp hơn lớp thực nghiệm, qua hoạt động thực nghiệm học sinh đã thấy được sự phong phú và

đa dạng của họa tiết trên công trình kiến trúc đình làng So. Kết quả cho thấy rằng bước đầu học sinh được trang bị một cách tốt nhất về hệ thống tri thức, có thêm kinh nghiệm cũng như khả năng thực hành sản phẩm mỹ thuật, tạo tiền đề tích cực cho việc học tập của học sinh cũng như trong giảng dạy sau này của giáo viên.

b. Thăm dò ý kiến của học sinh hai lớp và giáo viên để rút ra kết luận.

Bảng 4. Nhận định của học sinh về tính ứng dụng của đề tài

| Tên nội dung | Lớp thực nghiệm (7A5) Sĩ số: 29 | | | | Lớp đối chứng (7A2) Sĩ số : 27 | | | |
|--|-------------------------------------|--------|-----------------|--------|------------------------------------|--------|-----------------|--------|
| | Tán thành | | Không tán thành | | Tán thành | | Không tán thành | |
| | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) | SL | TL (%) |
| Bài giảng dễ hiểu, nội dung bài học phù hợp | 26 | 89,6 | 3 | 10,4 | 15 | 55,5 | 12 | 44,5 |
| Phương pháp giảng dạy dễ hiểu, tạo được hứng thú trong học tập | 27 | 93,1 | 2 | 6,9 | 16 | 59,2 | 11 | 40,8 |
| Phát huy được sự sáng tạo và năng lực của HS | 25 | 86,2 | 4 | 13,8 | 15 | 55,5 | 12 | 44,5 |
| HS tự tin khi thực hành các bài ứng dụng | 26 | 89,6 | 3 | 10,4 | 16 | 59,2 | 11 | 40,8 |

Nguồn: tác giả (2023)

c. Dựa vào những kết quả phân tích và so sánh ở bảng trên ta thấy rằng: Kết quả ý kiến tán thành của học sinh ở lớp thực nghiệm được tăng lên theo hướng tích cực so với lớp đối chứng. Sau khi thực nghiệm đa số các em đều hài lòng về bài giảng, từ tiến trình dạy học cho đến nội dung. Thông qua bài giảng, giáo viên đã truyền đạt cho các em nhận thức về thẩm mỹ, nghệ thuật tạo hình của các bức chạm khắc đình làng So đã đạt được kết quả nhất định, thể hiện qua những sản phẩm mỹ thuật của học sinh, cũng đã thể hiện

cảm nhận của các em về cách nhìn nhận đường nét, hình khối chạm khắc trang trí nghệ thuật dân gian. Các em học sinh hiểu và hứng thú thực hiện các tác phẩm trong tiết học, các em được quan sát được trải nghiệm và vận dụng các họa tiết chạm khắc đình So vào bài thực hành đồng thời được sáng tạo sản phẩm theo cảm nhận của mình làm cho buổi học có những kết quả rất khả quan.

Kết quả học tập được thể hiện như sau:

GV: Định hướng và phát huy được những năng lực sáng tạo, tính tích cực của các em học sinh qua tiến trình tự học, nâng cao được chất lượng và hiệu quả dạy học.

Học sinh: Phát huy khả năng sáng tạo trong học tập và khám phá những kiến thức mới trong quá trình học tập. Học sinh cũng rất muốn tìm hiểu nghệ thuật chạm khắc đình So, những giá trị văn hóa to lớn và đầy tính nhân văn của đình làng tại nơi mình sinh sống.

Bảng 5. Ý kiến của GV tham gia dự giờ thực nghiệm tiết dạy bài

“Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam và Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc”

- Phiếu khảo sát GV: Số phiếu phát ra: 6, số phiếu thu hồi: 6.

PHIẾU KHẢO SÁT GIÁO VIÊN [PL4, Tr.228]

| STT | Câu hỏi | Kết quả khảo sát | | |
|-----|-----------|------------------|-------------|-------------|
| | | Phương án 1 | Phương án 2 | Phương án 3 |
| 1 | Câu hỏi 1 | | | |
| | -Ý 1: | 6 | 0 | 0 |
| | -Ý 2: | 1 | 5 | 0 |
| | -Ý 3: | 6 | 0 | 0 |
| 2 | Câu hỏi 2 | | | |
| | -Ý 1: | 4 | 2 | 0 |

| | | | | |
|---|-----------|---|---|---|
| | -Ý 2: | 5 | 1 | 0 |
| | -Ý 3: | 1 | 5 | 0 |
| 3 | Câu hỏi 3 | | | |
| | -Ý 1: | | | |
| | a) | 6 | 0 | 0 |
| | b) | 6 | 0 | 0 |
| | c) | 0 | 6 | 0 |
| | -Ý 2: | | | |
| | a) | 6 | 0 | 0 |
| | b) | 6 | 0 | 0 |
| | c) | 0 | 6 | 0 |

Nguồn: Tác giả (2023)

Qua dự giờ các tiết học, nhìn chung các đồng chí giáo viên đánh giá tốt về bài dạy, bài giảng đã có tác động ít nhiều tới nhận thức thẩm mỹ của đa số học sinh qua những giá trị nghệ thuật tạo hình đình So đem lại. Học sinh hiểu và vận dụng tốt vào trong bài vẽ và trong các sản phẩm mỹ thuật của mình.

3.5.2. Nguyên nhân và hạn chế

Việc tiến hành những hoạt động giảng dạy thực nghiệm theo nội dung và chủ đề đôi lúc còn gặp trở ngại như: Vấn đề về chi phí đi lại, ăn uống, phương thức di chuyển như xe cộ cho các em HS tham gia còn cao, thực tế việc đóng góp và kêu gọi còn nhiều ý kiến trái chiều và đôi khi còn có những sự hiểu lầm là lạm thu.

- Đồng thời còn gặp không ít những khó khăn khi lựa chọn những di tích, công trình để tổ chức hoạt động trải nghiệm và đưa vào dạy học thực nghiệm. Thực tế tại địa bàn hiện còn ít địa điểm, có một số nơi chưa đảm bảo về an toàn và tính nhân văn, lịch sử, hay còn có nhiều nơi hiện nay

trải nghiệm đôi khi còn mang tính hình thức. Một số nơi còn chưa có những chính sách bảo vệ và gìn giữ các công trình kiến trúc cổ dẫn đến nhiều nơi còn bị bỏ quên thiếu sự chăm sóc và bảo vệ nên việc phổ biến và lưu giữ còn gặp khó khăn. Dẫn đến cơ hội giúp các em HS được tiếp cận kiến thức chưa được hiệu quả và đảm bảo.

- Tài liệu giáo dục theo chương trình GDPT 2018 có liên quan đến đề tài chưa hoàn thiện, nên chưa tích hợp giáo dục địa phương vào môn học.

- Vì các nguyên nhân khách quan và hạn chế về mặt thời gian nên các hoạt động trải nghiệm định kì theo chủ đề (tổ chức sự kiện, tham quan dã ngoại, hoạt động thiện nguyện...) thường không theo đúng kế hoạch.

Tiểu kết chương 3

Thực nghiệm hoạt động học tập về đình So của học sinh khối lớp 7 Trường Trung học cơ sở Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội với mục tiêu hình thành ở mỗi người học các thói quen quan sát, khám phá những công trình thực tế, giúp học sinh tích cực tìm hiểu và lĩnh hội tri thức. Học sinh hiểu và nắm được những phong cách thể hiện khác nhau về yếu tố tạo hình của nghệ thuật chạm khắc đình làng So. Việc này giúp HS trở nên hứng thú, và thêm yêu mến môn học mỹ thuật tại trường hơn, trong quá trình các em quan sát và chiêm ngưỡng, khám phá các tác phẩm nghệ thuật mà cha ông đã để lại. Ngoài ra còn giúp các em hiểu và ghi nhớ tốt hơn khi được hòa mình vào không gian văn hóa nghệ thuật truyền thống, việc này góp phần cung cấp cho các em thêm vốn kiến thức để có thể sử dụng vào việc sáng tạo nghệ thuật khi học những bài học văn hóa nghệ thuật truyền thống dân gian trong chương trình mỹ thuật phổ thông đồng thời hỗ trợ cả những môn học khác như văn hóa, lịch sử... Đồng thời khai thác vận dụng các mảng đề tài chạm khắc hoa cúc, hoa mai, hoa sen, rồng, phượng, lân, mây, sóng nước... trong nghệ thuật chạm khắc trang trí đình So vào dạy học giúp cho HS. Giúp các

em có một góc nhìn mới về nghệ thuật truyền thống phong phú đa dạng, với nét đẹp của các đề tài trong cuộc sống được thể hiện qua các chủ đề trang trí, được các họa sĩ dân gian tạo hình uyển chuyển và khéo léo tinh tế trên các công trình kiến trúc chạm khắc đình làng. Góp phần gợi mở và truyền cảm hứng cho các em sáng tạo qua các bài học thực nghiệm trang trí áo dài, trang trí bìa sách và bài thực hành chạm khắc đình làng đạt được những hiệu quả mang tính khả thi cao, được thể hiện thông qua kết quả thực nghiệm trong các bài học vận dụng trên lớp với những bài học giảng dạy như trước kia.

Một lần nữa khẳng định hiệu quả thông qua các bài dạy thực nghiệm cho thấy các hiệu quả nhất định khi thực hiện vận dụng nghệ thuật chạm khắc dân gian đình So vào các bài học mỹ thuật cho các em học sinh cấp THCS. Khi tiến hành vận dụng vào các bài học cụ thể như trang trí áo dài, trang trí bìa sách và chạm khắc đình làng. Các em hiểu bài, hứng thú tìm hiểu và thực hiện sản phẩm một cách tích cực và có chất lượng tác phẩm cao phát huy được tính sáng tạo, tư duy logic và khả năng thực hành, năng lực thẩm mỹ của các em cũng được nâng lên rõ rệt qua những tác phẩm nghệ thuật cuối mỗi buổi học trải nghiệm. Đồng thời phát huy được năng lực sư phạm sự nghiên cứu tìm tòi của giáo viên trong quá trình giảng dạy góp phần làm cho buổi học nghệ thuật thêm hấp dẫn với các em học sinh, một cách tiếp cận kiến thức mới mẻ và đầy hứng thú và phát huy năng lực, các em có tinh thần hoạt động học tập nhóm.

Việc đưa các họa tiết rồng, phượng, lân, hoa sen, hoa cúc, mây vào dạy học trang trí với nhiều phương pháp tích cực khác nhau, trong đó phương pháp điền dã quan sát, ghi chép tiếp xúc trực tiếp ngắm nhìn hoặc quan sát bằng hình ảnh... giúp việc thực hành của học sinh đạt hiệu quả cao. Thể hiện sự tích cực trong việc vận dụng, khai thác nghệ thuật chạm khắc đình So vào giảng dạy các bài học mỹ thuật trang trí ứng dụng, việc này nên được cân

nhắc và thường xuyên thực hiện, sử dụng linh hoạt để đem lại hiệu quả cao trong giảng dạy. Các hoạt động trải nghiệm thực hành, điền dã vận dụng các họa tiết chạm khắc trang trí dân gian thông qua các bài học mỹ thuật cụ thể ở cấp THCS là cần thiết góp phần lưu giữ và phát triển văn hóa nghệ thuật dân gian của dân tộc.

KẾT LUẬN

Qua tiến trình thực hiện đề tài, học viên đã dựa trên những cơ sở lý luận của một số tác phẩm về chạm khắc đình làng So, kết hợp với việc nghiên cứu dạy học mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội và điền dã thực tế tại đình So, thông qua đó học viên rút ra kết luận sau:

Tìm hiểu các khái niệm, kiến thức tổng quan liên quan đến đề tài: nghệ thuật chạm khắc trong trang trí kiến trúc đình làng và phương pháp giảng dạy môn mỹ thuật ở cấp THCS. Để có cái nhìn tổng thể và sâu sắc hơn trong lĩnh vực mà học viên nghiên cứu, học viên đã tìm hiểu các nguồn tư liệu của một số tác giả đi trước liên quan đến đề tài chạm khắc trang trí, đền, chùa, đình, miếu. Ngoài ra với mong muốn đạt được hiệu quả cao trong giảng dạy và áp dụng được những phương pháp dạy học sao cho phù hợp nhất với các em học sinh trong nhà trường, học viên tiến hành thực hiện bằng cách tìm hiểu phương pháp và kỹ thuật dạy học của các tác giả, đồng nghiệp đi trước để có cái nhìn nhiều chiều, tổng thể hơn.

Tổng hợp đặc điểm chạm khắc Đình So, lựa chọn họa tiết tiêu biểu, phù hợp: chủ đề con vật, chủ đề hoa lá, hoa sen, hoa cúc... để đưa vào ứng dụng thực hiện ở những bài giảng cho HS trường THCS Thăng Long. Nghệ thuật trang trí chạm khắc của đình So đã phát triển rực rỡ. Mặc dù đã trải qua những quá trình biến động lịch sử và sự tàn phá của chiến tranh nhưng họa tiết, hoa văn chạm khắc trong ngôi đình này vẫn lưu giữ được nét đẹp riêng. Mặc dù trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm của lịch sử, thời gian và không gian. Nhưng công trình kiến trúc, chạm khắc nghệ thuật trang trí đình làng So vẫn toát lên sự cổ kính và trường tồn với thời gian, tạo hình vô cùng đẹp và độc đáo. Họa tiết chạm khắc đình So có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống văn hóa và tín ngưỡng của người dân nơi đây, trở thành nét đẹp nghệ thuật đặc sắc của vùng đất này.

Vận dụng vào dạy học mỹ thuật tại trường THCS Thăng Long: khối lớp 7: trang trí áo dài, trang trí bìa sách, chạm khắc đình làng và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, điền dã mỹ thuật đình So. Từ những điều kiện

thực tế và được bắt nguồn từ niềm yêu thích vẻ đẹp nghệ thuật dân gian trong cuộc sống và quá trình công tác giảng dạy, đây là nguyên nhân lí do học viên chọn đề tài “*Vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học Mỹ thuật cho học sinh trường Trung học cơ sở Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội*” để tìm ra những phương pháp giảng dạy phù hợp nhất.

Thực nghiệm sư phạm, tổng kết và đánh giá: Giáo dục nghệ thuật thông qua di sản sử dụng các phương pháp dạy học chủ động, tích cực đem lại hiệu quả, có thể áp dụng rộng rãi để lưu truyền văn hóa truyền thống và giúp học sinh phát triển toàn diện hơn, giữ gìn được kho tàng vô giá và truyền thống quý báu của cha ông ta để lại.

Điểm mới của đề tài: “*Vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học mỹ thuật cho học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội*”.

Ngoài ra, tác giả đã xây dựng đưa ra giải pháp khả thi như sau:

- Xây dựng tạo sự đoàn và kết hợp tác nhóm để cùng giúp nhau tiến bộ và góp phần làm cho mối quan hệ giữa thầy – trò nhằm thêm mật thiết, bên cạnh đó giúp cho quá trình học tập phát triển toàn diện hơn cho các thế hệ học sinh.

- Với các chủ đề cụ thể học viên đã xây dựng kế hoạch giảng dạy và học mỹ thuật mới nhằm phát huy tính sáng tạo, rèn luyện những kỹ năng tạo sản phẩm một cách hiệu quả và thú vị hơn.

- Hình thành cho người học thái độ rèn luyện và học tập một cách độc lập chủ động hơn, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau thông qua quá trình rèn luyện. Ngoài ra trong quá trình thực hành năng khiếu của các em học sinh cũng được bộc lộ và phát triển, nuôi dưỡng ở trên lớp và ở gia đình.

- Mặt khác còn làm cho môi trường sư phạm thêm đoàn kết, lành mạnh và tin yêu, quý mến, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Qua đề tài và những kết quả nghiên cứu học viên mong muốn góp phần lưu giữ và bảo tồn, phát triển, phổ biến nét đẹp nghệ thuật chạm khắc trang trí đình làng của cả nước nói chung và huyện Quốc Oai nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu tiếng Việt

1. Thái Dịch An (2003), *Tổng tập hoa văn rồng phương*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội. Người dịch: Giang Linh.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông- Chương trình tổng thể* (tháng 7/2017)
3. Ban quản lý di tích Hà Tây (1999), *Di tích lịch sử Hà Tây*, Nxb Văn hóa thông tin, HN.
4. Nguyễn Lương Tiểu Bạch (chủ biên), Bùi Như Hương, Phạm Trung, Nguyễn Văn Chiến (2005), *Mỹ thuật Việt Nam hiện đại, Trường đại học Mỹ thuật Hà Nội*, Viện Mỹ thuật, Hà Nội.
5. Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng (2004), *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản (2019), *Dòng chảy giáo dục Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại*, Nxb Thông tin và truyền thông.
7. Trần Lâm Biền (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Trần Lâm Biền (2007), *Tài liệu mỹ thuật cổ truyền Việt*, Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam.
9. Trần Lâm Biền, Trịnh Sinh (2011), *Thế giới biểu tượng trong di sản văn hóa Thăng Long – Hà Nội*, Nxb Hà Nội.
10. Nguyễn Bích (1978), “*Cái đình và điêu khắc đình làng*”, *Kỷ yếu Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam*.
11. Nguyễn Lăng Bình (2010), *Dạy và học tích cực một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
12. Nguyễn Ngọc Bích (2001), *Đình Thổ Tang*, Tư liệu Viện Mỹ thuật.
13. Trương Duy Bích (1983), *Tính chất tạo bố cục giá trị tạo không gian của khối điêu khắc đình làng*, Luận văn tốt nghiệp, trường ĐH Mỹ thuật Hà Nội.
14. Trần Lâm Biền (1993), *Hình tượng con người trong nghệ thuật tạo hình truyền thống Việt*, Nhà xuất bản Mỹ thuật.

15. Trần Lâm Biên (2017), *Đình làng Việt*, Nxb Hồng Đức.
16. Trần Thị Biên (2002), *Chạm khắc đình Hương Lộc*, Nghiên cứu Mỹ thuật.
17. Trần Thị Biên (2003), *Con người trong chạm khắc đình – đền – chùa*, Nghiên cứu mỹ thuật.
18. Trần Thị Biên (2002), *Nghệ thuật chạm khắc và phong cách kiến trúc đình Xóm*, Nghiên cứu Mỹ thuật.
19. Trần Thị Biên (2003), “Hoạt cảnh con người trong chạm khắc kiến trúc đình Hoàn Sơn”, *Tạp chí Mỹ thuật số 94*.
20. Trần Thị Biên (2010), *Nghệ thuật chạm khắc đình Cháy*, Nghiên cứu Mỹ thuật.
21. Nguyễn Lăng Bình, Phạm Thị Chinh (2000), *Mỹ thuật và phương pháp giảng dạy – tập III*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
22. Nguyễn Tiến Cảnh, Nguyễn Du Chi, Trần Lâm, Nguyễn Bá Vân (1993), *Mỹ thuật thời Mạc*, Viện Mỹ Thuật, Hà Nội.
23. Phạm Thị Chinh, Trần Tiểu Lâm (2006), *Giáo trình mỹ thuật (tập 1)*, Nxb Giáo dục.
24. Nguyễn Du Chi (2000), *Trên đường tìm về cái đẹp của cha ông*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội
25. Nguyễn Du Chi (2003), *Hoa văn Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
26. Nguyễn Du Chi (1979), *Đình Ngọc Than*, Tư liệu Viện Mỹ thuật, ký hiệu: NC90/ CD 79.
27. Ngô Bá Công (2009), *Giáo trình Mỹ Thuật cơ bản*, Nxb Đại học Sư Phạm.
28. Nguyễn Từ Chi (1996), “Góp phần nghiên cứu văn hóa và văn hóa tộc người”, *Tạp chí nghiên cứu văn hóa nghệ thuật*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
29. Nguyễn Văn Cự - Hà Văn Tấn (1998), *Đình Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
30. Nguyễn Văn Cương (2002), *Mỹ thuật đình làng vùng châu thổ Bắc bộ - Một di sản văn hóa đặc sắc của dân tộc*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

31. Nguyễn Văn Cương (2010), *Mỹ thuật đình làng đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb Văn hóa – Thông tin.
32. Trương Thị Dung (2018), *Nghệ thuật chạm khắc trong chùa Thầy vận dụng vào dạy học phân môn vẽ tranh trang trí ở trường trung học cơ sở An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học, Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
33. Nguyễn Thị Đông (2016), *Phương pháp dạy học Mỹ thuật*, ĐH Sư phạm Nghệ Thuật Trung ương.
34. Lê Thanh Đức (2001), *Đình làng miền Bắc*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.
35. Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ (1970), *Việt Nam Tự điển*, Nxb Khai Trí, Hà Nội.
36. Nguyễn Thúy Hà (2018) *Nghệ Thuật chạm khắc đình Liên Hiệp ứng dụng vào bài tập nghiên cứu vốn cổ dân tộc của sinh viên ngành sư phạm mỹ thuật*, Luận văn thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học, Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
37. Đinh Hồng Hải (2001), *Tìm hiểu nghệ thuật kiến trúc dân gian đình làng xứ Đoài (Qua một số ngôi đình tiêu biểu)*, Luận văn thạc sĩ, Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
38. Đinh Hồng Hải (2012), *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
39. Trang Thanh Hiền (2009), “Yếu tố Hoa và giải Hoa trong nghệ thuật điêu khắc Lê Trịnh TK XVII, XVIII”, *Nghiên cứu Mỹ thuật* (04), Tr.3.
40. Nguyễn Hoàng Hiệp (2009) *Tìm hiểu di tích đình làng So (xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội)*, Tiểu luận tốt nghiệp chuyên ngành Bảo tàng.
41. Nguyễn Trần Thế Hiệp, *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa di tích đình So (xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội)*, Luận văn thạc sĩ ngành văn hóa, Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
42. Nguyễn Quang Hưng (2018), *Giáo dục di sản tranh dân gian Đông Hồ cho học sinh phổ thông hiện nay: thực trạng và giải pháp*, tham luận Nghiên cứu sinh, Hội thảo khoa học Quốc tế, Bắc Ninh.

43. Vũ Ngọc Khánh (2002), *Thành hoàng làng Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
44. Trần Tiểu Lâm, Phạm Thị Chính (2013), *Giáo trình Mỹ thuật học*, Nxb Đại học Sư phạm 2013.
45. Nguyễn Thị Thanh Nga (2020), *Nghệ thuật chạm khắc đình Hoàng Xá trong dạy học môn tạo hình, ngành sư phạm mầm non, trường đại học Hoa Lư – Ninh Bình*, Luận văn thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học, Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
46. Đặng Bích Ngân (chủ biên), *Từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
47. Trần Thị Phương (2012), *Giá trị văn hóa, nghệ thuật di tích đình – miếu làng So (xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội)*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành văn hóa học, Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.
48. Nguyễn Thị Minh Phương, Phạm Thị Thúy (2004), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
49. Nguyễn Quân, (2005), *Con mắt nhìn cái đẹp*, Nxb Mỹ Thuật.
50. Nguyễn Quân, (2010), *Mỹ thuật Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb Tri Thức.
51. Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1991), *Mỹ thuật ở làng*, Nxb Mỹ thuật Hà Nội.
52. Phan Cẩm Thượng (1997), *Điều khắc cổ Việt Nam*, Nxb Mỹ thuật.
53. Phan Cẩm Thượng (2011), *Văn minh vật chất của người Việt*, Nxb Tri thức.
54. Nguyễn Quốc Toàn (2012), *Giáo trình phương pháp dạy – học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm.
55. Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên) (2007), *Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật, Tài liệu đào tạo giáo viên*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
56. Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên), Hoàng Kim Tiến (2008), *Giáo trình phương pháp dạy – học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
57. Nguyễn Trân (2005), *Các thể loại và loại hình mỹ thuật*, Nxb Mỹ thuật.
58. Phạm Ngọc Tới (2008), *Giáo trình trang trí*, Nxb Đại học Sư Phạm

59. Nguyễn Thu Tuấn (2011), *Phương pháp dạy học mỹ thuật*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.
60. Trần Đình Tuấn (2016), *Hình tượng con người trong nghệ thuật chạm khắc đình làng vùng châu thổ Sông Hồng*, Nxb Lao Động.
61. Jean Chevalier Alain Gheerbrant (1997), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Chủ biên Phạm Vĩnh Cư, Nxb Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
62. Nguyễn Như Ý, *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin.
63. Từ điển bách khoa Việt Nam
64. Nhiều tác giả (1993), *Nghiên cứu mỹ thuật*, Viện Mỹ Thuật, HN.
65. Viện bảo tồn di tích, *Kiến trúc Đình làng Việt qua tư liệu Viện Bảo tồn di tích (tập 1)*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2017
66. Viện bảo tồn di tích, *Kiến trúc Đình làng Việt qua tư liệu Viện Bảo tồn di tích (tập 2)*, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2018

B. Tài liệu internet

67. Vũ thị Ngọc Anh (2020), “Kiến trúc đình làng Việt”, <https://www.tapchikientruc.com.vn/tac-gia-tac-pham/kien-truc-dinh-lang-viet.html>, 13h ngày 10-7-2023
68. Wikipedia, <https://vi.wikipedia.org/wiki/Đình>, 13h ngày 10-7-2023
69. Nguyễn Đình (2021), “Những mảng chạm linh thú trong đình làng Việt” <https://www.elledecoration.vn/cultural-special/heritage/cham-linh-thu-trong-dinh-lang-viet>, 14h ngày 12-7-2023
70. Kênh giáo viên, “Trắc nghiệm mỹ thuật 7 chân trời sáng tạo”, <https://kenhgiaovien.com/tai-lieu/trac-nghiem-mi-thuat-7-chan-troi-sang-tao-bai-4-trang-phuc-ao-dai-voi-hoa-tiet-dan-toc>, 15h ngày 13-8-2023
71. Top lời giải, “Soạn mỹ thuật lớp 7”, <https://toploigiai.vn/soan-mi-thuat-lop-7-bai-5-ve-trang-tri-tao-dang-va-trang-tri-lo-hoa>, 10h ngày 14-7-2023
72. Minh Ngọc (2013), “Cũng là một cách bảo tồn”, <http://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Van-hoa/642449/cung-la-mot-cach-bao-ton>, 9h ngày 14-7-2023
73. Conkec, “Chạm khắc đình làng”, <https://conkec.com/giai-bai-13-cham-khac-dinh-lang-a90187.html>, 10h ngày 14-7-2023

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

BÙI THỊ PHƯƠNG

**VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC ĐÌNH SO
VÀO DẠY HỌC MỸ THUẬT CHO HỌC SINH TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ THẮNG LONG, BA ĐÌNH, HÀ NỘI**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, 2023

PHỤ LỤC

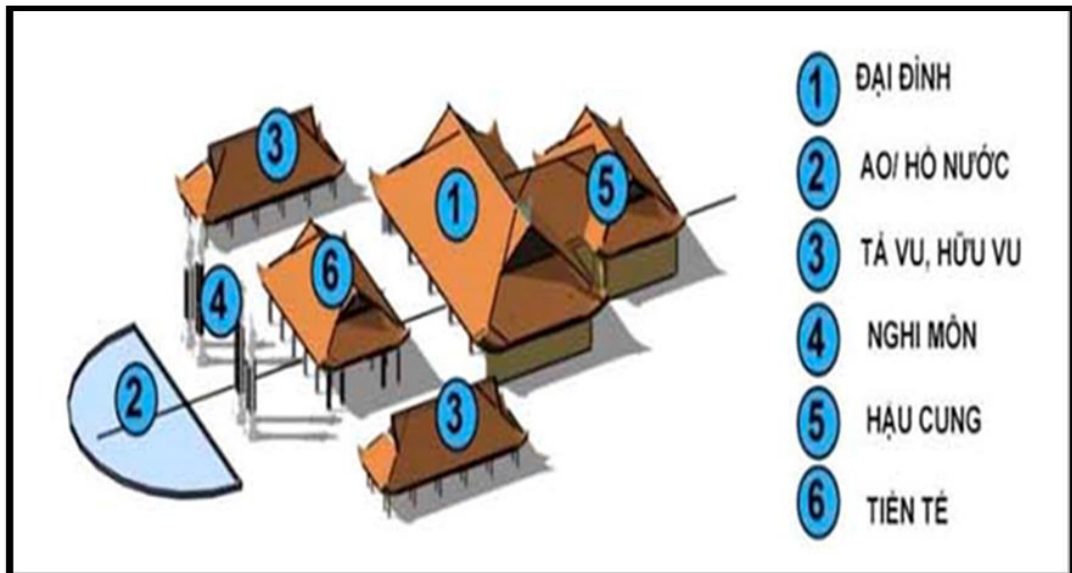
| | |
|---|-----|
| Phụ lục 1: MỘT SỐ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG LUẬN VĂN | 118 |
| Phụ lục 2: KẾ HOẠCH BÀI HỌC THỰC NGHIỆM | 166 |
| Phụ lục 3: PHIẾU KHẢO SÁT..... | 228 |
| Phụ lục 4: PHIẾU LẤY Ý KIẾN | 230 |

Phụ lục 1
MỘT SỐ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG LUẬN VĂN



H 1.1. Phía trước Đình Chu Quyến là Hồ nước lớn (hình trái) - Đình So, Quốc Oai -Hà Tây: Đình nằm gô lên núi Rùa, trước mặt là đê sông Đáy (hình phải)

Nguồn: [67]



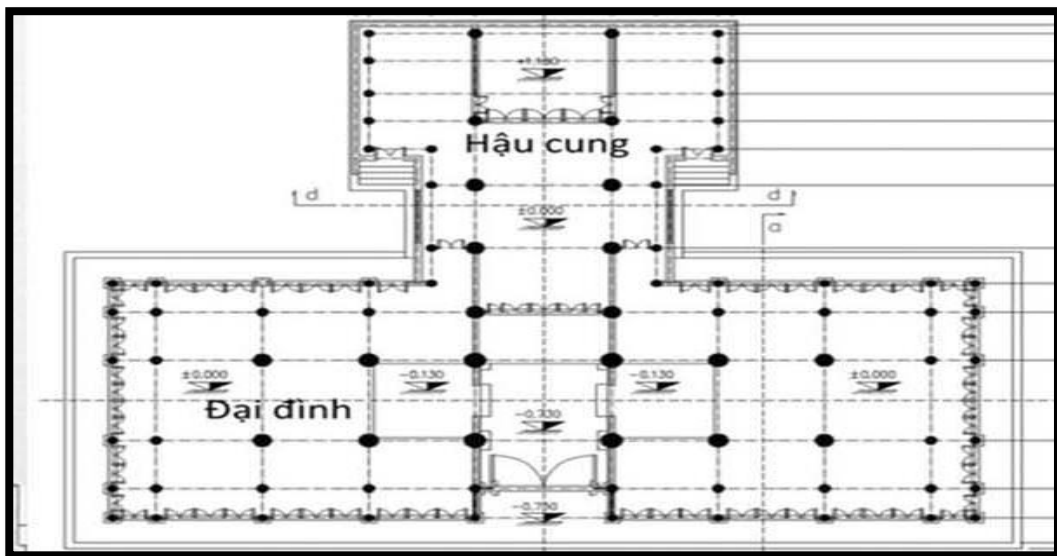
H 1. 2. Mô hình phát triển quy mô đầy đủ đình làng

Nguồn: [67]



H 1.3. Đình Chu Quyến, Ba Vi. Dạng 4 mái (hình trái), Đình Bảng Môn, Thanh Hóa, 2 mái bít đốc. (hình phải)

Nguồn: [67]



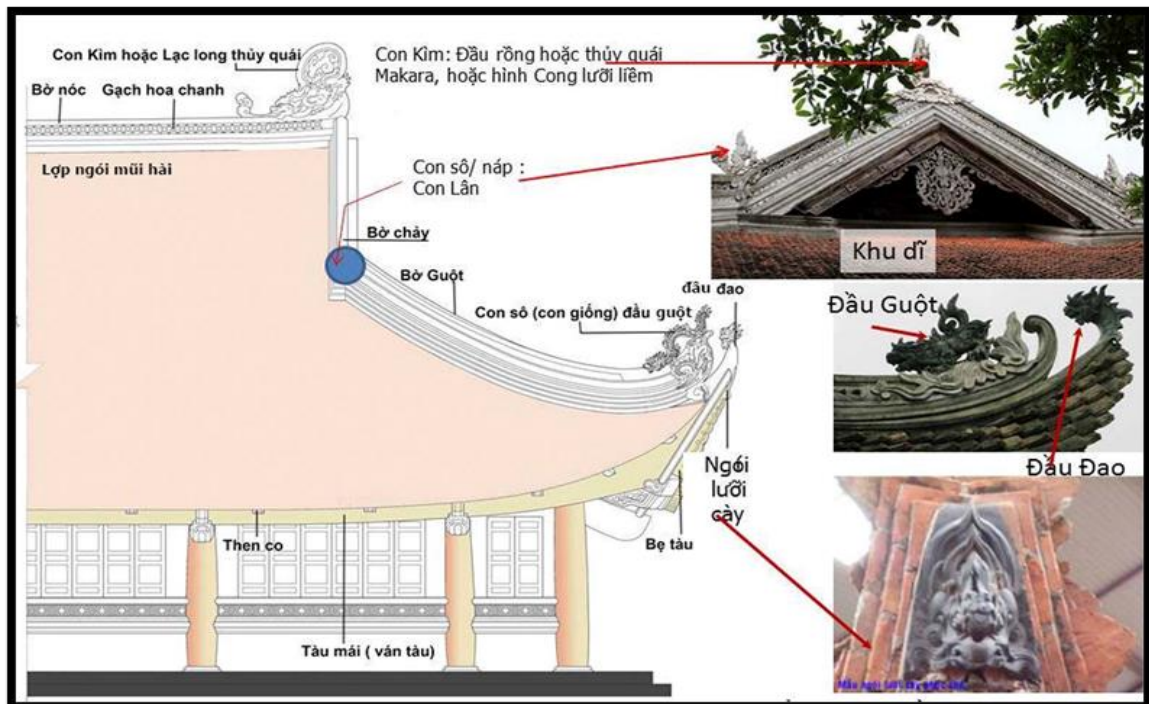
H 1.4. Hình ảnh hậu cung ở đình làng

Nguồn: [67]



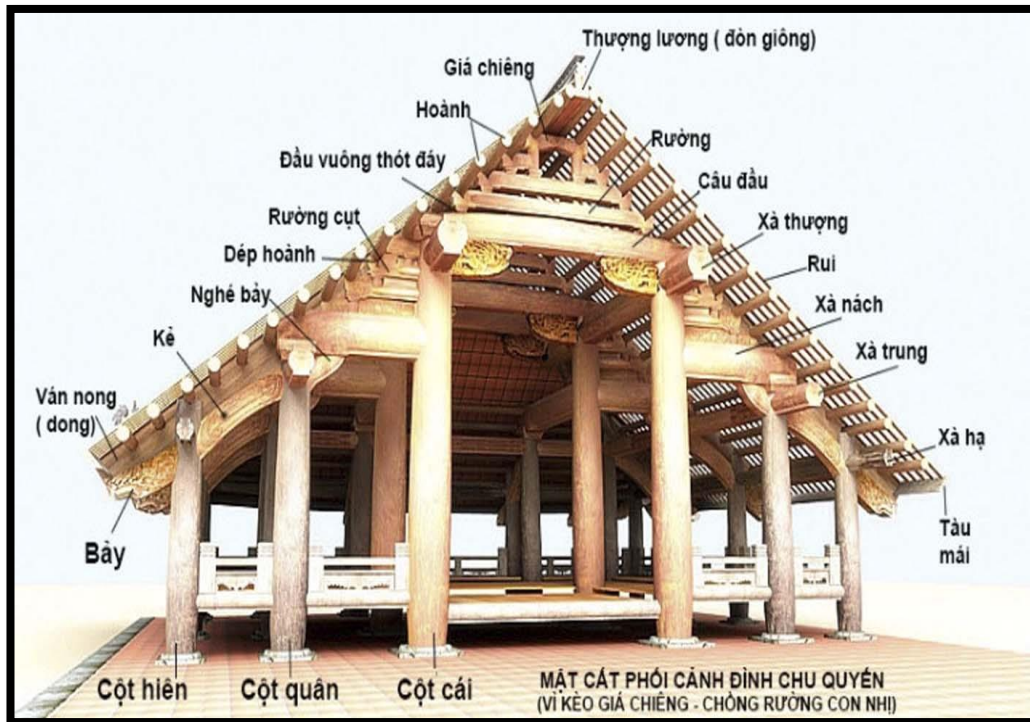
H 1.5. Phương đình làng Lệ Mật, Gia Lâm.

Nguồn:[68]



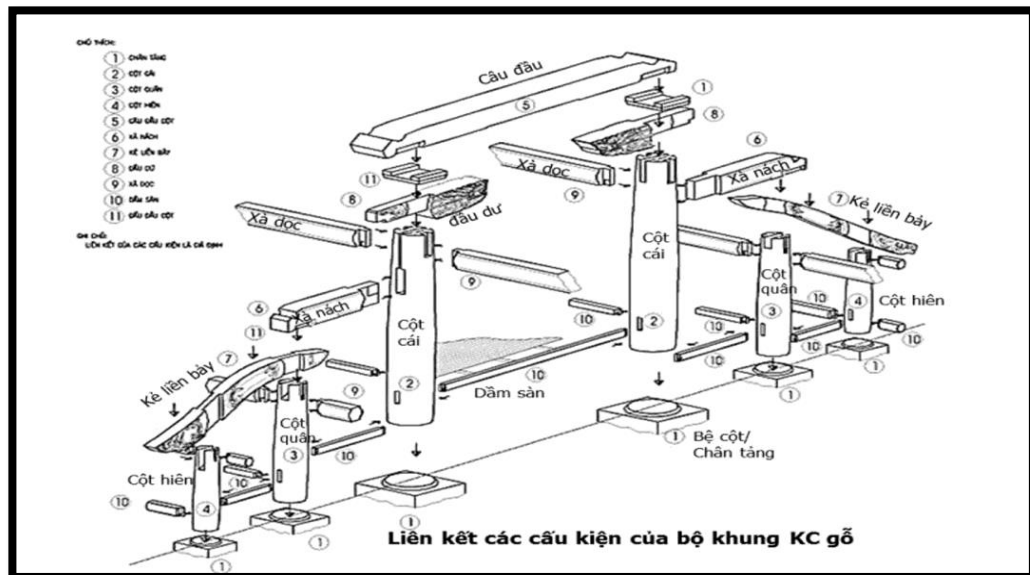
H1.6. Các bộ phận của đình

Nguồn: [67]



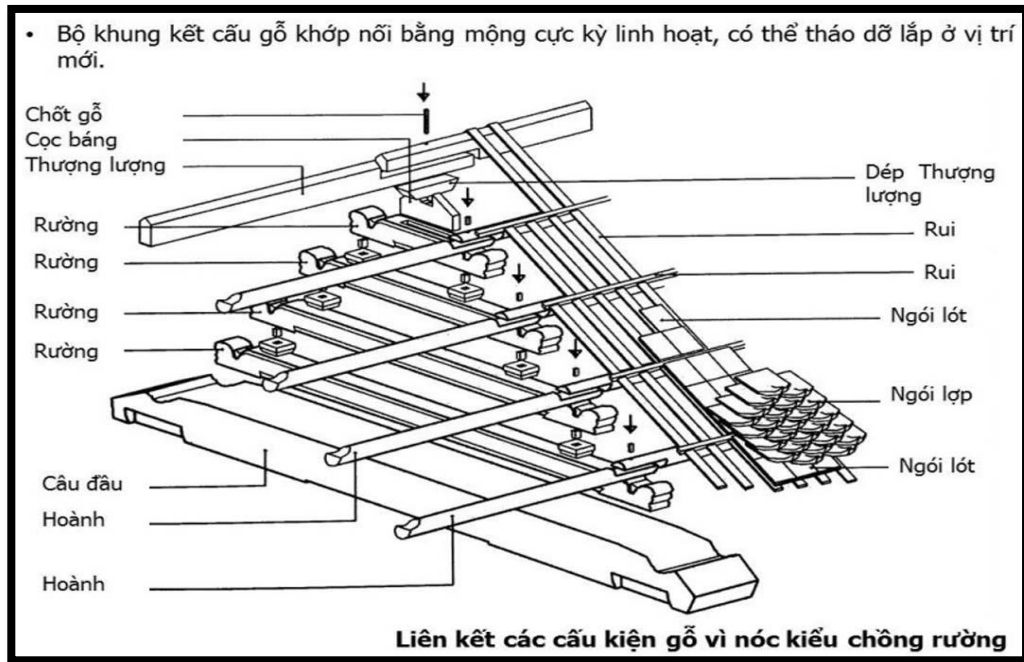
H1.7. Các cấu kiện của bộ khung kết cấu gỗ đình làng

Nguồn: [67]



H1.8. Liên kết các cấu kiện của bộ khung kết cấu gỗ

Nguồn: [67]



H1.9. Liên kết các cấu kiện gỗ vì nóc kiểu chông rường

Nguồn: [67]



H1.10. Đề tài trang trí trên kiến trúc đình làng

Nguồn: [69]



H1.11. Cổng Tam quan đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.12. Nghi Môn đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



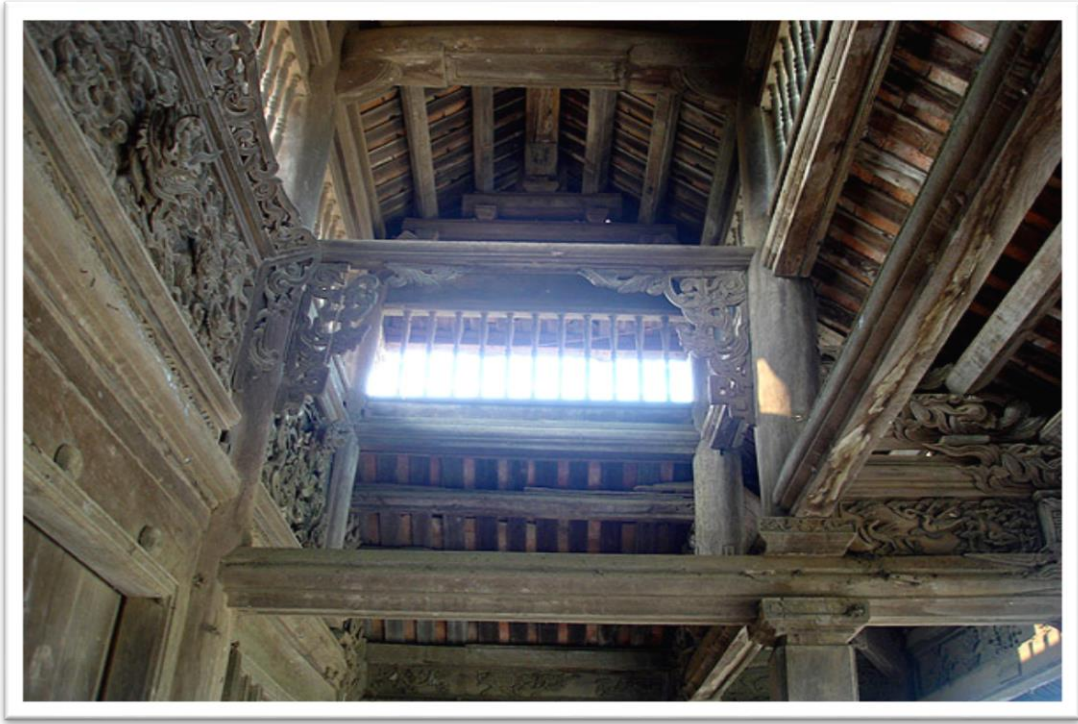
H1.13. Sân trong phía sau Nghi Môn đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.14. Hình ảnh tòa Tiền Đường đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.15. Mái Tam quan đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.16. Hình ảnh trang trí rồng, lân, phượng bằng chất liệu đất nung, vôi vữa trên nóc mái đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.17. Hình ảnh rồng dưới dạng mũi sư tử, miệng hé ngậm bờ nóc
Nguồn: Tác giả (2023)



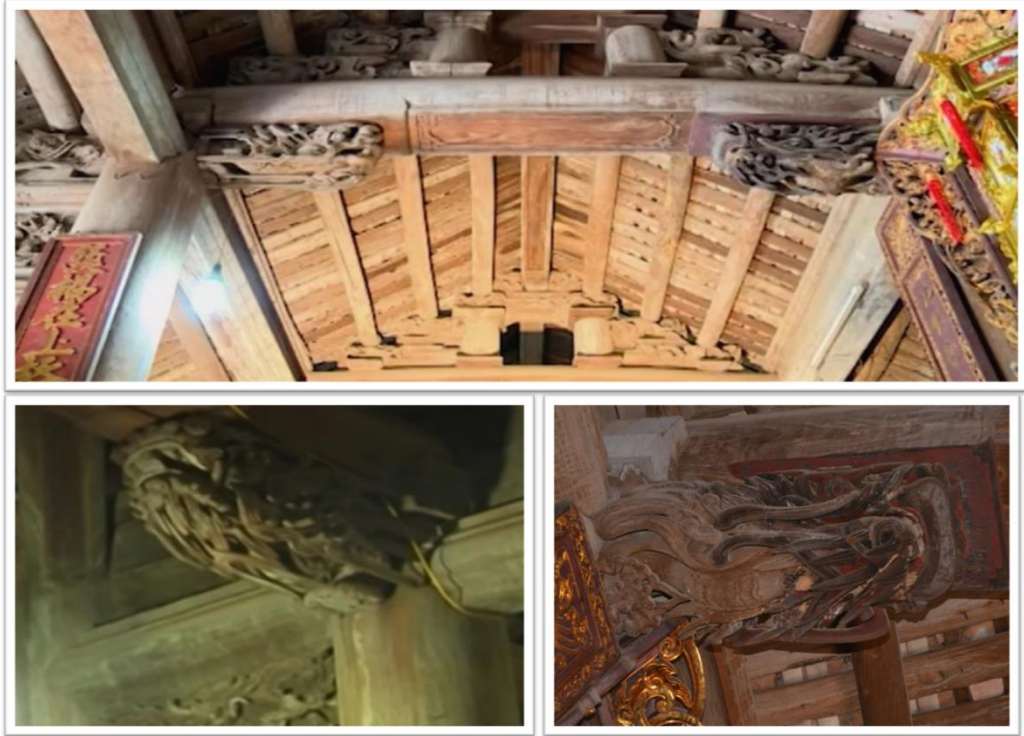
H1.18. Hình ảnh con Nghê bằng chất liệu đất nung, vòi vữa trang trí khảm sành nhỏ ở cuối bờ chảy của mái đình So
Nguồn: Tác giả (2023)



H1.19. Hình tượng rồng là đề tài chính từ Nghi Môn đến Đại đình
Nguồn: Tác giả (2023)



H1.20. Hình ảnh rồng, long mã, cá chép trên ván dong
Nguồn: Tác giả (2023)



H1.21. Đề tài rồng trên các đầu dư đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.22. Đề tài lân trang trí trong đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.23. Đề tài lân trang trí trên đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.24. Đề tài lân trang trí trên đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1. 25. Phượng lân trên cốn, vì trong đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.26. Phượng trên cốn, vì trong đình So.

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.27. Phượng trên nghi môn đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.28. Phượng trên cửa võng đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



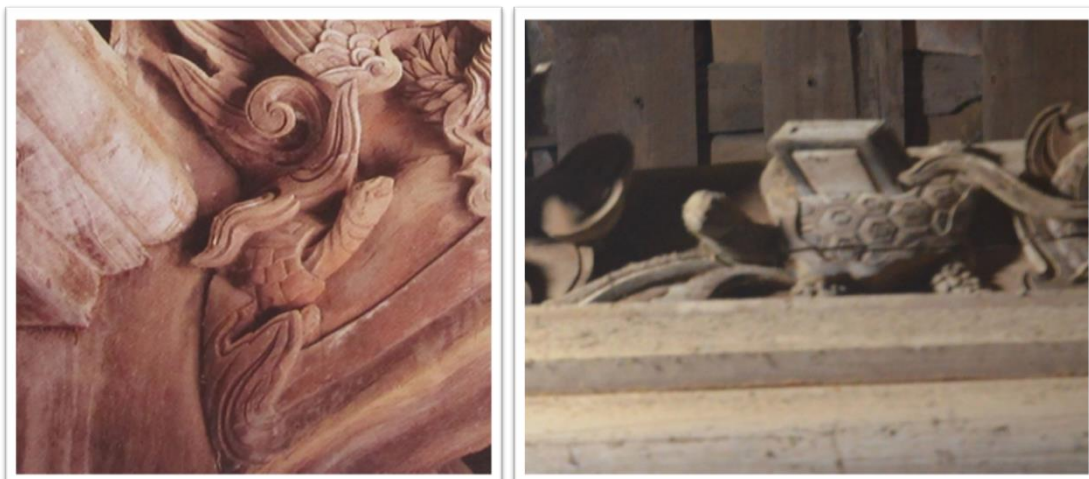
H1.29. Phượng, rồng, lân, mây trên nghi môn đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.30. Đề tài mây trang trí tại đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.31. Đê tài rùa trang trí tại đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.32. Hình tượng Cá trang trí tại đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.33. Hình tượng hoa sen trang trí tại đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.34. Hình tượng hoa cúc trang trí tại đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.35. Hình tượng long mã trang trí tại đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.36. Tượng rồng bằng đá tại đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H.1. 37. Kỹ thuật chạm thủng trên kiến trúc đình So
Nguồn: Tác giả (2023)



H1.38. Kỹ thuật chạm nông trên kiến trúc đình So
Nguồn: Tác giả (2023)



H1.39. Kỹ thuật chạm kênh bong trên kiến trúc đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.40. Kỹ thuật chạm lộng trong kiến trúc đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.41. Kỹ thuật sử dụng đường nét trong kiến trúc đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.42. Kỹ thuật sử dụng đường nét của học sinh trong bài vẽ bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam của HS trường THCS Thăng Long

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.43. Hoạt động vận dụng họa tiết đình So vào thực hành của HS trường

THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Nguồn: Đồng nghiệp (2023)



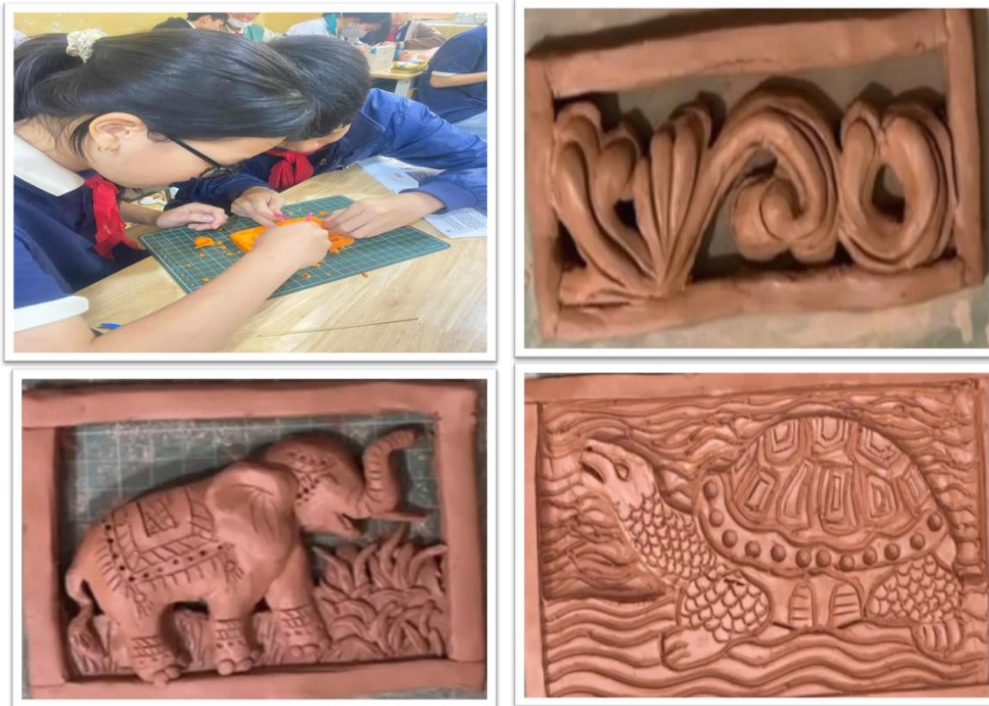
H1.44. Sản phẩm sau hoạt động vận dụng họa tiết đình So vào thực hành của HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.45. Sản phẩm sau hoạt động vận dụng họa tiết đình So vào thực hành của HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.46. Sản phẩm sau hoạt động vận dụng hình khối trong chạm khắc đình So vào thực hành của HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.47. Sản phẩm sau hoạt động vận dụng đường nét, hình khối trong chạm khắc đình So vào thực hành của HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội
 Nguồn: Tác giả (2023)



H1.48. Hình ảnh hoạt động thực nghiệm của HS tại đình So
 Nguồn: Tác giả (2023)



H1.49. Sản phẩm ứng dụng yếu tố hình khối trong chạm khắc đing So vào tranh cắt - xé dán của HS.

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.50. Sản phẩm mô phỏng họa tiết hoa sen của HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội tại đình So
 Nguồn: Tác giả (2023)



H1.51. Sản phẩm mô phỏng họa tiết hoa cúc của HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội tại đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.52. Sản phẩm mô phỏng họa tiết của HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội tại đình So

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.53. Giáo viên tổ chức trò chơi đầu giờ học cho HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội

Nguồn: Đồng nghiệp (2023)



H1.54. HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội
chơi trò chơi vẽ tiếp sức
Nguồn: Tác giả (2023)



H1.55. Hình ảnh hoạt động giờ dạy mỹ thuật lớp Lớp 7A2
Nguồn: Tác giả (2023)



H1.56. Hình ảnh hoạt động giờ dạy mỹ thuật lớp 7A2

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.57. Hình ảnh hoạt động trưng bày sản phẩm trải nghiệm sáng tạo bìa sách của HS

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.58. Ứng dụng yếu tố hình khối trong chạm khắc đình So vào trang trí sản phẩm nón thời trang của HS.

Nguồn: Tác giả (2023)



H1.59. Ứng dụng yếu tố hình khối trong chạm khắc đình So vào trang trí sản phẩm thời trang túi của HS.

Nguồn: Tác giả (2023)

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH- SÁCH MỸ THUẬT 7
“CHÂN TRỜI SÁNG TẠO”

| STT | Bài học/ Chủ đề | Tiết PPCT | Thời điểm | Thiết bị dạy học | Địa điểm dạy học | Ghi chú |
|-----------------|--|--|-----------|------------------|---|------------------|
| HỌC KÌ I | | | | | | |
| 1 | CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỆU TRONG ĐỜI SỐNG | Bài 1. Nhip điệu và sắc màu của chữ | 1 | Tuần 1 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, video và các đồ dùng, vật dụng thực tế. | Phòng học bộ môn |
| | | | 2 | Tuần 2 | | |
| | | Bài 2: Logo dạng chữ | 3 | Tuần 3 | | |
| | | | 4 | Tuần 4 | | |
| 2 | CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM | Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý | 5 | Tuần 5 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, video và các đồ dùng, vật dụng thực tế. | Phòng học bộ môn |
| | | | 6 | Tuần 6 | | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|----|---------|---|------------------|-------------------|
| | | Bài 4. Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc | 7 | Tuần 7 | | | |
| | | Bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam | 8 | Tuần 8 | | | Bài ĐGgk 1 |
| | | Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu | 9 | Tuần 9 | | | |
| | | Bài 7: Ngôi nhà trong tranh | 10 | Tuần 10 | | | |
| 3 | CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN | Bài 8: Chao | 11 | Tuần 11 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, video và các đồ dùng, vật dụng thực tế. | Phòng học bộ môn | |
| | | | 12 | Tuần 12 | | | |
| | | | 13 | Tuần 13 | | | |
| | | | 14 | Tuần 14 | | | |
| | | | 15 | Tuần 15 | | | |

| | | | | | | | |
|------------------|--|---|----|------------|--|---------------------------|------------------|
| | | đền trong trang trí kiến trúc | 16 | Tuần 16 | | | Bài ĐGck 1 |
| 4 | TỔNG KẾT HỌC KÌ I | Trung bày sản phẩm mỹ thuật | 17 | Tuần 17 | Sản phẩm của HS | Phòng học bộ môn | |
| | | Phân tích và đánh giá sản phẩm học tập | 18 | Tuần 18 | | | |
| HỌC KÌ II | | | | | | | |
| 5 | CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THỂ GIỚI | Bài 9: Cân bằng đôi xứng trong kiến trúc Gothic | 19 | Tuần 19 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, video và các đồ dùng, vật dụng thực tế. | Phòng học bộ môn | |
| | | | 20 | Tuần 20 | | | |
| | | Bài 10: | 21 | Tuần 21 | | | |

| | | | | | | | |
|---|-------------------------------------|--|----|----------------|---|------------------|--------------------|
| | | Hình khối của nhân vật trong điêu khắc | 22 | Tuần 22 | | | |
| | | Bài 11: Vẽ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục Hưng | 23 | Tuần 23 | | | |
| | | | 24 | Tuần 24 | | | |
| | | Bài 12: Những mảnh ghép thú vị | 25 | Tuần 25 | | | |
| | | | 26 | Tuần 26 | | | Bài ĐGgk II |
| 6 | CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY | Bài 13: Chạm khắc đình làng | 27 | Tuần 27 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, video và các đồ dùng, vật dụng thực tế. | Phòng học bộ môn | |
| | | | 28 | Tuần 28 | | | |
| | | Bài 14: | 29 | Tuần 29 | | | |

| | | | | | | | |
|---|---------------------------|--|-----------|----------------|-----------------|------------------|--------------------|
| | | Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống | 30 | Tuần 30 | | | |
| | | Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ | 31 | Tuần 31 | | | |
| | | | 32 | Tuần 32 | | | Bài ĐGck II |
| | | Bài 16: Sắc màu của tranh in | 33 | Tuần 33 | | | |
| | | | 34 | Tuần 34 | | | |
| 7 | TỔNG KẾT HỌC KÌ II | Trung bày sản phẩm mỹ thuật | 35 | Tuần 35 | Sản phẩm của HS | Phòng học bộ môn | |

2. KẾ HOẠCH DẠY HỌC – SÁCH MỸ THUẬT 7
“CHÂN TRỜI SÁNG TẠO”

| TT | Tên chủ đề | Tên bài | Tiết PPC T | Thiết bị dạy học | Yêu cầu cần đạt | Ghi chú | |
|-----------------|---|-------------------------------------|------------|---|--|---------|--|
| HỌC KÌ I | | | | | | | |
| 1 | CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỆU TRONG ĐỜI SỐNG | Bài 1. Nhịp điệu và sắc màu của chữ | 1 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, video và các đồ dùng, vật dụng thực tế. | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. - Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ - Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống. | | |
| | | | 2 | | | | |
| | | Bài 2: Logo dạng chữ | 3 | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách thức sáng tạo logo dạng chữ - Vẽ được logo tên lớp - Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm |
| | | | 4 | | | | |

| | | | | | | |
|---|--|---|---|---|---|-----------------------|
| | | | | | - Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế logo | |
| 2 | CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM | Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý | 5 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, video và các đồ dùng, vật dụng thực tế. | - Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý | |
| | | | 6 | | - Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý | |
| | | 7 | - Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, hình khối của họa tiết thời Lý trong sản phẩm mỹ thuật. | | | |
| | | 8 | - Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc. | | | |
| | | Bài 4. Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc | | | - Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục. | Bài ĐGgk 1 |
| | | | - Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc. | | | |

| | | | | | | |
|----------|------------------------------|---|----|---------------------------------------|--|--|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc. | |
| | | Bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam | 9 | | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách. - Tạo được bìa sách, giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại VN. | |
| | | | 10 | | <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách. - Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc. | |
| 3 | CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI | Bài 6: Mẫu vật dạng | 11 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có khối trụ, | |

| | | | | | | |
|--|---------------------------------|-----------------------------------|----|---|---|--|
| | TRONG KHÔNG GIAN | khối trụ, khối cầu | 12 | video và các đồ dùng, vật dụng thực tế. | khối cầu trên mặt phẳng. - Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng. - Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ. - Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trên tự nhiên. | |
| | | Bài 7: Ngôi nhà trong tranh | 13 | | - Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh. - Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian. - Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ. - Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc | |
| | | | 14 | | | |

| | | | | | | |
|---|--------------------------|--|----|-----------------|---|-------------------|
| | | | | | sống của con người. | |
| | | | 15 | | - Chỉ ra được vẻ đẹp và kỹ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lý lập laik, cân bằng. | |
| | | Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc | 16 | | - Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. - Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lý tạo hình vận dụng trong sản phẩm. - Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống. | Bài ĐGck 1 |
| 4 | TỔNG KẾT HỌC KÌ I | Trung bày sản phẩm mỹ thuật | 17 | Sản phẩm của HS | - Nêu được các hình thức mic thuật của mỗi bài học. | |
| | | Phân tích và đánh giá sản phẩm học tập | 18 | | - Lựa chọn trung bày được các sản phẩm mỹ thuật. | |

| | | | | | | |
|------------------|--|---|----|---|---|--|
| | | | | | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm. - Tự đánh giá được kết quả học tập môn mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn. | |
| HỌC KÌ II | | | | | | |
| 5 | CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI | Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic | 19 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, video và các đồ dùng, vật dụng thực tế. | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Phân tích được nguyên lí cân bằng đối xứng, lập lại trong cấu trúc của sổ theo kiến trúc Gothic. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến | |
| | | | 20 | | | |

| | | | | | | |
|--|--|--|----|--|--|--|
| | | | | | trúc thời Trung đại. | |
| | | Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điều khắc | 21 | | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người. - Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn. - Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình không trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc Trung đại. | |
| | | | 22 | | | |
| | | Bài 11: Vẽ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng | 23 | | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng. - Vẽ mô phỏng được nhân vật trong tranh thời Phục hưng. - Phân tích được nét đẹp đặc trưng của | |
| | | | 24 | | | |

| | | | | | | |
|---|---|-----------------------------------|----|--|--|----------------------------|
| | | | | | chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ. - Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo. | |
| | | | 25 | | - Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm trang ghép mảnh bằng giấy màu. - Tạo được bức tranh ghép mảnh bằng giấy, bìa màu. - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống. | |
| | | Bài 12: Những mảnh ghép thú vị | 26 | | | Bài ĐGgk II |
| 6 | CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY | Bài 13: Chạm khắc đình làng | 27 | Máy phát nhạc, máy chiếu, Tranh, ảnh, video và các đồ | - Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. - Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc | |
| | | | 28 | | | |

| | | | | | | |
|--|--|---|----|-------------------------|--|--|
| | | | | dùng, vật dụng thực tế. | đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. - Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng. | |
| | | Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống | 29 | | - Nêu được nét, màu sắc đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. | |
| | | | 30 | | - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. - Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống. | |
| | | Bài 15: Tranh vẽ | 31 | | - Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức | |

| | | | | | | |
|--|--|------------------------------|----|--|--|----------------------------|
| | | theo hình thức ước lệ | 32 | | <p>ước lệ của tranh dân gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. - Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo. | Bài ĐGck II |
| | | Bài 16: Sắc màu của tranh in | 33 | | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản. - Tạo được tranh in từ mica. - Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật. - Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản. | |
| | | | 34 | | | |

| | | | | | |
|---|--------------------------------------|-----------------------------------|----|--------------------|--|
| 7 | TỔNG KẾT HỌC KÌ I | Trung bày sản phẩm mỹ thuật | 35 | Sản phẩm của HS | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn và trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm. - Tự đánh giá được kết quả học tập môn mỹ thuật của bản thân và tham gia đánh giá kết quả học tập của bạn. |
|---|--------------------------------------|-----------------------------------|----|--------------------|--|

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

| Bài kiểm tra, đánh giá | Tiết | Nội dung kiểm tra | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
|------------------------|------|--|--|-----------|
| Giữa Học kỳ 1 | 8 | Mô phỏng áo dài với họa tiết trang trí dân tộc | <ul style="list-style-type: none"> - Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc. - Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc. | Thực hành |

| | | | | |
|---------------|----|--|--|-----------|
| Cuối Học kỳ 1 | 16 | Thiết kế tạo dáng và trang trí chao đèn. | <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. - Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lí tạo hình vận dụng trong sản phẩm. - Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống. | Thực hành |
| Giữa Học kỳ 2 | 26 | Tạo bức tranh bằng cách cắt, ghép giấy màu | <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được bức tranh ghép mảng bằng giấy, bìa màu. - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống. | Thực hành |
| Cuối Học kỳ 2 | 32 | Tranh vẽ về hoạt động vui chơi trong ngày hè | <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. - Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo. | Thực hành |

PHỤ LỤC 3
KẾ HOẠCH BÀI HỌC THỰC NGHIỆM 1
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VÀ VIỆT NAM
BÀI 4: TRANG PHỤC ÁO DÀI VỚI HỌA TIẾT DÂN TỘC
Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- + Vận dụng các nguyên lý tạo hình như: Sắp xếp mảng hình trang trí, họa tiết trang trí dân tộc theo các nguyên tắc: Đối xứng, xen kẽ, nhắc lại, sử dụng mảng hình tự do vào trang trí lên sản phẩm thời trang (Tạo sản phẩm trang trí không gian và thời trang ứng dụng)
- + Phối màu tạo sản phẩm thời trang áo dài
- + Sử dụng họa tiết thời trung đại trang trí lên sản phẩm mỹ thuật với các kỹ thuật tạo hình khác nhau (Vẽ trên vải, trên mảnh tre, trên giấy cắt dán,)
- + Tham gia trưng bày, chia sẻ đánh giá sản phẩm theo các tiêu chí dưới sự điều hành của giáo viên
- + Học sinh báo cáo kết quả hoạt động trải nghiệm với nội dung: “Trang trí áo dài với họa tiết dân tộc”

2. Năng lực:

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, chia sẻ;
- Năng lực cảm nhận, đánh giá và sáng tạo thẩm mỹ;
- Năng lực liên hệ và ứng dụng kiến thức được học vào thực tế;
- Năng lực quan sát;
- Năng lực thuyết trình.

3. Phẩm chất

- Học sinh có nhu cầu sáng tạo vận dụng kiến thức Mỹ thuật vào cuộc sống.
- Học sinh trân trọng và tự hào về nền văn hóa nghệ thuật dân tộc qua sản phẩm áo dài có sử dụng họa tiết dân tộc

- Hiểu biết về lĩnh vực liên quan và bước đầu định hướng nghề nghiệp

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

a. Giáo viên:

- Tranh, ảnh, máy chiếu
- Sản phẩm mẫu để học sinh thực hiện trò chơi
- Tham khảo video hướng dẫn tạo sản phẩm thời trang trên mạng Internet
- Nghiên cứu phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phương pháp đổi mới ứng dụng trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình sách giáo khoa mới áp dụng với lớp 6,7 bộ “Chân trời sáng tạo 1”


b. Học sinh:

- Tham khảo trước nội dung bài học theo yêu cầu của giáo viên ở tiết trước: Chia nhóm, đặt tên nhóm, lựa chọn chủ đề trang trí (chuẩn bị tư liệu là hình ảnh hoa văn họa tiết thời trang đại đã sưu tầm ở tiết 1 và hình thiết kế phác thảo áo dài có sử dụng họa tiết dân tộc, cử đại diện nhóm trưởng.
- Tham khảo trước video tạo sản phẩm trang trí thời trang ứng dụng sử dụng họa tiết dân tộc
- Chuẩn bị đủ nguyên liệu làm sản phẩm theo ý tưởng của nhóm.
- Sưu tầm ứng dụng của họa tiết dân tộc trong đời sống


III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

| Thời gian | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Thiết bị dạy học, PP DH |
|-----------|---|------------------------|-------------------------|
| 3 phút | <p>Hoạt động: Mở đầu</p> <p>Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi:</p> <p>“Mảnh ghép thú vị”</p> | | |

| | | |
|---|--|---|
| <p>+ Mục tiêu: Học sinh ôn lại kiến thức trang trí đã học như sắp xếp bố cục, mảng hình, họa tiết, nhịp điệu và màu sắc để vận dụng tạo sản phẩm thời trang áo dài với họa tiết dân tộc</p> <p>+ Nội dung: Câu hỏi kèm họa tiết tương ứng với sản phẩm áo dài</p> <p>+ Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh và tranh ghép</p> <p>+ Cách tổ chức hoạt động:</p> <p>- GV: Ứng dụng công nghệ thông tin cắt ghép hình ảnh áo dài với những họa tiết đơn lẻ</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung câu hỏi tương ứng</p> <p>+ Yêu cầu: Học sinh quan sát và trả lời Họa tiết của mảnh ghép số 1 sắp xếp vào vị trí nào của áo dài</p> | <p>- HS quan sát và trả lời</p> <p>Câu hỏi trò chơi</p> <p>Học sinh trả lời:</p> <p>Cổ áo</p> <p>Thân áo</p> | <p>PP trò chơi</p> <p>- Máy chiếu</p> <p>- Nam châm</p> <p>- Sản phẩm tạo hình thời trang áo dài và</p> |
|---|--|---|



| | | | |
|---------------|--|--------------------------------|---|
| <p>5 phút</p> | <p>KL: Với nội dung bài học hôm nay các con tiếp tục trải nghiệm để tạo ra những sản phẩm thời trang áo dài sử dụng họa tiết trang trí dân tộc một cách độc đáo và sáng tạo dựa vào các yếu tố nguyên lý tạo hình như sắp xếp bố cục, mảng hình, họa tiết, nhịp điệu và màu sắc để vận dụng tạo sản phẩm thời trang áo dài với họa tiết dân tộc</p> <p>GV: Hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung tiếp theo của bài học</p> <p>+ GV: Giới thiệu bài: Chủ đề</p> <p>“Nghệ thuật trung đại Việt Nam”</p> <p><i>Bài 4 – Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc</i></p> <p>Hoạt động 1: Khám phá</p> | <p>Cả lớp ghi chép bài mới</p> | <p>hình ảnh họa tiết dân tộc.</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Bảng tên nhóm trải nghiệm</p>  <p>Tranh, ảnh áo dài sử dụng họa tiết thời Lý:</p> <p><i>Nguồn: [70]</i></p> |
|---------------|--|--------------------------------|---|


| | | |
|---|--|--|
| <p>1. Tìm hiểu trang phục áo dài Việt Nam</p> <p>a. Mục tiêu: Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục.</p> <p>b. Nội dung: HS tạo hình trang trí được dáng áo dài với họa tiết trang trí dân tộc..</p> <p>c. Sản phẩm: Sản phẩm trang phục họa tiết áo dài.</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK <i>Mỹ thuật 7</i>, để nhận biết một số đặc điểm của trang phục áo dài Việt Nam: những bộ phận chính, hình thức trang trí, vị trí và màu sắc, tỉ lệ các họa tiết trang trí trên áo dài. | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi tiếp sức. - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi: - Áo dài là trang phục truyền thống của người Việt. - Áo dài đa dạng về màu sắc, kiểu dáng và được may bằng nhiều chất liệu vải khác nhau. | |
|---|--|--|

| | | | |
|-----------|---|---|---|
| 7 phút | <p>GV tổ chức trò chơi “tiếp sức”. Mỗi nhóm chọn 5 em học sinh thi viết liên tiếp các đáp án cho đúng với yêu cầu giáo viên đưa ra. Trong thời gian 3 phút nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng nhất sẽ là đội chiến thắng.</p> <p>- Chia lớp thành 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm.</p> <p>+ Nhóm 1: em hãy nêu các bộ phận của áo dài.</p> <p>+ Nhóm 2: Màu sắc của các họa tiết trang trí trên áo dài?</p> <p>+ Nhóm 3: Họa tiết trang trí trên áo?</p> <p>- GV khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận về trang phục áo dài VN.</p> <p>- Những bộ phận chính của áo dài.</p> | <p>- Áo dài thường mặc vào các dịp lễ hội, tại những môi trường đòi hỏi sự trang trọng, lịch sự hoặc để trình diễn.</p> <p>- Áo dài gồm có cổ áo, vai, thân, tà áo và tay áo. Họa tiết được sắp xếp cân đối ở trước ngực hoặc tà áo làm điểm nhấn chính, màu sắc họa tiết thường nổi bật, ...</p> |  <p>Ảnh minh họa cách tạo hình và trang trí áo dài</p> <p>Nguồn: [70]</p> |
|-----------|---|---|---|

| | | |
|---|--|--|
| <p>- Các hình thức trang trí trên áo.</p> <p>- Vị trí, màu sắc các họa tiết trang trí.</p> <p>- Tỷ lệ của họa tiết trang trí trên áo.</p> <p>+ Áo dài gồm những bộ phận chính nào?</p> <p>+ Hình thức trang trí trên áo dài có gì đặc biệt?</p> <p>+ Các họa tiết thường được trang trí ở vị trí nào trên áo dài?</p> <p>+ Tỷ lệ của họa tiết đó trên áo dài như thế nào?</p> <p>+ Màu sắc của họa tiết đó trên áo dài như thế nào?</p> <p>+ Em có ấn tượng gì về màu sắc họa tiết trên nên màu của áo dài...?</p> <p>- GV đặt vấn đề: Trong đời sống hàng ngày nói chung. Áo dài không chỉ là trang phục, mà còn là một biểu tượng của văn</p> | <p>- Các bước tạo hình và trang trí áo dài :</p> <p>+ B1: Vẽ nét theo chu vi dáng người trên giấy.</p> <p>+ B2: Tạo hình áo dài theo dáng của hình chu vi.</p> | <p>Máy chiếu</p> <p>Bảng tên nhóm trải nghiệm</p> <p>Máy chiếu</p> |
|---|--|--|

| | | |
|---|---|----------------------------------|
| <p>hóa, truyền thống và tinh thần Việt Nam. Để có được trang phục áo dài đẹp, bắt mắt ta cần nắm bắt rõ ràng, cụ thể hơn cách tạo hình trang phục qua Cách tạo hình và trang trí áo dài.</p> <p>Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức và kỹ năng</p> <p>2. Cách tạo hình và trang trí áo dài</p> <p>a. Mục tiêu: HS biết các bước tạo hình và trang trí áo dài</p> <p>b. Nội dung: HS quan sát tranh SGK trang 19 SGK Mỹ thuật 7, thảo luận để tìm ra cách tạo hình và trang trí áo dài.</p> <p>c. Sản phẩm: Tạo hình và trang trí áo dài.</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 19 SGK</p> | <p>+ B3: Vẽ phác hình mảng đề xác định vị trí họa tiết và hình thức trang trí áo dài.</p> <p>+ B4: Vẽ hình họa tiết.</p> <p>+ B5: Vẽ màu cho họa tiết và nền áo, hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>Ghi nhớ.</p> <p><i>Họa tiết trang trí trên áo dài là điểm nhấn làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ của áo dài Việt Nam.</i></p> | <p>Bảng tên nhóm trải nghiệm</p> |
|---|---|----------------------------------|


| | | |
|---|---|--|
| <p>Mỹ thuật 7, thảo luận để nhận biết cách tạo hình và trang trí áo dài.</p> <p>- GV gợi ý HS nhắc lại và cùng nhau ghi nhớ các bước tạo hình và trang trí áo dài.</p> <p>Trải nghiệm trang trí áo dài với họa tiết dân tộc</p> <p>Dựa trên nội dung giáo viên đã giao nhiệm vụ tiết học trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cả lớp chia thành 6 nhóm : <p>+ Tạo sản phẩm thiết kế trang trí áo dài với họa tiết dân tộc để trang trí không gian (4 nhóm)</p> <p>+ Tạo sản phẩm thời trang ứng dụng (2 nhóm)</p> <p>Học sinh tự cử nhóm trưởng đại diện các nhà thiết kế:</p> <p>, phân công công việc cho các thành viên trong nhóm</p> | <p>+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu bài học.</p> <p>+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>+ Có thể sử dụng khổ giấy nhỏ hơn để tạo hình và trang trí áo dài.</p> |  <p>Hình tượng rồng trên đình So</p> <p><i>Nguồn: Tác giả (2023)</i></p>  <p>Họa tiết hoa sen trên đình So</p> <p><i>Nguồn: Tác giả (2023)</i></p> |
|---|---|--|

| | | |
|--|--|--|
| <p>Cử đại diện báo cáo nguyên liệu chuẩn bị:</p> <p>*Sản phẩm trang trí không gian</p> <p>+ Nhóm 1: (Cầu vòng) Tạo hình trang trí trên chất liệu cắt dán đề can - 02 sản phẩm Chủ đề: Áo dài Nam và Nữ</p> <p>+Nhóm 2 (Đoàn kết): Tạo hình trên chất liệu mảnh tre - 02 sản phẩm Chủ đề: Áo dài Nam và Nữ</p> <p>*Sản phẩm thời trang ứng dụng</p> <p>+Nhóm 3 : (Ấn tượng) Tạo hình thiết kế trên chất liệu giấy - 01 sản phẩm + Chủ đề: Áo dài nam truyền thống</p> <p>-Nhóm 4: Tạo sản phẩm thời trang thiết kế trên vải Chủ đề: Áo dài nữ</p> | <p>HS thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>- Cử đại diện trình bày.</p> <p>- Chọn ý tưởng tạo sản phẩm thời trang chung của nhóm</p> |  <p>Một số mẫu họa tiết dân tộc và áo dài.</p> <p><i>Nguồn: [70]</i></p> |
|--|--|--|

| | | | |
|--------------------|---|--|------------------|
| <p>20 phút</p> | <p>+ Kỹ thuật tạo hình sản phẩm áo dài chưa có họa tiết</p> <p>+Tận dụng áo dài cách tân để vẽ tái tạo làm mới sản phẩm áo dài với trang trí hoa văn truyền thống.</p> <p>Thể hiện màu vẽ trên vải</p> <p>Qua hoạt động báo cáo:</p> <p>+ Rèn luyện tính tự tin khi trình bày hoặc thuyết trình một vấn đề trước tập thể.</p> <p>GV: Kết luận và tuyên dương sự chuẩn bị chu đáo của học sinh.</p> <p>- Sản phẩm: Đại diện các nhóm thuyết trình phần chuẩn bị ở nhà của mình</p> <p>- Cách thức tổ chức hoạt động:</p> <p>GV tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm</p> | <p>- Quan sát máy và chú ý các tiêu chí hoàn thành sản phẩm thời trang của nhóm.</p> | <p>Máy chiếu</p> |
|--------------------|---|--|------------------|

| | | |
|--|--|--|
| <p>thời trang theo ý tưởng của nhóm đã lựa chọn</p> <p>GV: Quan sát quá trình các nhóm trải nghiệm, giải quyết và hướng dẫn những vấn đề học sinh gặp khó khăn khi luyện tập và sáng tạo như:</p> <p>Kỹ thuật tạo hình trên các chất liệu(Xé dán, vẽ , ghép hình, kỹ năng xử lý màu sắc trên sản phẩm thiết kế)</p> <p>GV: Quan sát, bao quát lớp và hướng dẫn gợi ý với những nhóm còn khó khăn trong cách thực hiện</p> <p>Nhắc nhở học sinh chú ý các tiêu chí tạo sản phẩm thời trang</p> <p>+ Nội dung trang trí: Phù hợp với chủ đề, kiểu dáng trang phục</p> <p>+Bố cục: Sắp xếp chặt chẽ chú ý mảng chính, phụ và vận dụng các</p> | | |
|--|--|--|

| | | |
|---|--|--------------------------|
| <p>nguyên lý sắp xếp hợp lý trên trang phục</p> <p>+ Màu sắc hài hòa, rõ trọng tâm</p> <p>tạo điểm nhấn cho sản phẩm</p> <p>GV đưa ra các tiêu chí:</p> <p>+ Tạo hình kiểu dáng đẹp</p> <p>+ Họa tiết, hình ảnh trang trí phù hợp với chủ đề nghệ thuật trung đại</p> <p>+ Cách sắp xếp họa tiết hợp lý</p> <p>+ Màu sắc hài hòa tạo điểm nhấn cho trang phục</p> <p>GV: Chiều yêu cầu, tiêu chí đánh giá sản phẩm.</p> <p>Như vậy sản phẩm thời trang đẹp không chỉ đáp ứng nhu cầu sử dụng mà yếu tố thẩm mỹ rất quan trọng để tạo nên giá trị và ý nghĩa của sản phẩm.</p> | | <p>PP hoạt động nhóm</p> |
|---|--|--------------------------|

| | | |
|---|--|---|
| <p>- GV cho HS quan sát một số hình ảnh họa tiết đình làng So</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p> <p>- GV kết luận: Họa tiết trang trí trên áo dài là điểm nhấn làm tăng thêm giá trị thẩm mỹ của áo dài Việt Nam.</p> <p>- Gv chốt kiến thức các bước vẽ trên bảng.</p> <p>- Vậy là chúng ta đã biết cách cách tạo hình và trang trí áo dài ở hoạt động 2.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập, sáng tạo</p> <p>3. Trang trí áo dài với họa tiết dân tộc.</p> <p>Trải nghiệm trang trí áo dài với họa tiết dân tộc</p> <p>Dựa trên nội dung giáo viên đã giao nhiệm vụ tiết học trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cả lớp chia thành 6 nhóm : | <p>HS nêu được cảm nhận của mình về sự đa dạng của ý tưởng sáng tạo sản phẩm thời trang:</p> <p>Đại diện chia sẻ</p> |  <p><i>Sản phẩm trang phục áo dài với họa tiết dân tộc của HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội</i></p> <p>Nguồn: Tác giả (2023)</p> |
|---|--|---|


| | | | |
|------------|---|--|--|
| 10 phút | <p>+ Tạo sản phẩm thiết kế trang trí áo dài với họa tiết dân tộc để trang trí không gian (4 nhóm)</p> <p>+ Tạo sản phẩm thời trang ứng dụng (2 nhóm)</p> <p>Học sinh tự cử nhóm trưởng đại diện các nhà thiết kế:</p> <p>, phân công công việc cho các thành viên trong nhóm</p> <p>Cử đại diện báo cáo nguyên liệu chuẩn bị:</p> <p>*Sản phẩm trang trí không gian</p> <p>+ Nhóm 1: (Cầu vồng) Tạo hình trang trí trên chất liệu cắt dán đề can - 02 sản phẩm</p> <p style="padding-left: 40px;">Chủ đề: Áo dài Nam và Nữ</p> <p>+Nhóm 2 (Đoàn kết): Tạo hình trên chất liệu mảnh tre - 02 sản phẩm</p> | <p>Định hướng vận dụng kiến thức Mỹ thuật đã học vào cuộc sống</p> <p>HS ghi nhớ dặn dò để chuẩn bị cho bài học kế tiếp.</p> | |
|------------|---|--|--|

| | | |
|---|--|--|
| <p>Chủ đề: Áo dài Nam và Nữ</p> <p>*Sản phẩm thời trang ứng dụng</p> <p>+Nhóm 3 : (Ấn tượng) Tạo hình thiết kế trên chất liệu giấy - 01 sản phẩm</p> <p>+ Chủ đề: Áo dài nam truyền thống</p> <p>-Nhóm 4: Tạo sản phẩm thời trang thiết kế trên vải.</p> <p>Chủ đề: Áo dài nữ.</p> <p>+ Kỹ thuật tạo hình sản phẩm áo dài chưa có họa tiết.</p> <p>+Tận dụng áo dài cách tân để vẽ tái tạo làm mới sản phẩm áo dài với trang trí hoa văn truyền thống.</p> <p>Thể hiện màu vẽ trên vải</p> <p>Qua hoạt động báo cáo:</p> <p>+ Rèn luyện tính tự tin khi trình bày hoặc</p> | | |
|---|--|--|

| | | | |
|-----------|--|--|--|
| 5 phút | <p>thuyết trình một vấn đề trước tập thể.</p> <p>GV: Kết luận và tuyên dương sự chuẩn bị chu đáo của học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm: Đại diện các nhóm thuyết trình phần chuẩn bị ở nhà của mình - Cách thức tổ chức hoạt động: <p>GV tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm thời trang theo ý tưởng của nhóm đã lựa chọn</p> <p>GV: Quan sát quá trình các nhóm trải nghiệm, giải quyết và hướng dẫn những vấn đề học sinh gặp khó khăn khi luyện tập và sáng tạo như:</p> <p>Kỹ thuật tạo hình trên các chất liệu(Xé dán, vẽ , ghép hình, kỹ năng xử lý màu sắc trên sản phẩm thiết kế)</p> | | <p>PP vấn đáp</p> <p>PP thuyết trình</p> |
|-----------|--|--|--|

| | | |
|---|--|--|
| <p>GV: Quan sát, bao quát lớp và hướng dẫn gợi ý với những nhóm còn khó khăn trong cách thực hiện</p> <p>Nhắc nhở học sinh chú ý các tiêu chí tạo sản phẩm thời trang</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội dung trang trí: Phù hợp với chủ đề, kiểu dáng trang phục +Bố cục: Sắp xếp chặt chẽ chú ý mảng chính, phụ và vận dụng các nguyên lý sắp xếp hợp lý trên trang phục + Màu sắc hài hòa, rõ trọng tâm <p>tạo điểm nhấn cho sản phẩm</p> <p>GV đưa ra các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo hình kiểu dáng đẹp + Họa tiết, hình ảnh trang trí phù hợp với chủ đề nghệ thuật trung đại | | |
|---|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| <p>+ Cách sắp xếp họa tiết hợp lý</p> <p>Một số bài vẽ của HS năm trước</p> <p>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá</p> <p>4. Cảm nhận và chia sẻ sản phẩm</p> <p><i>-Mục tiêu:</i> Học sinh cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm theo các tiêu chí đánh giá và chia sẻ sản phẩm giáo viên đã định hướng</p> <p><i>- Nội dung:</i> Quan sát, nhận xét, chia sẻ sản phẩm</p> <p><i>- Sản phẩm:</i> Hình ảnh thiết kế sản phẩm thời trang theo ý tưởng các nhóm đã lựa chọn.</p> <p><i>- Cách thức tổ chức:</i></p> <p>+ GV: Cử 1 học sinh là MC</p> <p>+ 1 học sinh phóng viên</p> <p>+ 3 học sinh đại diện sắm vai BGK (học sinh</p> | | |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| <p>có tố chất và được giáo viên bầu là cán sự bộ môn) điều hành hoạt động đánh giá theo các tiêu chí giáo viên đã xây dựng</p> <p>+ Tổ chức đánh giá sản phẩm với 2 nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm thời trang ứng dụng • Sản phẩm trang trí không gian <p>“Chủ đề áo dài với họa tiết dân tộc</p> <p>+ MC: Giới thiệu nội dung đánh giá</p> <p>? Sản phẩm ứng dụng thời trang áo dài với họa tiết dân tộc em yêu thích nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có nhận xét gì về: | | <p><i>Ứng dụng của họa tiết dân tộc trong cuộc sống.</i></p>  <p><i>Ảnh: Shutterstock.com</i></p> <p>Văn dùng họa tiết dân tộc vào trang trí các sản phẩm phục vụ đời sống là hình thức tôn vinh, bảo tồn và phát triển những tinh hoa văn hóa nghệ thuật truyền thống của đất nước.</p> <p><i>Nguồn: [70]</i></p> |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| <p>+ Cách sắp xếp họa tiết và sử dụng màu sắc?</p> <p>+ Kỹ thuật thể hiện sản phẩm?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được yêu thích chia sẻ về: <p>+ Ý tưởng xây dựng sản phẩm</p> <p>+ Cách xử lý kỹ thuật khi tạo sản phẩm</p> <p>+ Ý nghĩa của sản phẩm ứng dụng?</p> <p>GV gợi ý hướng dẫn học sinh đưa ra ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn</p> <p>- Phóng viên: Nêu cảm nhận khi tham dự buổi trải nghiệm</p> <p>- Đặt câu hỏi phỏng vấn: ? Hoạt động trải nghiệm bạn ưa thích nhất trong tiết học hôm nay</p> | | |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| <p>-GV (Vai trò là chuyên gia): Tổng kết hoạt động đánh giá và chia sẻ sản phẩm</p> <p>Động viên, khuyến khích</p> <p>Tặng quà cho nhóm hoàn thành sản phẩm tốt nhất.</p> <p>Kết luận: Tổng kết phần đánh giá, chia sẻ</p> <p><i>Hoạt động 5: Vận dụng, phát triển:</i></p> <p>5, Tìm hiểu ứng dụng của họa tiết dân tộc trong cuộc sống.</p> <p>a. Mục tiêu: HS đưa ra những ý tưởng ứng dụng họa tiết dân tộc vào thực tế.</p> <p>b. Nội dung:</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng – phát triển trong SGK Mỹ thuật 7</p> | | |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật 7</p> <p>c. Sản phẩm: Sản phẩm mỹ thuật của HS</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> <p>- Tổ chức cho HS quan sát, tìm hiểu và chỉ ra các sản phẩm trong thực tế có sử dụng họa tiết dân tộc, họa tiết chạm khắc đình So để trang trí nhằm nhận biết thêm những ứng dụng của họa tiết dân tộc trong cuộc sống.</p> <p>+ Học sinh có thể vận dụng kiến thức bài học để phát triển cao hơn như vẽ trên máy, có những ý tưởng trang trí áo dài hoặc trang phục tự chọn mà các em thích tạo cá tính và ấn tượng riêng.</p> | | |
|--|--|--|

| | | |
|---|--|--|
| <p>+ Định hướng lĩnh vực và nghề nghiệp liên quan như: Vẽ trên vải, thiết kế thời trang...</p> <p>GVKL: Thông qua hoạt động trải nghiệm tập làm nhà thiết kế thời trang với chủ đề: “Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc”</p> <p>Các em không chỉ vận dụng kiến thức môn Mỹ thuật như: Tạo hình, lựa chọn họa tiết, sắp xếp và màu sắc để hoàn thiện sản phẩm áo dài dân tộc với ý tưởng riêng mà qua sản phẩm trang trí áo dài các em thêm trân trọng những di sản nghệ thuật dân tộc thể hiện qua các họa tiết dân tộc trên trang phục. Từ đó phát huy giá trị nghệ thuật mà cha ông ta đã để lại và vận dụng sáng</p> | | |
|---|--|--|

| | | |
|---|--|--|
| <p>tạo trong thực tế cuộc sống.</p> <p>Qua hoạt động trải nghiệm học sinh thêm trân trọng tự hào về hình ảnh áo dài Việt Nam</p> <p>Trang phục áo dài nữ thể hiện nét đẹp văn hóa truyền thống Việt Nam. Đó là làm tôn lên vẻ đẹp dịu dàng, duyên dáng của người phụ nữ. Trang phục áo dài nam thể hiện sự khỏe khoắn, lịch thiệp tôn lên vẻ đẹp trang trọng, quý phái.</p> <p>KL: Ứng dụng của áo dài trong cuộc sống ngày nay</p> <p>*Dặn dò, hướng dẫn về nhà</p> <p>- Học sinh vận dụng kiến thức trang trí để tạo thêm sản phẩm thời trang khác ứng dụng vào cuộc sống.</p> <p>Chuẩn bị bài sau:</p> | | |
|---|--|--|

| | | |
|---|--|--|
| <p>Chủ đề: “Nghệ thuật trung đại Việt Nam</p> <p>Bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam (T1)</p> <p>Yêu cầu: Học sinh đọc trước nội dung bài học</p> <p>+ Các nhóm chuẩn bị tư liệu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Suru tâm bìa sách- Hình ảnh liên quan đến di sản kiến trúc Việt Nam- Đồ dùng học tập: Giấy vẽ A3, màu vẽ, bút chì và những nguyên liệu tổng hợp khác. | | |
|---|--|--|

KẾ HOẠCH BÀI HỌC THỰC NGHIỆM 2
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VÀ VIỆT NAM
BÀI 5: BÌA SÁCH VỚI DI SẢN KIẾN TRÚC VIỆT NAM

Thời gian thực hiện: (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nêu được cách kết hợp chữ, màu tạo bìa sách.
- Tạo được bìa sách giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại Việt Nam
- Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách.
- Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:** Tự tìm hiểu, tư duy, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, làm việc nhóm.

- **Năng lực riêng:**

- + Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ học tập, sưu tầm tư liệu cần thiết cho chủ đề.
- + Hiểu và phân tích được vẻ đẹp của một bức tranh; Biết cách lựa chọn và sử dụng chất liệu thể hiện một ý tưởng thông qua tác phẩm mỹ thuật.
- + Có kỹ năng đánh giá, nhận xét sản phẩm mỹ thuật của tác giả khác.

3. Phẩm chất

- Có ý thức chân trọng, bảo tồn văn hóa nghệ thuật của cha ông ta ngày xưa.
- Tích cực tham gia các hoạt động cá nhân, nhóm, tập thể và thực hiện đầy đủ các bài tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án được biên soạn theo mục tiêu bài học và định hướng phát triển năng lực cho học sinh.
- Một số hình ảnh họa di sản kiến trúc việt nam, hình ảnh bìa sách.

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn, giấy A3, A4, một số chất liệu cần thiết cho bài học.

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, đồ dùng học tập, giấy A4
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.


III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

| Thời gian | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Thiết bị dạy học, PP DH |
|-----------|---|---|---|
| 2 phút | <p>Hoạt động: Mở đầu</p> <p>Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Ô chữ bí mật”</p> <p>- HS chọn ô chữ và trả lời câu hỏi mở các ô bí mật.</p> <p>+ Mục tiêu: Khám phá các loại bìa sách khác nhau có di sản kiến trúc Việt Nam.</p> <p>+ Nội dung: Câu hỏi kèm công trình kiến trúc trên bìa sách.</p> <p>+ Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh và tranh ghép</p> | <p>- HS quan sát và trả lời</p> <p>Câu hỏi trò chơi</p> | <p>Máy chiếu, bộ câu hỏi</p> <p>PP trò chơi</p> |


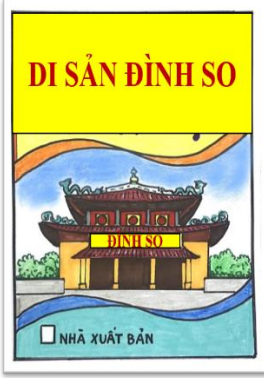
| | | | |
|-----------|---|-------------------|---|
| 5 phút | <p>+ Cách tổ chức hoạt động:</p> <p>- GV: Ứng dụng công nghệ thông tin chiếu các ô cửa bí mật.</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung câu hỏi tương ứng</p> <p>+ Yêu cầu: Học sinh quan sát và trả lời</p> <p>- KL: Bìa sách là bộ mặt của toàn bộ nội dung cuốn sách mà ở đó tác giả muốn gửi gắm kho tàng tri thức vô tận. Cách thể hiện độc đáo hơn nữa là kết hợp trang trí hình ảnh các công trình kiến trúc vô giá của cha ông ta để lại trên bìa sách sẽ tạo được hiệu quả cao nhất cho giới độc giả. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu điều đó qua bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam.</p> | Học sinh trả lời: | <p>- Máy chiếu</p> <p>- Nam châm</p> <p>- Sản phẩm tạo hình bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam.</p> |
|-----------|---|-------------------|---|

| | | |
|--|--|---|
| <p>Hoạt động 1: Khám phá</p> <p>1. Khám phá một số bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam</p> <p>a. Mục tiêu: HS quan sát chỉ ra được một số di sản kiến trúc VN</p> <p>b. Nội dung: HS thực hiện các hoạt động dưới sự hướng dẫn chi tiết, cụ thể của GV.</p> <p>c. Sản phẩm: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát một số di sản kiến trúc Việt Nam, trong đó có hình ảnh di sản kiến trúc đình So để HS đưa hình ảnh di sản kiến trúc đình So vào bài thực hành. | <p>Cả lớp ghi chép bài mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi: - Trên bìa sách có các nội dung thông tin như, tên sách, tên tác giả, logo và nhà xuất bản, hình ảnh minh họa. - Góc dưới bên trái ghi tên nhà xuất bản, góc phải bên trên ghi tên tác giả, tên sách được in to, đặt phía trên, hình ảnh chiếm 1/2 bìa sách |  <p>Hình ảnh Nghi Môn đình So</p>  <p>Hình ảnh đình So</p> <p><i>Nguồn: Tác giả (2023)</i></p>  <p>Hình ảnh bìa sách với di sản kiến trúc</p> <p><i>Nguồn: [71]</i></p> |
|--|--|---|


| | | | |
|------------|--|--|--|
| 10 phút | <p>- GV cho HS quan sát trang 22 SGKMT 7 và tìm hiểu nội dung và hình thức của bìa sách.</p> <p>- GV khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận về nội dung và hình thức của bìa sách.</p> <p>+ <i>Nội dung thông tin trên bìa?</i></p> <p>+ <i>Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và kiểu chữ trên bìa sách</i></p> <p>+ <i>Màu sắc họa tiết được trình bày trên bìa sách?</i></p> <p>+ <i>Vai trò của bìa sách ?</i></p> <p>- GV đặt vấn đề: Bìa sách là khung bao quanh văn bản và là cầu nối giữa văn bản và thế giới. Bìa sách đóng vai trò như lời mời đến</p> | <p>được đặt ở phía dưới tên sách.</p> <p>- Màu sắc tươi sáng, với 2 gam màu chính là đỏ và xanh.</p> <p>- Vai trò của bìa sách:Giới thiệu nội dung và quảng bá cuốn sách</p> | |
|------------|--|--|--|

| | | |
|--|--|---|
| <p>những độc giả tiềm năng,</p> <p>Để có được bìa sách đẹp, bắt mắt ta cần nắm bắt rõ ràng, cụ thể hơn cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc</p> <p>Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức và kỹ năng</p> <p>2. Cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc</p> <p>a. Mục tiêu: HS biết các bước thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc</p> <p>b. Nội dung: HS quan sát tranh SGK trang 23 SGK Mỹ thuật 7, thảo luận để tìm ra cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc.</p> <p>c. Sản phẩm: Các bước thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc.</p> | <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi: vào giấy Croki, trả lời câu hỏi theo nhóm. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.</p> <p>Các bước thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc</p> <p>+ B1: Vẽ phác để xác định bố cục phần hình và phần chữ</p> <p>+ B2: Vẽ hình phù hợp với nội dung sách.</p> <p>+ B3: Lựa chọn và vẽ kiểu chữ phù hợp với nội dung sách.</p> <p>+ B4: Vẽ màu phù hợp, hoàn thiện sản phẩm.</p> | <p>Máy chiếu</p> <p><i>Cách thiết kế bìa sách và giới thiệu di sản kiến trúc</i></p>  |
|--|--|---|

| | | | |
|--------------------|---|---|---|
| <p>20 phút</p> | <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 23 SGK Mỹ thuật 7, đọc và thảo luận để nhận biết cách thiết kế bìa sách và giới thiệu di sản kiến trúc - GV chia các nhóm giao nhiệm vụ cho các nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn. - Nêu câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ, thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhóm 1: Quan sát hình và chỉ ra cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc?</i> + <i>Nhóm 2: Hãy nêu ý tưởng cách thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc VN?</i> + <i>Nhóm 3: Theo em, em sẽ chọn di sản kiến trúc VN nào để thiết kế bìa sách?</i> | <p>- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi và thực hành luyện tập</p> | <p>Máy chiếu</p> <p>Bảng tên nhóm</p> <p>trải nghiệm</p> <p>Một số mẫu bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc Việt Nam</p> <div data-bbox="1155 869 1422 1218" style="text-align: center;"> </div> <p>-Máy chiếu</p> |
|--------------------|---|---|---|

| | | | |
|---------|---|-----------------------|--|
| 10 phút | <p>+ <i>Nhóm 4: Dự định màu sắc bìa sách của em?</i></p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.</p> <p>- Gv chốt kiến thức các bước vẽ trên bảng.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập, sáng tạo</p> <p>3. Thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc Việt nam thời Trung Đại</p> <p>a. Mục tiêu: củng cố và luyện tập thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc VN dựa trên kiến thức đã học.</p> <p>b. Nội dung:</p> <p>- GV giao bài cho HS trong phần Luyện tập – sáng tạo (SGK).</p> <p>c. Sản phẩm: Sản phẩm mỹ thuật của HS.</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> | - HS trả lời câu hỏi. |  <p><i>Bài vẽ bìa sách của em Nguyễn Phương Linh – Lớp 7A5 trường THCS Thăng Long</i></p>  <p><i>Hình ảnh bài vẽ bìa sách có di sản đình Sơ của em Nguyễn Thùy Dương – 7A5, HS trường</i></p> |
|---------|---|-----------------------|--|

| | | |
|---|---|---|
| <p>- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật 7</p> <p>c. Sản phẩm: Sản phẩm mỹ thuật của HS</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> <p>+ GV: Cử 1 học sinh là MC</p> <p>+ 1 học sinh phóng viên</p> <p>+ 3 học sinh đại diện sắm vai BGK (học sinh có tố chất và được giáo viên bầu là cán sự bộ môn) điều hành hoạt động đánh giá theo các tiêu chí giáo viên đã xây dựng</p> <p>GV gọi mở cho HS các lựa chọn trưng bày sản phẩm theo nhóm hoặc trưng bày chung cả lớp.</p> <p>MC nêu câu hỏi để HS thảo luận để nhận biết thêm cảm xúc do nét, màu, nhịp điệu và sự hài hòa trong các bài vẽ tranh tĩnh vật mang lại.</p> | <p>- Ứng dụng cách thiết kế bìa sách để thiết kế các bìa sách với các nội dung và hình ảnh khác nhau.</p> | <p>HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội <i>Nguồn: Tác giả</i> <i>(2023)</i></p> <p>PP sắm vai</p> |
|---|---|---|

| | | |
|--|--|--|
| <p>+ Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?</p> <p>+ Cách sắp xếp, tỉ lệ hình và chữ?</p> <p>+ Sự phù hợp giữa hình, màu, kiểu chữ với nội dung thông tin?</p> <p>+ Kỹ thuật thể hiện sản phẩm?</p> <p>+ Tên và địa điểm của công trình kiến trúc?</p> <p>+ Ý tưởng thể hiện và cách điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn?</p> <p>+ Chia sẻ về bìa sách trong thực tế có cách thiết kế mà em yêu thích?</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án.</p> <p>Hoạt động: Vận dụng – Phát triển</p> <p>5. Tìm hiểu các hình thức bìa sách</p> <p>a. Mục tiêu: HS đưa ra những ý tưởng ứng</p> | <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu lệnh, đưa ra đáp án :</p> <p>+ Ứng dụng biết thêm các hình thức thiết kế vào trang trí bìa sách với các cách thiết kế khác nhau với nội dung khác nhau</p> <p>+ Sử dụng đồ vật có họa tiết dân tộc, tuyên truyền đến mọi người xung quanh bảo tồn di sản văn hóa,...</p> |  <p>Hình ảnh bài vẽ bìa sách có di sản đình So của em Nguyễn Hà An – 7A5, HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội</p> <p><i>Nguồn: Tác giả (2023)</i></p> |
|--|--|--|

| | | |
|---|--|---------------------------------------|
| <p>dụng thiết kế bìa sách vào thực tế.</p> <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng – phát triển trong SGK Mỹ thuật 7 - HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Mỹ thuật 7 <p>c. Sản phẩm: Sản phẩm mỹ thuật của HS</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS quan sát hình ở trang 25 SGK Mỹ thuật 7, một số hình ảnh sản phẩm có thiết kế bìa sách giới thiệu di sản kiến trúc VN mà GV và HS sưu tầm được và thảo luận để tìm hiểu liên hệ thực tế để nhận biết thêm về các hình thức thiết kế và trang trí bìa sách. | | <p>PP vấn đáp PP thuyết trình</p> |
|---|--|---------------------------------------|

| | | |
|---|--|--|
| <p>- GV đặt câu hỏi gợi ý để HS thảo luận :</p> <p>+ <i>Kể tên một số hình thức thiết kế và trang trí bìa sách khác</i></p> <p>+ <i>Bản thân sẽ làm gì để gìn giữ, bảo tồn những di sản tinh hoa truyền thống của dân tộc?</i></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.</p> <p>*Dặn dò, hướng dẫn về nhà</p> <p>- Học sinh vận dụng kiến thức trịn báy bìa sách để trang trí các bìa sách có đình So.</p> <p>Chuẩn bị bài sau:</p> <p>Chủ đề: “ Hình khối trong không gian”</p> <p>Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu</p> <p>Yêu cầu: Học sinh đọc trước nội dung bài học</p> <p>+ Các nhóm chuẩn bị tư liệu:</p> <p>- Sưu tầm bìa sách</p> | | |
|---|--|--|

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">- Hình ảnh liên quan đến khối trụ khối cầu.- Đồ dùng học tập: Giấy vẽ A3, màu vẽ, bút chì. | | |
|--|---|--|--|

KẾ HOẠCH BÀI HỌC THỰC NGHIỆM 3

Chủ đề: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY

Bài 13: CHẠM KHẮC ĐÌNH LÀNG

(Thời lượng 2 tiết)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và các mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.
- Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.
- Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ sản phẩm mỹ thuật.
- Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.
- Nêu được vai trò, giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được một bố cục trang trí của hình khối, tỉ lệ sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, sắc màu, hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật.
- Gợi mở trí tưởng tượng trong sáng tạo trong nghệ thuật điêu khắc đình làng và có ý tưởng để học tập sử dụng trong mỹ thuật.
- Biết tôn trọng sự khác biệt màu sắc trong chữ của mỗi cá nhân.

2. Năng lực.

* *Năng lực chung*: Tự tìm hiểu, tư duy, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, làm việc nhóm.

* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Vận dụng các kiến thức đã học áp dụng vào thực tiễn.

* *Năng lực chuyên biệt*: Bước đầu hình thành một số tư duy về chạm khắc trong mỹ thuật.

- Tạo được một bố cục trang trí điêu khắc đình làng.

3. Phẩm chất.

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo các mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, máy tính trình chiếu PowerPoint.

- Giáo án, SGK, SGV, Tranh, ảnh, chạm khắc đình làng Việt Nam, tranh ảnh chạm khắc đình làng So.




- Video cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng.

2. Đối với học sinh.

- SGK *Mỹ thuật 7*, giấy, bút chì, tẩy, màu vẽ, đất nặn, vật liệu dẻo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:


| Thời gian | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | Thiết bị dạy học, PP DH |
|-----------|--|--|---|
| 2 phút | <p>Hoạt động: Mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Nhìn hình đoán chữ” - Cho học sinh quan sát các ảnh chạm khắc đình làng đọc tên tranh. - GV nhận xét, giới thiệu bài. | <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời <p style="text-align: center;">Câu hỏi trò chơi</p> | <p>PP trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu - Nam châm - Hình ảnh chạm khắc đình làng. |

| | | | |
|-------------------|--|--------------------------------|--|
| <p>5 phút</p> | <p>Trong kho tàng nghệ thuật dân gian vô cùng đa dạng với nhiều hình thức và thể loại khác nhau không thể không kể tới các bức chạm khắc gỗ trên đình làng ở nhiều vùng miền khác nhau. Hôm nay chúng ta cùng nhau quay về miền kí ức xưa và tái hiện lại vẻ đẹp mộc mạc, duyên dáng nhưng vô cùng đặc sắc của các bức chạm khắc qua bài 13 Chạm khắc đình làng.</p> <p>Hoạt động 1: Khám phá 1. Khám phá vẻ đẹp tạo hình</p> | <p>Cả lớp ghi chép bài mới</p> | <p>Hình ảnh chạm khắc đình làng Việt Nam.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>1. Đổ cầu Đình Thổ Tông, Vĩnh Phúc</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2. Đầu vật Đình Đại Phùng, Hà Nội</p> </div> </div> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;">  <p>3. Dựng cột buồm, Đình Ngọc Canh, Vĩnh Phúc</p> </div> <p style="text-align: center;"><i>Nguồn: [72]</i></p> <p>- Máy chiếu.</p> |
|-------------------|--|--------------------------------|--|




| | | | |
|--|---|--|---|
| | <p>chạm khắc đình làng Việt Nam.</p> <p>a. Mục tiêu: Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình chạm khắc đình làng Việt Nam.</p> <p>b. Nội dung: Tổ chức cho HS quan sát và các hình ảnh chạm khắc đình làng để khám phá vẻ đẹp tạo hình của chạm khắc đình làng Việt Nam.</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời và kết quả thảo luận.</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động: - Cho HS quan sát và các hình ảnh chạm khắc đình làng Việt Nam.</p> | <p>+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, tìm cách trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm. Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét.</p> | <p>- PP thảo luận nhóm.</p> <div data-bbox="1070 1151 1417 1503" data-label="Image"> </div> |
|--|---|--|---|

| | | | |
|-----------|--|------------------------------------|--|
| 8 phút | <p>Cho HS xem video về nghệ thuật chạm khắc đình làng So và quan sát hình ảnh chạm khắc đình So.</p> <p>- GV phân nhóm và hướng dẫn nhóm trưởng thực hiện và giao việc cho các nhóm.</p> <p>- Đặt câu hỏi gợi mở để HS khám phá nội dung thể hiện, hoạt động nhân vật, hình thức và chất liệu tạo hình của các bức chạm khắc đình làng:</p> <p>+ <i>Nhóm 1: Nội dung thể hiện của mỗi bức chạm khắc là gì?</i></p> | - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. | |
|-----------|--|------------------------------------|--|



| | | |
|--|--|--|
| <p>+ <i>Nhóm 2: Cách sắp xếp nhân vật, hình khối trong mỗi bức chạm khắc đó như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Nhóm 3: Mỗi bức chạm khắc thể hiện hoạt động gì của nhân vật?</i></p> <p>+ <i>Nhóm 4: Các bức chạm khắc được tạo hình bằng chất liệu gì...?</i></p> <p>+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã biết cách khám phá vẻ đẹp tạo hình chạm khắc đình làng Việt Nam ở hoạt động 1.</i></p> | <p>+ Bước 1: Tạo khuôn hình có bề mặt phẳng để mô phỏng bức chạm khắc.</p> <p>+ Bước 2: Xác định vị trí, tỉ lệ và vẽ phác hình sẽ mô phỏng.</p> <p>+ Bước 3: Khắc theo nét và nạo bỏ đất tạo các khối lồi, khối lõm cho bức chạm khắc.</p> <p>+ Bước 4: Tạo hình khối chi tiết, thể hiện đặc điểm bức chạm khắc mẫu và hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>- HS làm bài và luyện tập</p> | |
|--|--|--|


| | | | |
|------------|---|--|---|
| 20 phút | <p>Hoạt động 2: Kiến tạo kiến thức và kỹ năng</p> <p>2. Cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng.</p> <p>a. Mục tiêu: Nêu được cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng.</p> <p>b. Nội dung: HS quan sát hình ảnh để nhận biết cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng bằng đất mịn.</p> <p>c. Sản phẩm: Kết quả thảo luận nhóm của học sinh</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> | |  <p><i>Nguồn: [72]</i></p> |
|------------|---|--|---|

| | | | |
|--|---|---|--|
| | <p>- Yêu cầu HS quan sát ở trang 57 trong SGK <i>Mỹ thuật 7</i>, để nhận biết các mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận:</p> <p>+ <i>Mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng được thể hiện theo các bước như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Trước khi vẽ hình để tạo phù điêu cần làm gì?</i></p> <p>+ <i>Để tạo được các khối lồi, khối lõm của bức chạm khắc cần làm gì...?</i></p> <p>- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi</p> | <p>HS nêu được cảm nhận của mình về sự đa dạng của ý tưởng sáng tạo sản phẩm điêu khắc:</p> | |
|--|---|---|--|

| | | | |
|------------|--|------------------|---|
| 10 phút | <p>nhớ các bước mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.</p> <p>- GV nhận xét đưa ra đánh giá và chốt lại kiến thức cho học sinh và sang nội dung mới.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập, sáng tạo</p> <p>Hoạt động thực hành : Mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng.</p> <p>a. Mục tiêu: Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.</p> <p>b. Nội dung: Tổ chức cho HS</p> | Đại diện chia sẻ | <div style="text-align: center;">   </div> <p>Một số hình ảnh chạm khắc trên đình So</p> <p><i>Nguồn: Tác giả (2023)</i></p> <div style="text-align: center;">  </div> <p><i>Nguồn: [73]</i></p> |
|------------|--|------------------|---|

| | | | |
|--|--|---|--|
| | <p>thảo luận, lựa chọn hình ảnh chạm khắc đình làng yêu thích để thực hành mô phỏng theo cách đã hướng dẫn.</p> <p>c. Sản phẩm: sản phẩm mỹ thuật của HS.</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lựa chọn hình ảnh chạm khắc đình làng trong đó GV trình chiếu hình ảnh chạm khắc trên đình So cho HS quan sát để lựa chọn hình ảnh yêu thích mô phỏng. - Gợi ý cho HS: | <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi, đưa ra đáp án | <ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu. - Hình minh họa các bước thực hiện. - Video mô phỏng hình ảnh chạm khắc trên đình làng. |
|--|--|---|--|


| | | |
|---|--|---|
| <p>+ Sử dụng đất nặn hoặc các vật liệu dẻo để mô phỏng.</p> <p>+ Lựa chọn dụng cụ chạm khắc phù hợp.</p> <p>+ Có thể mô phỏng toàn bộ hay trích đoạn một tác phẩm chạm khắc.</p> <p>- GV đưa ra một vài câu hỏi gợi mở:</p> <p>+ <i>Hình ảnh chạm khắc đình làng em lựa chọn để mô phỏng là gì?</i></p> <p>+ <i>Em sẽ mô phỏng toàn bộ hay một phần bức chạm khắc?</i></p> <p>+ <i>Em sẽ sử dụng vật liệu và dụng cụ nào để mô phỏng bức chạm khắc?</i></p> | |  <p><i>SP của em Nguyễn Tuấn Huy -7A5</i></p>  <p><i>SP của em Hoàng Thu Hồng -7A5</i></p> |
|---|--|---|

| | | | |
|-------------------|--|--|--|
| <p>5 phút</p> | <p>- Hướng dẫn và hỗ trợ HS về kỹ thuật và cách sử dụng dụng cụ trong quá trình thực hành.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Hoạt động 4: Phân tích và đánh giá</p> <p>4. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ</p> <p>-Mục tiêu: Học sinh cảm nhận về đẹp của sản phẩm theo các định hướng giáo viên đã đưa ra</p> <p>- Nội dung: Quan sát, nhận xét, chia sẻ sản phẩm</p> <p>- Sản phẩm: Hình ảnh sản phẩm chạm khắc đình làng của học sinh.</p> | |  <p><i>SP của em Hoàng Trung Hải -7A5</i></p> <p><i>(Một số SP của HS trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội)</i></p> |
|-------------------|--|--|--|

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p>- Cách thức tổ chức:</p> <p>+ GV: Cử 1 học sinh là MC</p> <p>+ 1 học sinh phóng viên</p> <p>+ 3 học sinh đại diện sắm vai BGK (học sinh có tố chất và được giáo viên bầu là cán sự bộ môn) điều hành hoạt động đánh giá theo các tiêu chí giáo viên đã xây dựng</p> <p>+ Tổ chức đánh giá sản phẩm với 2 nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm mô phỏng chạm khắc đình | | <p>- Máy chiếu.</p> <p>- Hình ảnh chạm khắc đình So.</p> <p>PP luyện tập, thực hành.</p> |
|--|---|--|--|

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p>làng</p> <p>So</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm mô phỏng chạm khắc đình làng Việt Nam. <p>+ MC: Giới thiệu nội dung đánh giá ? Sản phẩm chạm khắc đình làng em yêu thích nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có nhận xét gì về: <p>+ Cách sắp xếp họa tiết, hình khối trên chạm khắc?</p> <p>+ Kỹ thuật thể hiện sản phẩm?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được yêu thích | | <ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu - Sp của học sinh - PP nhận xét, đánh giá. |
|--|---|--|--|

| | | | |
|--|---|--|---|
| | <p>chia sẻ về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ý tưởng xây dựng sản phẩm + Cách xử lý kỹ thuật khi tạo sản phẩm + Ý nghĩa của bức chạm khắc? <p>GV gợi ý hướng dẫn học sinh đưa ra ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phóng viên: Nêu cảm nhận khi tham dự buổi trải nghiệm - Đặt câu hỏi phỏng vấn: ? Hoạt động trải nghiệm bạn ưa thích nhất trong tiết học hôm nay -GV (Vai trò là chuyên gia): | | <p>TP chạm khắc đương đại <i>Du kích Nam Trung Bộ</i> của nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thủy.</p> |
|--|---|--|---|

| | | | |
|--|--|--|---|
| | <p>Tổng kết hoạt động đánh giá và chia sẻ sản phẩm</p> <p>Động viên, khuyến khích</p> <p>Tặng quà cho nhóm hoàn thành sản phẩm tốt nhất.</p> <p>Kết luận: Tổng kết phần đánh giá, chia sẻ</p> <p>Hoạt động 5:</p> <p>Vận dụng, phát triển</p> <p>Hoạt động liên hệ thực tế: Tìm hiểu hình khối của tác phẩm chạm khắc đương đại.</p> <p>a. Mục tiêu: Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.</p> | |  <p><i>Nguồn: [73]</i></p> |
|--|--|--|---|

| | | |
|--|--|---|
| <p>b. Nội dung: Tổ chức cho HS xem một số tác phẩm chạm khắc đương đại để các em nhận biết được vẻ đẹp của hình khối trong tác phẩm.</p> <p>c. Sản phẩm: sản phẩm mỹ thuật của HS</p> <p>d. Cách tổ chức hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS quan sát hình và tìm hiểu thêm để nhận biết hình khối của tác phẩm chạm khắc đương đại <i>Du kích Nam Trung Bộ</i> của nhà điêu khắc Nguyễn Xuân Thủy. - Nêu câu hỏi để HS thảo luận và cùng chia sẻ: | | <ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu. - Hình ảnh các tác phẩm chạm khắc đương đại. - PP vấn đáp, thuyết trình. |
|--|--|---|

| | | |
|--|--|--|
| <p>+ Tác phẩm chạm khắc của Nguyễn Xuân Thủy thể hiện nội dung gì?</p> <p>+ Hoạt động của các nhân vật trong tác phẩm đó là gì?</p> <p>+ Tỷ lệ, hình khối, dáng người trong tác phẩm được thể hiện như thế nào...?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học</p> <p>- GV chốt :</p> <p>+ Chạm khắc đình làng là những mảng chạm khắc gỗ trang trí làm tăng vẻ đẹp và tính độc đáo cho kiến trúc đình. Được phát</p> | | |
|--|--|--|

| | | |
|---|--|--|
| <p>triển mạnh mẽ trong các thế kỉ XVI-XVII, chạm khắc đình làng thể hiện các đề tài sinh hoạt đời thường; trong đó hình tượng con người được khắc họa với dáng vẻ hồn nhiên, mộc mạc, hóm hĩnh; kỹ thuật chạm khắc tinh xảo; cảnh vật được cường điệu với không gian ước lệ theo nhiều điểm nhìn.</p> <p>+ Chạm khắc đình làng là một trong những thành tựu nổi bật của mỹ thuật thời Trung đại, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hóa tinh thần của dân tộc</p> | | |
|---|--|--|

| | | |
|---|--|--|
| <p>đồng thời tạo nên nền tảng cho sự phát triển của điêu khắc Việt Nam hiện đại.</p> <p>*Dặn dò, hướng dẫn về nhà</p> <p>- Học sinh vận dụng kiến thức trang trí để tạo thêm sản phẩm khác ứng dụng vào cuộc sống.</p> <p>Chuẩn bị bài sau:</p> <p>Chủ đề: Cuộc sống xưa và nay” Bài 5: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống</p> <p>Yêu cầu: Học sinh đọc trước nội dung bài học</p> <p>+ Các nhóm chuẩn bị tư liệu:</p> <p>- Sưu tầm tranh dân gian Hàng Trống.</p> | | |
|---|--|--|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none">- Hình ảnh liên quan đến tranh dân gian Hàng Trống.- Đồ dùng học tập: Giấy vẽ A3, màu vẽ, bút chì và những nguyên liệu tổng hợp khác. | | |
|--|--|--|--|

PHỤ LỤC 4
PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho HS)

Đề tài: “Vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào dạy học mỹ thuật cho học sinh trường THCS Thăng Long, Ba Đình, Hà Nội” rất cần sự đóng góp của các em HS. Mời các em HS cho biết câu trả lời những câu hỏi dưới đây, giúp hỗ trợ cho công tác nghiên cứu. Các em hãy khoanh tròn vào ý mình chọn và viết ý kiến cá nhân riêng vào những câu đóng góp ý kiến.

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Câu 1: Cảm nhận của em về tiết học vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So hôm nay? (Xin đánh dấu X vào câu phù hợp)

- a. Trình bày dễ hiểu, rõ ràng, bổ ích b. Khó hiểu
 c. Rất khó hiểu

Câu 2: Nội dung bài học có vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So em thấy như thế nào?

- a. Lý thú, bổ ích
 b. Bổ ích
 c. Không bổ ích

Câu 3: Em có năng khiếu về mỹ thuật hay không?

- a. Có b. Bình thường c. Không

Câu 3: Em thích học phân môn nào?

- a. Vẽ trang trí cơ bản
 b. Vẽ tranh
 c. Trang trí ứng dụng

Câu 4: Em thường hay tham gia các hoạt động thi vẽ tranh được tổ chức trong trường không?

- a. Thường xuyên
- b. Không tham gia
- c. Không thường xuyên

Câu 5: Theo em, có nên đưa họa tiết chạm khắc đình làng So vào chương trình học môn mỹ thuật trong nhà trường hay không?

- a. Rất cần thiết
- b. Cần thiết
- c. Ít cần thiết
- d. Không nên

Câu 6: Theo ý kiến của em thì ai nên bảo tồn và gìn giữ, phát huy nghệ thuật chạm khắc đình làng?

- a. Những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật
- b. Học sinh
- c. Người trẻ tuổi
- d. Tất cả mọi người

Câu 7: Em có nguyện vọng tìm hiểu nghệ thuật chạm khắc đình So hay không?

- a. Có
- b. Không

Câu 8: Nếu có cơ hội vẽ các họa tiết của đình làng So em có thực hiện được không?

- a. Có
- b. Chưa tự tin
- c. Không

PHỤ LỤC 4

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

(Dành cho GV mỹ thuật tham dự buổi dạy thực nghiệm)

Để có cơ sở đánh giá hiệu quả vận dụng những giá trị màu sắc qua việc giảng dạy vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình So vào môn mỹ thuật theo nội dung và phương pháp mới, kính mong Quý thầy cô trả lời ý kiến vào các câu hỏi sau. Những nội dung thông tin này không phục vụ vào mục đích nào khác chỉ nhằm phục vụ công tác nghiên cứu. Xin trân trọng cảm ơn Quý thầy cô đã đóng góp ý kiến!

Thông tin cá nhân:

Họ và tên (không bắt buộc):.....

Trình độ chuyên môn:.....

Thâm niên công tác:.....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Đơn vị công tác:.....

Câu 1: Thầy/cô vui lòng cho biết đánh giá của mình sau tiết dạy?

1. Về thái độ của HS:

- a) Tích cực
- b) Bình thường
- c) Không tích cực

2. Kiến thức của HS:

- a) Hơn chuẩn
- b) Theo chuẩn
- c) Không đạt chuẩn

3. Kỹ năng của HS:

- a) Sáng tạo
- b) Làm theo yêu cầu
- c) Không thực hành được

Câu 2: Thầy/cô hãy cho biết đánh giá của mình sau tiết dự giờ? (tích dấu X vào ô GV chọn)

| Nội dung đánh giá | Mức độ thực hiện | | |
|--|------------------|-------------|----------------|
| | Khó khăn | Ít khó khăn | Không khó khăn |
| 1. Tạo hình 3D | | | |
| 2. Vẽ cùng nhau và sáng tạo các câu chuyện | | | |
| 3. Vẽ biểu cảm | | | |

Câu 3: Thầy/cô hãy cho biết đánh giá lớp thực nghiệm với lớp đối chứng? (tích dấu X vào ô GV chọn)

| Nội dung đánh giá | Mức độ đánh giá | | |
|-----------------------|-----------------|-----------|----------|
| | Cao hơn | Bằng nhau | Thấp hơn |
| 1. Học sinh: | | | |
| a) Kiến thức | | | |
| b) Kỹ năng | | | |
| c) Thái độ | | | |
| 2. Giáo viên: | | | |
| a) Chuẩn bị | | | |
| b) Tiến trình dạy học | | | |
| c) Kiểm tra, đánh giá | | | |